

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC SÀI GÒN THƯỜNG TÍN



TÀI LIỆU

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM TÀI CHÍNH 2020**

TP. HCM, ngày 26 tháng 04 năm 2021

**DANH MỤC TÀI LIỆU
CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN
NĂM TÀI CHÍNH 2020**

Thứ Hai, ngày **26.04.2021** - Hội trường **Lầu 3** – 253 Hoàng Văn Thụ

STT	NỘI DUNG	TRANG
NỘI DUNG TẠI ĐẠI HỘI		
I	Các Văn bản khác	
1	Thư mời cổ đông, Giấy xác nhận, Giấy ủy quyền tham dự Đại hội	
2	Chương trình Đại hội	
3	Quy chế làm việc Đại hội, quy định ứng cử - đề cử - bầu cử	
4	Dự Thảo Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2020	
II	Ba (03) Báo cáo trình Đại hội	
1	Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020, mục tiêu – kế hoạch hành động 2021	
2	Báo cáo hoạt động Kiểm tra, kiểm soát năm 2020 & định hướng năm 2021	
3	Báo cáo kết quả hoạt động năm 2020 & phương hướng nhiệm vụ năm 2021 của Ban Điều hành	
III	Mười ba (13) Tờ trình Đại hội	
1	(1) Tờ trình Vv thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2020;	
2	(2) Tờ trình Vv Phê duyệt danh sách đơn vị kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập	
3	(3) Tờ trình Vv Phương án phân phối lợi nhuận và phân chia cổ tức năm 2020	
4	(4) Tờ trình Vv Kế hoạch kinh doanh năm 2021	
5	(5) Tờ trình Vv thông qua chủ trương cho các hoạt động đầu tư, mua bán và sáp nhập các dự án bất động sản	
6	(6) Tờ trình Vv thông qua việc ký kết các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty và Người có liên quan	
7	(7) Tờ trình Vv Miễn nhiệm thành viên HĐQT	
8	(8) Tờ trình Vv thông qua số lượng thành viên và bầu bổ sung thành viên HĐQT	
9	(9) Tờ trình Vv thông qua danh sách ứng viên bầu bổ sung TV HĐQT	

10	(10). Tờ trình Vv thông qua thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT 2020 & đề xuất thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT năm 2021	
11	(11). Tờ trình Vv thông qua nội dung Quy chế tổ chức hoạt động của HĐQT	
12	(12). Tờ trình Vv thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ quản trị Công ty	
13	(13). Tờ trình Vv thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty	
IV	Các tài liệu khác	
1	Quy chế làm việc tại Đại hội	
2	Quy định bầu cử HĐQT	
3	Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông	
4	Biên bản kết quả bầu cử	
5	Dự thảo Biên Bản Họp	
6	Mẫu đơn đề cử	

Số: .../2021/TM-TTCLAND

TP. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 2021

THƯ MỜI

V/v Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2020

Kính gửi Quý Cổ Đông:

Địa chỉ:

Số ĐKSH:

Mã số cổ đông:

- Căn cứ Điều lệ hiện hành Công ty Cổ phần Địa Ốc Sài Gòn Thương Tín (TTC Land);
 - Căn cứ Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐQT của Hội đồng Quản trị (HĐQT) ngày 01/03/2021 v/v thông qua thời gian và địa điểm tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020;
- HĐQT TTC Land trân trọng kính mời Quý cổ đông đến tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2020 (ĐHĐCĐ), thông tin cụ thể như sau:

1. **Thời gian:** 08 giờ 30 phút, Thứ Hai ngày **26/04/2021**
2. **Địa điểm:** Hội trường lầu 3, Cao Ốc Văn Phòng Tây Nam, số 253 Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Q.Tân Bình, TP. HCM
3. **Điều kiện tham dự Đại hội:** Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phiếu của TTC Land (mã cổ phiếu: SCR) theo danh sách cổ đông chốt ngày 26/03/2021 hoặc những người được ủy quyền tham dự hợp lệ.
4. **Ủy quyền tham dự đại hội:**
Quý cổ đông thực hiện thủ tục Ủy quyền tham dự ĐHCĐ bằng cách chọn ô “**Ủy quyền tham dự đại hội**” và điền/chọn thông tin người được ủy quyền tham dự (*theo mẫu Giấy xác nhận tham dự hoặc ủy quyền đính kèm*), gửi theo đường bưu điện trước **16 giờ 00, ngày 15/04/2021**, đến địa chỉ sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC SÀI GÒN THƯƠNG TÍN

- Địa chỉ: Lầu 12A, Cao Ốc Văn Phòng Tây Nam, số 253 Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Q.Tân Bình, TP. HCM
- Giấy đăng ký doanh nghiệp số: 0303315400
- Điện thoại: (028) 28 3824 9988 – Ext: 1202 - Fax: (028) 3824 9977

5. **Xác nhận tham dự Đại hội:**

Đề công tác tổ chức ĐHCĐ được chu đáo, kính đề nghị Quý cổ đông thực hiện thủ tục xác nhận tham dự ĐHCĐ (*theo mẫu Giấy xác nhận tham dự hoặc ủy quyền đính kèm*) trước **16 giờ 00, ngày 15/04/2021** bằng một trong hai cách sau:

- Gửi theo đường bưu điện đến địa chỉ ghi tại mục 4;
- Scan và gửi email đến địa chỉ: trangnvm@ttcland.vn

6. Trong trường hợp Quý cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng (tính đến NDKCC) có quyền kiến nghị các vấn đề cần đưa vào chương trình ĐHCĐ, kiến nghị phải được lập thành văn bản và được gửi đến TTC Land chậm nhất 03 (ba) ngày trước ngày khai mạc ĐHCĐ.
7. Cổ đông tổ chức/cá nhân đề cử/ứng cử ứng viên bầu bổ sung Thành viên HĐQT, vui lòng gửi Đơn đề cử/ứng cử và Sơ yếu lý lịch (theo mẫu được đăng ký trên website) và gửi về cho Công ty **trước 16 giờ ngày 15/04/2021**.
8. Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự ĐHCĐ cần mang theo các giấy tờ sau: Thư mời tham dự Đại hội, Giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu hoặc thẻ căn cước công dân, Giấy xác nhận tham dự hoặc ủy quyền tham dự (trường hợp nhận ủy quyền tham dự Đại hội).
9. **Tài liệu họp:** Tài liệu họp theo Thư mời này được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty theo đường dẫn <https://ttcland.vn/vi/co-dong/dai-hoi-co-dong-2.html> từ ngày 02/04/2021. Quý cổ đông có thể liên hệ Công ty theo hướng dẫn tại mục 4 khi cần hỗ trợ.
10. Thư mời này thay cho Thư mời trực tiếp trong trường hợp Quý vị cổ đông không/chưa nhận được thư qua đường bưu điện.

Trân trọng kính mời.

Đính kèm:

- *Mẫu giấy xác nhận tham dự hoặc ủy quyền*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN THÙY VÂN

THÔNG BÁO

Công tác phòng ngừa dịch COVID – 19 khi đến tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2020

Trước tình hình dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp của virus Corona (COVID – 19) vẫn chưa thật sự kết thúc, nhằm góp phần ngăn sự lây lan và đảm bảo sức khỏe của Quý cổ đông, khách mời khi tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2020 (ĐHĐCĐ) diễn ra vào ngày 26/04/2021, Công ty CP Địa Ốc Sài Gòn Thương Tín (TTC Land) kính Thông báo đến Quý Cổ đông, người được ủy quyền và Quý khách mời đến tham dự ĐHĐCĐ như sau:

1. Yêu cầu Quý Cổ đông, người được ủy quyền và Quý khách mời thực hiện các thủ tục bắt buộc như: đo nhiệt độ, đeo khẩu trang, sát khuẩn tay và khai báo y tế khi vào Tòa nhà và khu vực tổ chức Đại Hội.
2. Đối với trường hợp có các dấu hiệu thân nhiệt trên 37°C, Ban Tổ chức rất mong Quý cổ đông không tham dự ĐHĐCĐ và ủy quyền cho cá nhân khác tham dự biểu quyết, để bảo vệ cộng đồng cũng như đảm bảo quyền lợi cho Quý cổ đông

Trân trọng!

BAN TỔ CHỨC ĐHĐCĐ

GIẤY XÁC NHẬN THAM DỰ HOẶC ỦY QUYỀN THAM DỰ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020 (ĐHĐCĐ)
Ngày 26/04/2021

Kính gửi: Ban tổ chức ĐHĐCĐ

1. Thông tin Cổ đông:

Họ tên cổ đông:
Địa chỉ:
Số CMND/ Giấy ĐKKD:.....Ngày cấp:Tại:
Tổng số cổ phần sở hữu:cổ phần (Bằng chữ:)
☐ Xác nhận tham dự ĐHĐCĐ Thường Niên năm tài chính 2020 của Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín (TTC Land)
☐ Ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ

2. Ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ:

2.1. Ủy quyền cho Ông (Bà):
Số CMND/ Giấy ĐKKD:.....Ngày cấp:Tại:
Địa chỉ:
Điện thoại:.....
Số lượng cổ phần ủy quyền:(Bằng chữ:)
2.2. Hoặc ủy quyền cho một trong các thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Tổng Giám đốc TTC Land có tên dưới đây:

<input type="checkbox"/> Bà Nguyễn Thùy Vân	Chủ tịch HĐQT
<input type="checkbox"/> Ông Bùi Tiến Thắng	Phó Chủ tịch HĐQT
<input type="checkbox"/> Ông Nguyễn Thành Chương	Thành viên HĐQT độc lập
<input type="checkbox"/> Bà Trần Thiện Thanh Thùy	Thành viên HĐQT độc lập
<input type="checkbox"/> Ông Phạm Phú Tuấn	Thành viên HĐQT
<input type="checkbox"/> Ông Vũ Quốc Thái	Thành viên HĐQT

Số lượng cổ phần ủy quyền:.....
(Bằng chữ:)

2.3. Nội dung ủy quyền:

Bên nhận ủy quyền được đại diện cho Bên ủy quyền thực hiện việc tham dự ĐHĐCĐ của Công ty TTC Land, được tổ chức vào ngày 26/4/2021 và thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ của cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông liên quan đến và/hoặc phát sinh từ số cổ phần được ủy quyền.
Giấy ủy quyền này chỉ có hiệu lực trong thời gian diễn ra ĐHĐCĐ. Người được ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ không được ủy quyền cho người thứ ba. Người được ủy quyền dự họp ĐHĐCĐ nộp văn bản này cho Ban tổ chức ĐHĐCĐ trước khi vào phòng họp.
Chúng tôi cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định của Điều lệ Công ty TTC Land và chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật về việc thực hiện ủy quyền này.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày ... tháng ... năm 2021
CỔ ĐÔNG
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là tổ chức)

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2020
CTCP ĐỊA ỐC SÀI GÒN THƯƠNG TÍN

Thứ Hai ngày **26.04.2021** - Hội trường **Lầu 3** - 253 HVT

STT	THỜI GIAN		THỜI LƯỢNG	NỘI DUNG	PHỤ TRÁCH	GHI CHÚ
ĐÓN KHÁCH - CỔ ĐÔNG ĐĂNG KÝ THAM DỰ ĐẠI HỘI						
1	7:45	8:30	0:45	Đón khách	Lễ tân	
				Cổ đông đăng ký tham dự đại hội, nhận phiếu biểu quyết	Ban Kiểm tra thành phần tham dự Đại hội	
				Kiểm tra thành phần tham dự đại hội In phiếu cổ đông; Phiếu đóng góp ý kiến	Ban Kiểm tra thành phần tham dự đại hội	
PHẦN I: KHAI MẠC ĐẠI HỘI						
2	8:30	8:32	0:02	Báo cáo kết quả Kiểm tra thành phần tham dự Đại hội	Bà Lê Thị Xuân Đức Trưởng ban Kiểm tra thành phần tham dự Đại hội Trưởng Ban kiểm phiếu	
3	8:32	8:35	0:03	Tuyên bố lý do Giới thiệu đại biểu và thành phần tham dự	MC	
4	8:35	8:53	0:15	- Quy chế làm việc Đại hội	Ông Nguyễn Hữu Ước Phó phòng Pháp Chế - Thành viên Ban Thư ký	
5	8:53	8:58	0:05	Giới thiệu: - Chương trình ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2020; - Thành phần Chủ tọa đoàn, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu.	MC	
6	8:58	9:01	0:03	Biểu quyết thông qua mục 3,4,5 gồm: (1) Quy chế làm việc Đại hội; (2) Chương trình ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2020; (3) Thành phần Chủ tọa đoàn, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu	MC	

	9:01	9:02	0:02	MC chuyển giao chương trình cho Chủ tọa đoàn điều hành Đại hội. - Mời Chủ tọa đoàn lên sân khấu điều hành chương trình Đại hội - Mời Ban thư ký và Ban kiểm phiếu làm nhiệm vụ.	MC	
PHẦN II: NỘI DUNG ĐẠI HỘI - CHỦ TỌA ĐOÀN ĐIỀU HÀNH ĐẠI HỘI						
1. Báo cáo Đại Hội						
7	9:02	9:12	0:10	Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020, mục tiêu kế hoạch hành động năm 2021	Bà Nguyễn Thùy Vân Chủ tịch HĐQT	
8	9:12	9:22	0:10	Báo cáo hoạt động Kiểm tra, kiểm soát năm 2020 & định hướng năm 2021	Ông Nguyễn Thành Chương Trưởng TBKT	
9	9:22	9:32	0:10	Báo cáo kết quả hoạt động năm 2020 & phương hướng nhiệm vụ năm 2021 của Ban Điều hành	Ông Võ Quốc Khánh Tổng Giám đốc	
2. Thông qua Đại hội các nội dung tờ trình:						
10	9:32	10:00	0:28	(1). Tờ trình Vv thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2020	Bà Nguyễn Thùy Vân Chủ tịch HĐQT	
				(2). Tờ trình Vv Phê duyệt danh sách đơn vị kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập		
				(3). Tờ trình Vv Phương án phân phối lợi nhuận và phân chia cổ tức năm 2020		
				(4). Tờ trình Vv Kế hoạch kinh doanh năm 2021		
				(5). Tờ trình Vv thông qua chủ trương cho các hoạt động đầu tư, mua bán và sáp nhập các dự án bất động sản	Ông Bùi Tiến Thắng PCT HĐQT	
				(6). Tờ trình Vv thông qua việc ký kết các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty và Người có liên quan		
				(7). Tờ trình Vv Miễn nhiệm thành viên HĐQT		
				(8). Tờ trình Vv thông qua số lượng thành viên và bầu bổ sung thành viên HĐQT		
				(9). Tờ trình Vv thông qua danh sách ứng viên bầu bổ sung TV HĐQT		

				(10) Tờ trình Vv thông qua thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT 2020 & đề xuất thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT năm 2021		
				(11). Tờ trình Vv thông qua nội dung Quy chế tổ chức hoạt động của HĐQT	Bà Phạm Thị Khuê PTGD	
				(12). Tờ trình Vv thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ quản trị Công ty		
				(13). Tờ trình Vv thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty		
3. Thảo luận						
11	10:00	10:15	0:15	Đại hội thảo luận	Ban Chủ tọa đoàn	
12	10:15	10:58	0:43	Đại hội biểu quyết thông qua các gồm: - Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020, mục tiêu kế hoạch hành động năm 2021. - Báo cáo hoạt động Kiểm tra, kiểm soát năm 2020 & định hướng năm 2021. - Báo cáo kết quả hoạt động năm 2020 & phương hướng nhiệm vụ năm 2021 của Ban Điều hành - Biểu quyết thông qua các Tờ trình. - Giới thiệu Quy định ứng cử, đề cử, bầu cử TV HĐQT - Bầu bổ sung TV HĐQT	Chủ tọa đoàn	
GIẢI LAO - Chủ tọa đoàn chuyển giao cho MC tiếp tục chương trình Đại hội						
13	10:58	11:18	0:20	Đại hội nghỉ giải lao Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu biểu quyết	Ban kiểm phiếu	
14	11:18	11:23	0:05	Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết	Bà Lê Thị Xuân Đức Trưởng Ban Kiểm phiếu	
PHẦN III: TỔNG KẾT ĐẠI HỘI						
15	11:23	11:30	0:07	Thông qua dự thảo Biên bản họp Đại hội	Bà Đỗ Diệu Linh Trưởng Ban Thư Ký	
16	11:30	11:32	0:02	Biểu quyết thông qua Biên bản họp Đại hội	MC	

17	11:32	11:36	0:04	<ul style="list-style-type: none"> - Ra mắt TV HĐQT nhiệm kỳ mới - Đại diện cổ đông tặng hoa cảm ơn các TV HĐQT - Tri ân TV HĐQT miễn nhiệm 	MC	
18	11:36	11:50	0:14	Chủ tịch HĐQT phát biểu bế mạc	Chủ tịch HĐQT	
PHẦN IV: KẾT THÚC ĐẠI HỘI						
19	11:50	11:55	0:05	Tuyên bố kết thúc Đại hội & Cảm ơn Cổ đông đã tham dự Đại hội	MC	

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 04 năm 2021

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM TÀI CHÍNH 2020**

Điều 1. Nguyên tắc làm việc tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)

1. Đảm bảo nguyên tắc làm việc công khai, công bằng, dân chủ.
2. Vì quyền lợi của cổ đông và đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững Công ty.

Điều 2. Trật tự tại cuộc họp ĐHĐCĐ

Các cổ đông khi tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ phải tuân thủ các quy định:

1. Ăn mặc lịch sự, trang nhã khi tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ.
2. Ngồi đúng vị trí, khu vực do Ban tổ chức ĐHĐCĐ quy định.
3. Không hút thuốc lá trong phòng tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ, không gây rối hoặc mất trật tự tại cuộc họp ĐHĐCĐ.
4. Hạn chế nói chuyện riêng và sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra cuộc họp ĐHĐCĐ.
5. Tuân thủ sự điều hành của Chủ tọa và Ban tổ chức ĐHĐCĐ.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền

1. Cổ đông Công ty có tên trong danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ trực tiếp tham dự cuộc họp hoặc ủy quyền cho người khác dự thay.
2. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền phải chấp hành Quy chế này và theo sự hướng dẫn của Chủ tọa.
3. Mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền khi tới tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ phải mang theo chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ tùy thân khác, giấy mời, giấy ủy quyền (đối với người đại diện theo ủy quyền) cho Ban Kiểm tra tư cách cổ đông đối chiếu và được nhận phiếu biểu quyết và phiếu bầu (áp dụng trong trường hợp bầu cử thành viên HĐQT).

4. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền được biểu quyết tất cả các vấn đề tại cuộc họp ĐHĐCĐ theo quy định của Điều lệ Công ty và theo quy định của pháp luật.
5. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền có quyền đóng góp ý kiến bằng cách ghi ý kiến vào phiếu ý kiến đóng góp và gửi cho Ban tổ chức ĐHĐCĐ để giải quyết. Ý kiến đóng góp bằng văn bản có giá trị như ý kiến phát biểu trực tiếp tại cuộc họp ĐHĐCĐ. Khi có nhu cầu phát biểu trực tiếp tại Hội trường, cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền phải đăng ký với Ban tổ chức ĐHĐCĐ. Khi được mời phát biểu, cổ đông phải nêu rõ tên và trình bày nội dung cần phát biểu. Nội dung phát biểu cần ngắn gọn, đúng trọng tâm phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của cuộc họp ĐHĐCĐ. Chủ tọa sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký và giải đáp các thắc mắc của cổ đông. Trường hợp không thể giải đáp thắc mắc của cổ đông tại cuộc họp, Ban Thư ký sẽ tổng hợp ý kiến và sẽ trả lời bằng văn bản hoặc thư điện tử hoặc trên website Công ty sau khi kết thúc cuộc họp ĐHĐCĐ.

Trường hợp cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền phát biểu ý kiến không nhằm mục đích góp ý xây dựng cho Công ty hoặc không phù hợp với nội dung, chương trình cuộc họp ĐHĐCĐ, Chủ tọa có quyền từ chối không trả lời. .

6. Cổ đông đến họp muộn vẫn được tham dự và tham gia biểu quyết ngay, không có quyền yêu cầu dừng cuộc họp ĐHĐCĐ và không có quyền yêu cầu biểu quyết lại các vấn đề đã được thông qua (hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng).

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa

1. Điều khiển cuộc họp ĐHĐCĐ theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ, quy chế đã được ĐHĐCĐ thông qua. Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.
2. Hướng dẫn ĐHĐCĐ thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của cuộc họp ĐHĐCĐ và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình cuộc họp ĐHĐCĐ.
3. Chủ tọa ĐHĐCĐ có thể hoãn họp đại hội ngay cả trong trường hợp đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do chủ tọa quyết định mà không cần lấy ý kiến của đại hội nếu nhận thấy rằng:
 - a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - b) Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
 - c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

Ngoài ra, Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết. Thời gian hoãn tối đa không quá ba ngày kể từ ngày dự định khai mạc đại hội. Đại hội họp lại sẽ chỉ xem xét các công việc lẽ ra đã được giải quyết hợp pháp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị trì hoãn trước đó.

4. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình diễn ra cuộc họp ĐHĐCĐ.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu

1. Thông báo Quy chế làm việc của ĐHĐCĐ, Quy định ứng cử, đề cử, bầu cử thành viên HĐQT;
2. Hướng dẫn cách sử dụng phiếu biểu quyết và phiếu bầu;
3. Kiểm tra, giám sát việc biểu quyết của cổ đông và đại diện theo ủy quyền của cổ đông;
4. Kiểm phiếu biểu quyết và phiếu bầu, tổng hợp và công bố kết quả biểu quyết của từng vấn đề và tỷ lệ bầu cử;
5. Thu phiếu biểu quyết và phiếu bầu sau khi các cổ đông tiến hành biểu quyết và bầu cử;
6. Giao lại biên bản kiểm phiếu và toàn bộ phiếu biểu quyết, phiếu bầu cho Chủ tọa hoặc Ban Thư ký.
7. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định pháp luật.

Điều 6. Nhiệm vụ của Ban Thư ký

1. Ghi chép đầy đủ và trung thực các nội dung của cuộc họp ĐHĐCĐ;
2. Tiếp nhận phiếu ý kiến của cổ đông;
3. Soạn thảo biên bản cuộc họp và Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ;
4. Thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa.
5. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định pháp luật.

Điều 7. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại cuộc họp ĐHĐCĐ

1. Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của cuộc họp ĐHĐCĐ đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả cổ đông bằng Phiếu biểu quyết (trừ các trường hợp các vấn đề thông qua bằng hình thức bỏ phiếu kín). Mỗi cổ đông được cấp một Phiếu biểu quyết, trong đó ghi mã số cổ đông, số cổ phần được quyền biểu quyết (sở hữu và/hoặc được ủy quyền).
2. Cổ đông biểu quyết bằng cách dong (giơ) Phiếu biểu quyết.

3. Trong quá trình diễn ra cuộc họp ĐHĐCĐ, cổ đông có nhu cầu ra ngoài thì phải thực hiện thủ tục ủy quyền cho Chủ tọa thay mặt cổ đông tham dự và biểu quyết các vấn đề tại cuộc họp ĐHĐCĐ, nếu không thực hiện ủy quyền thì xem như cổ đông mặc nhiên đồng ý cho Chủ tọa biểu quyết thay mình tại cuộc họp ĐHĐCĐ.
4. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách xác định số phiếu biểu quyết tán thành, sau đó xác định số phiếu biểu quyết không tán thành, cuối cùng xác định số phiếu biểu quyết không có ý kiến. Với từng nội dung yêu cầu biểu quyết, cổ đông không đồng phiếu biểu quyết được xem như không có ý kiến.

Điều 8. Điều kiện thông qua Nghị quyết của ĐHĐCĐ tại cuộc họp

1. Nghị quyết của ĐHĐCĐ được thông qua tại cuộc họp khi được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận, trừ các vấn đề nêu tại khoản 2 Điều này.
2. Nghị quyết của ĐHĐCĐ được thông qua tại cuộc họp đối với các nội dung dưới đây phải được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận:
 - (i) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán;
 - (ii) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - (iii) Tổ chức lại, giải thể Công ty; Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
 - (iv) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 70% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty đã được kiểm toán.

Điều 9. Bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện dưới hình thức bầu dồn phiếu thực hiện theo Quy định ứng cử, đề cử, bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị.
2. Phương thức bầu cử và thông qua Nghị quyết của ĐHĐCĐ về bầu thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo Quy định ứng cử, đề cử, bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



NGUYỄN THÙY VÂN

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 04 năm 2021

**QUY ĐỊNH
ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ, BẦU CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2020**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam ban hành ngày 17 tháng 6 năm 2020 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam ban hành ngày 26 tháng 11 năm 2019 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín hiện hành;
- Căn cứ Đơn từ nhiệm đề ngày 01/04/2021 của Ông Bùi Tiến Thắng – thành viên Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín.
- Căn cứ Đơn từ nhiệm đề ngày 01/04/2021 của Ông Vũ Quốc Thái – thành viên Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín.
- Căn cứ Đơn từ nhiệm đề ngày 01/04/2021 của Ông Phạm Phú Tuấn – thành viên Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín.
- Căn cứ Đơn từ nhiệm đề ngày 01/04/2021 của Bà Trần Thiện Thanh Thùy – thành viên Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2020 của Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín (Công ty) tiến hành bầu cử bổ sung 03 (ba) thành viên Hội đồng quản trị theo các nội dung dưới đây:

Phần I. Quy định chung

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này hướng dẫn về cách thức ứng cử, đề cử và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) của Công ty.

Điều 2. Đối tượng thực hiện đề cử, bầu cử

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau đạt từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ Công ty.
- Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và/hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần biểu quyết theo danh sách cổ đông tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ ngày **26/04/2021** (Gọi chung là “cổ đông”) có quyền bầu cử theo quy định tại Điều lệ Công ty và Quy định này.

Điều 3. Số lượng thành viên được bầu

Số lượng thành viên HĐQT được bầu là 03 (ba) người.

Phần II. Ứng cử, đề cử thành viên HĐQT

Điều 4. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT

1. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị:

1. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp.
2. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định khác.
3. Thành viên Hội đồng quản trị công ty không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 05 công ty khác.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên độc lập HĐQT:

- a) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó.
- b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên HĐQT được hưởng theo quy định.
- c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty.
- d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền

biểu quyết của Công ty.

- e) Không phải là người đã từng làm thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

Điều 5. Nguyên tắc ứng cử, đề cử thành viên HĐQT

1. Nguyên tắc ứng cử, đề cử thành viên HĐQT (căn cứ Khoản 2, 3 Điều 24 của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp 2020):

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị và phải thông báo cho Hội đồng quản trị chậm nhất 03 ngày làm việc trước khi khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Nếu như cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ số cổ phần có quyền biểu quyết:

- Từ 10% đến dưới 20% có quyền đề cử 01 ứng viên;
- Từ 20% đến dưới 30% có quyền đề cử 02 ứng viên;
- Từ 30% đến dưới 40% có quyền đề cử 03 ứng viên;
- Từ 40% đến dưới 50% có quyền đề cử 04 ứng viên;
- Từ 50% đến dưới 60% có quyền đề cử 05 ứng viên;
- Từ 60% trở lên có quyền đề cử đủ số lượng ứng viên thành viên HĐQT.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do Công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Phần III. Bầu cử thành viên HĐQT

Điều 6. Nguyên tắc bầu cử

1. Nguyên tắc bầu cử: công khai, trực tiếp và bỏ phiếu kín
2. Phương thức bầu cử:
 - a) Việc bầu thành viên HĐQT được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu (hướng dẫn cụ thể đính kèm);
 - b) Mỗi cổ đông tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ chỉ được phát một phiếu bầu thành viên HĐQT tương ứng với số cổ phần sở hữu và đại diện. Cổ đông không được phát lại phiếu bầu nếu phiếu bầu

bị mất. Khi được phát phiếu bầu, cổ đông phải kiểm tra lại thông tin ghi trên phiếu bầu nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban tổ chức ĐHĐCĐ tại thời điểm nhận phiếu.

- c) Mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và đại diện) nhân (x) với số lượng thành viên HĐQT được bầu.
- d) Cổ đông có thể dồn hết tổng số phiếu biểu quyết cho một hoặc một số ứng viên với điều kiện tổng số phiếu biểu quyết cho các ứng viên không được vượt quá tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông đó và không được bầu quá số lượng thành viên cơ cấu của Hội đồng quản trị, cụ thể:
 - Bầu hết số phiếu bầu của mình cho duy nhất một ứng viên; hoặc
 - Bầu cho một số ứng viên với tỉ lệ bầu cho mỗi ứng viên là bằng nhau; hoặc
 - Bầu cho một số ứng viên với tỉ lệ bầu cho mỗi ứng viên là không bằng nhau; hoặc
 - Không bầu cho bất kỳ ứng viên nào. Cổ đông không bầu cho người nào trong danh sách ứng viên thì để trống ô số phiếu được bầu cho người đó.
- e) Kết quả bầu cử được tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ.

Điều 7. Phiếu bầu

1. Hình thức phiếu bầu

- Phiếu bầu được in thống nhất theo mẫu của Công ty quy định;
- Trên mỗi phiếu bầu có đóng dấu treo của Công ty.

2. Nội dung phiếu bầu: Trên phiếu bầu bao gồm các nội dung sau:

- Mã số cổ đông;
- Tổng số cổ phần;
- Tổng số thành viên HĐQT được bầu;
- Tổng số phiếu biểu quyết;
- Danh sách ứng viên HĐQT được sắp xếp theo thứ tự ABC, ghi đầy đủ họ và tên.

3. Cách ghi phiếu bầu:

- Cổ đông phải tự mình ghi số phiếu biểu quyết cho từng ứng viên vào ô trống của ứng viên đó trên phiếu bầu.
- Trường hợp ghi sai hoặc nhầm lẫn, cổ đông phải đề nghị Ban tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ đổi phiếu bầu khác và phải nộp lại phiếu bầu đã ghi sai, nhầm lẫn.

4. Phiếu bầu không hợp lệ: khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

- Phiếu bầu không đúng mẫu quy định do Công ty phát hành;
- Phiếu bầu không có đóng dấu đỏ của Công ty;
- Phiếu bầu có số lượng ứng cử viên được bầu vượt quá số thành viên cơ cấu của HĐQT đã được ĐHĐCĐ thông qua;
- Phiếu bầu có tổng số phiếu biểu quyết do cổ đông tự điền vào cho các ứng viên có tổng số lớn hơn tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông đó sở hữu và/hoặc được ủy quyền;
- Phiếu bầu bị tẩy xóa, cạo sửa và ghi thêm nội dung khác ngoài các nội dung trên phiếu bầu;
- Phiếu bầu không còn nguyên vẹn.

Điều 8. Nguyên tắc bỏ phiếu, kiểm phiếu

- Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
- Việc kiểm phiếu được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc.

Điều 9. Nguyên tắc trúng cử

- Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu biểu quyết tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng viên có số phiếu biểu quyết cao nhất cho đến khi đủ số thành viên HĐQT theo quy định
- Nếu số lượng thành viên Hội đồng quản trị trúng cử theo phương thức bầu dồn phiếu không đảm bảo đạt số lượng tối thiểu thành viên độc lập Hội đồng quản trị, thì các ứng viên thành viên độc lập Hội đồng quản trị sẽ được ưu tiên lựa chọn (tính theo số phiếu bầu từ cao xuống thấp riêng cho các ứng viên thành viên độc lập Hội đồng quản trị cho đến khi đạt số lượng tối thiểu) để trúng cử thành viên độc lập Hội đồng quản trị. Trong trường hợp này, các thành viên Hội đồng quản trị không độc lập đã trúng cử mà có số phiếu bầu thấp nhất tính theo số phiếu bầu từ cao xuống thấp sẽ bị thay thế bởi chính các thành viên độc lập Hội đồng quản trị được lựa chọn theo phương thức nêu trên và, theo đó, sẽ không thuộc danh sách trúng cử thành viên Hội đồng quản trị.
- Trường hợp có từ 02 (hai) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì người nào sở hữu hoặc đại diện sở hữu

nhiều cổ phần hơn sẽ được chọn. Nếu số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu cũng ngang nhau thì Đại hội sẽ tiến hành bầu lại giữa các ứng viên này để chọn. Trường hợp không có đủ số thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị thì Đại hội sẽ tiến hành bầu lại cho đến khi đủ số lượng.

- Nếu bầu cử không đủ số thành viên HĐQT thì ĐHĐCĐ sẽ tiến hành bầu cử tiếp trong số những ứng cử viên còn lại cho đến khi đủ số thành viên theo quy định.

Điều 10. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

- Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ số phiếu của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số phiếu của cổ đông tham gia dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu), số và tỉ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống; số lượng và tỉ lệ quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên vào thành viên HĐQT.
- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước ĐHĐCĐ.
- Mọi khiếu nại về kết quả bầu cử chỉ được xem xét ngay tại ĐHĐCĐ, cổ đông không được phản hồi tính hợp lệ này bất kỳ lúc nào khác. Trường hợp có bất đồng về thủ tục bầu cử hoặc kết quả bầu cử, Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra lại và xin ý kiến ĐHĐCĐ quyết định.

Phần VI. Hồ sơ và thời gian gửi hồ sơ

Điều 11. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử thành viên HĐQT

- Đơn xin đề cử, ứng cử tham gia vào Hội đồng quản trị;
- Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (theo mẫu), phải có tối thiểu các thông tin sau: họ tên, ngày, tháng, năm sinh; Trình độ chuyên môn; quá trình công tác; các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh HĐQT của công ty khác); lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty.
- Bản sao có chứng thực Hộ khẩu thường trú hoặc Giấy đăng ký tạm trú dài hạn, Hộ chiếu (nếu là Việt kiều, người nước ngoài) và các bằng cấp, văn bằng chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hóa, trình độ chuyên môn.
- Văn bản cam kết của ứng viên về tính trung thực, chính xác và hợp lý của thông tin cá nhân.
- Văn bản cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, trung thành, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên HĐQT.

Điều 12. Thời gian gửi hồ sơ đề cử, ứng cử

- Thời gian gửi chậm nhất trước **16 giờ 00’ ngày 15/04/2021** Cổ đông không đề cử, hoặc ứng cử viên không đảm bảo đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định hoặc số lượng ứng cử viên không đủ số lượng theo quy định, HĐQT đương nhiệm theo thẩm quyền sẽ đề cử ứng cử viên (*căn cứ Điều 24 của Điều lệ Công ty*).

Điều 13. Nơi nhận sổ sơ

- Nơi nhận: Văn Phòng Công ty - Công ty CP Địa ốc Sài Gòn Thương Tín.
- Địa chỉ: Lầu 12A – số 253 Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: 028 3824 9988 Fax: 028 38249977

Phần V. Điều khoản thi hành**Điều 14. Hiệu lực thi hành**

Quy định này gồm 14 điều và được đọc công khai trước ĐHĐCĐ để biểu quyết thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



NGUYỄN THÙY VÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. HCM, ngày tháng năm 2021

ĐƠN ĐỀ CỬ

*Ứng cử viên tham gia vào thành viên Hội Đồng quản trị
Công ty Cổ Phần Địa Ốc Sài Gòn Thương Tín*

Kính gửi: - ĐHĐCB CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC SÀI GÒN THƯƠNG TÍN

- HĐQT CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC SÀI GÒN THƯƠNG TÍN

Chúng tôi là cổ đông của Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín gồm:

STT	Họ tên Cổ đông	Số GCNĐKDN/ CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Số cổ phần/ vốn sở hữu	Tỷ lệ % vốn điều lệ
1				

Nay tôi đề cử Ông/ Bà có tên dưới đây vào Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín:

STT	Họ tên ứng viên	Vị trí đề cử	Ngày, tháng, năm sinh	Số, ngày cấp, nơi cấp CMND/ Hộ chiếu	Địa chỉ thường trú
1	Ông/Bà				
2	Ông/Bà				
3	Ông/Bà				

(Đính kèm theo sơ yếu lý lịch).

Tôi chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung văn bản và hồ sơ kèm theo và cam đoan các Ông/Bà nêu trên có đủ điều kiện được đề cử vào vị trí Thành viên HĐQT theo quy định pháp luật và quy định Công ty.

Trân trọng.

CỔ ĐÔNG

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu

PHỤ LỤC - HƯỚNG DẪN

PHƯƠNG THỨC BẦU DÒN PHIẾU

Giả sử ĐHĐCĐ biểu quyết chọn 03 thành viên HĐQT trong tổng số 04 ứng viên.

1. Cách thức bầu: xác định Tổng số quyền biểu quyết của một cổ đông (và/hoặc đại diện theo uỷ quyền của cổ đông):

Tổng số quyền biểu quyết = tổng số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện x 3

2. Cách thức ghi phiếu bầu:

Ví dụ: Bầu bổ sung thành viên HĐQT

Cổ đông A nắm giữ (bao gồm sở hữu và/hoặc được ủy quyền) **2.000 cổ phần** có quyền biểu quyết thực hiện bầu 03 thành viên HĐQT thì tổng số phiếu biểu quyết của Cổ đông A là:

2.000 x 3 = 6.000 quyền biểu quyết

Cổ đông A tiến hành bầu dòn phiếu theo một số cách bỏ phiếu như sau:

Stt	Tên ứng cử viên	Số phiếu bầu					
		Cách 1	Cách 2	Cách 3	Cách 4	Cách 5	Cách 6
1	Ông/Bà A	3.000	4.000	2.000	-	6.000	-
2	Ông/Bà B	3.000	1.000	1.000	-	-	4.000
3	Ông/Bà C	-	1.000	2.000	-	-	-
4	Ông/Bà D	-	-	1.000	-	-	2.000
Tổng cộng		6.000	6.000	6.000	-	6.000	6.000

Tp. HCM, ngày tháng năm 2021

DỰ THẢO

BIÊN BẢN

Kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2020 Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín

Hôm nay, ngày ... tháng ... năm 2021 tại, TP Hồ Chí Minh.

Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2020 Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín đã thực hiện việc kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội. Kết quả kiểm tra như sau:

Tổng số cổ đông của Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín đến thời điểm chốt danh sách mời dự Đại hội là **cổ đông**, tương ứng với **cổ phần**.

Tổng số cổ đông tham dự Đại hội là **cổ đông**, sở hữu và đại diện theo ủy quyền cho **cổ phần**, tương ứng với % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Sau khi kiểm tra, các cổ đông đều đủ tư cách tham dự Đại hội và cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín đã hội đủ điều kiện tiến hành và tuân thủ đúng quy định tại Điều 145 Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều lệ Công ty.

Kính trình Quý cổ đông cho phép Đại hội được tiến hành.

(Các cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội cổ đông có danh sách kèm theo).

BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG

Tp. HCM, ngày tháng năm 2021

BIÊN BẢN

**Kiểm tra kết quả bầu cử bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị
Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2020**

Hôm nay, lúc giờ phút ngày tháng năm 2021, Đại hội đồng Cổ đông phiên họp thường niên Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín (Công ty), bỏ phiếu bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị. Việc kiểm phiếu được ghi nhận như sau:

Tổng số cổ đông tham dự Đại hội là **cổ đông**, sở hữu và đại diện theo ủy quyền cho **cổ phần**, tương ứng với % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

I. Kết quả kiểm phiếu bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị:

Tổng số phiếu phát ra: phiếu; tương đương: phiếu bầu

Tổng số phiếu thu lại: phiếu; tương đương: phiếu bầu

Trong đó:

+ *Phiếu hợp lệ:* phiếu; tương đương: phiếu bầu

+ *Phiếu không hợp lệ:* phiếu; tương đương: phiếu bầu

Thống kê các phiếu hợp lệ có kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Stt	Tên ứng cử viên	Số phiếu được bầu	Tỷ lệ
1	Ông		
2	Bà		

II. Kết quả trúng cử thành viên Hội đồng quản trị:

Căn cứ kết quả kiểm phiếu, thể lệ bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị đã được thông qua tại Đại hội. Các Ông/Bà có tên sau đây đã trúng cử vào thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín theo thứ tự sắp xếp số phiếu bầu từ cao xuống thấp:

Stt	Họ & tên	Số phiếu được bầu	Tỷ lệ
1			
2			

Việc kiểm phiếu kết thúc cùng ngày, kết quả kiểm phiếu được thông báo công khai tại Đại hội và được các cổ đông tham dự thông qua.

III. Thành viên Hội đồng quản trị

Qua kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2020 ngày, danh sách các thành viên HĐQT gồm:

Stt	Họ và tên	Ghi chú
1		
2		
3		
4		
5		
6		

Biên bản được lập thành 03 bản, các thành viên Ban kiểm phiếu ký tên xác nhận.

BAN KIỂM PHIẾU

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC
SÀI GÒN THƯƠNG TÍN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:/...../BBH-ĐHĐCĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày.....tháng.....năm 2021

DỰ THẢO

BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

I. Thông tin công ty:

- Tên công ty: Công ty Cổ phần Địa Ốc Sài Gòn Thương Tín
- Địa chỉ trụ sở chính: số 253 Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số 0303315400 do Sở Kế hoạch và đầu tư cấp ngày 29/3/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 34 ngày 06/07/2020

II. Thời gian, địa điểm, tỷ lệ tham dự:

- Thời gian: [8]g[30] – [12]g, thứ Hai, ngày 26/04/2021
- Địa điểm: Hội Trường Lầu 3 - Tòa nhà TTC Building, 253 Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh
- Tỷ lệ tham dự:
 - Tổng số cổ đông có quyền tham dự Đại hội: [...] **cổ đông**, sở hữu [...] **cổ phần**, tương đương [...] % cổ phần có quyền biểu quyết.
 - Tỷ lệ cổ đông tham dự: [...] cổ đông, sở hữu [...] cổ phần, chiếm [...] % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
 - Tỷ lệ vắng mặt: [...] cổ đông, sở hữu [...] cổ phần, chiếm [...] % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Đại hội đã đủ điều kiện tiến hành hợp pháp và hợp lệ theo quy định của Điều lệ công ty và quy định pháp luật.

III. Nội dung phiên họp:

1. Thông qua danh sách Chủ tọa đoàn, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu

- Chủ tọa đoàn, gồm có:
 1. Bà Nguyễn Thùy Vân – Chủ tịch Hội đồng quản trị
 2. Ông Nguyễn Thành Chương – Thành viên Hội đồng quản trị
 3. Ông Võ Quốc Khánh – Tổng Giám Đốc
- Ban Thư ký, gồm có:
 1. Bà Đỗ Diệu Linh – Chánh Văn Phòng - Trưởng ban
 2. Ông Nguyễn Hữu Ước – Phó Phòng Pháp Chế – Thành viên
 3. Ông Trần Triệu Nhân – Trưởng Phòng Tài Chính Kế Hoạch – Thành viên
- Ban Kiểm phiếu, gồm có:
 1. Bà Lê Thị Xuân Đức – Trưởng KTNB – Trưởng Ban
 2. Bà Huỳnh Ngọc Diễm – Chuyên viên KTNB – Thành viên
 3. Bà Đoàn Thị Thu Oanh – Trưởng phòng QLHT – Thành viên.
- Ban Kiểm tra tư cách cổ đông, gồm có:
 1. Bà Lê Thị Xuân Đức – Trưởng KTNB - Trưởng Ban
 2. Bà Nguyễn Vũ Minh Trang – Chuyên viên Quan hệ đầu tư - Thành viên
 3. Bà Đoàn Thị Thu Oanh – Trưởng phòng QLHT -Thành viên

2. Đại hội đã dành thời gian nghe các báo cáo sau đây:

- Bà [.....] – Thay mặt Hội đồng quản trị phát biểu khai mạc Đại hội và Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020, kế hoạch năm 2021;
- Ông [.....] báo cáo hoạt động năm 2020 và kế hoạch hành động năm 2021 của Tiểu ban kiểm toán.
- Ông [.....] báo cáo kết quả hoạt động năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021 của Ban Điều hành;

3. Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc đã tiến hành đọc các Tờ trình, bao gồm:

- (1) Tờ trình Vv thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2020;
- (2) Tờ trình Vv Phê duyệt danh sách đơn vị kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập
- (3) Tờ trình Vv Phương án phân phối lợi nhuận và phân chia cổ tức năm 2020
- (4) Tờ trình Vv Kế hoạch kinh doanh năm 2021

- (5) Tờ trình Vv thông qua chủ trương cho các hoạt động đầu tư, mua bán và sáp nhập các dự án bất động sản
- (6) Tờ trình Vv thông qua việc ký kết các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty và Người có liên quan
- (7) Tờ trình Vv Miễn nhiệm thành viên HĐQT
- (8) Tờ trình Vv thông qua số lượng thành viên và bầu bổ sung thành viên HĐQT
- (9) Tờ trình Vv thông qua danh sách ứng viên bầu bổ sung TV HĐQT
- (10). Tờ trình Vv thông qua thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT 2020 & đề xuất thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT năm 2021
- (11). Tờ trình Vv thông qua nội dung Quy chế tổ chức hoạt động của HĐQT
- (12). Tờ trình Vv thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ quản trị Công ty
- (13). Tờ trình Vv thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty
 - Tờ trình thông qua [...];

4. Đại hội tiến hành thảo luận

Đại hội đã tiến hành thảo luận tập trung vào các vấn đề liên quan đến các Báo cáo và Tờ trình nêu trên. Các cổ đông tham dự đặt ra một số câu hỏi, chất vấn và được Chủ tọa đoàn trả lời ngay tại Đại hội. Tóm tắt một số câu hỏi tiêu biểu nhất được trả lời như sau:

- **Câu hỏi 1: [...]**
- **Trả lời câu hỏi 1: [...]**
- **Câu hỏi 2: [...]**
- **Trả lời câu hỏi 2: [...]**

5. Đại hội tiến hành biểu quyết đối với các báo cáo và các tờ trình:

Sau phần thảo luận, Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua các Báo cáo và Tờ trình của Hội đồng quản trị, Bộ phận kiểm tra, kiểm soát và Ban điều hành, cụ thể:

Nội dung biểu quyết	Tỉ lệ đồng ý
Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020, kế hoạch năm 2021;%
Báo cáo hoạt động năm 2020 và kế hoạch hành động năm 2021 của Tiểu ban kiểm toán.%
Báo cáo kết quả hoạt động năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021 của Ban Điều hành;%
Tờ trình số 1: Tờ trình Vv thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2020;%
Tờ trình số 2: Tờ trình Vv Phê duyệt danh sách đơn vị kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập%
Tờ trình số 3: Tờ trình Vv Phương án phân phối lợi nhuận và phân chia cổ tức năm 2020%
Tờ trình số 4: Tờ trình Vv Kế hoạch kinh doanh năm 2021%
Tờ trình số 5: Tờ trình Vv thông qua chủ trương cho các hoạt động đầu tư, mua bán và sáp nhập các dự án bất động sản%
Tờ trình số 6: Tờ trình Vv thông qua việc ký kết các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty và Người có liên quan%
Tờ trình số 7: Tờ trình Vv Miễn nhiệm thành viên HĐQT%
Tờ trình số 8: Tờ trình Vv thông qua số lượng thành viên và bầu bổ sung thành viên HĐQT%
Tờ trình số 9: Tờ trình Vv thông qua danh sách ứng viên bầu bổ sung TV HĐQT%
Tờ trình số 10: Tờ trình Vv thông qua thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT 2020 & đề xuất thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT năm 2021%
Tờ trình số 11: Tờ trình Vv thông qua nội dung Quy chế tổ chức hoạt động của HĐQT%
Tờ trình số 12: Tờ trình Vv thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ quản trị Công ty%
Tờ trình số 13: Tờ trình Vv thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty%
Tờ trình số [...]: Thông qua [...]%

Chi tiết về kết quả kiểm phiếu được thể hiện tại biên bản kiểm phiếu và đã được Ban Kiểm phiếu đọc và được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội.

6. Ban thư ký đọc và Đại hội thông qua Biên bản họp, Nghị quyết Đại hội:

- Đại diện Ban thư ký đọc dự thảo Biên bản, dự thảo Nghị quyết Đại hội.
- Sau khi nghe đại diện Ban thư ký đọc dự thảo Biên bản, dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, Đại hội đã thông qua toàn văn nội dung Biên bản và Nghị quyết Đại hội với% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia dự họp và đồng ý ủy quyền cho Hội đồng quản trị công ty được quyền quyết định và triển khai thực hiện toàn bộ các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua theo nội dung các Tờ trình.

7. Phát biểu tổng kết Đại hội của Ông/Bà [.....] – Chủ tọa Đại hội:

IV. Kết thúc Đại hội:

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 kết thúc vào lúc giờ phút cùng ngày. Đại hội thống nhất giao cho Hội đồng quản trị, Ban Điều hành trách nhiệm triển khai thực hiện các quyết định đã ghi trong Nghị quyết của Đại hội.

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

CHỮ KÝ CỦA BAN CHỦ TỌA

CHỮ KÝ CỦA BAN THƯ KÝ

Số: 01/2021/BC-HĐQT

Tp.HCM, ngày 01 tháng 04 năm 2021

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2020
VÀ MỤC TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2021**

I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2020:

1.1 Thông tin về thành viên Hội đồng Quản trị:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Bà Nguyễn Thùy Vân	Chủ tịch HĐQT	29/06/2020	
2	Ông Bùi Tiến Thắng	Phó Chủ tịch HĐQT	11/4/2017	
3	Ông Phạm Phú Tuấn	Thành viên HĐQT	29/06/2020	
4	Bà Trần Thiện Thanh Thùy	Thành viên HĐQT độc lập	23/04/2019	
5	Ông Vũ Quốc Thái	Thành viên HĐQT	29/06/2020	
6	Ông Nguyễn Thành Chương	Thành viên HĐQT độc lập	29/06/2020	
7	Ông Nguyễn Đăng Thanh	Chủ tịch HĐQT	23/04/2019	29/06/2020
8	Ông Lâm Minh Châu	Thành viên HĐQT	24/04/2018	29/06/2020

9	Bà Trần Yến Duyên	Thành viên HĐQT độc lập	24/04/2018	29/06/2020
---	-------------------	----------------------------	------------	------------

1.2 Các cuộc họp HĐQT.

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1	Bà Nguyễn Thùy Vân	31/63	49%	Bỏ nhiệm từ 29/06/2020
2	Ông Bùi Tiến Thắng	63/63	100%	
3	Ông Phạm Phú Tuấn	7/33	21%	Bỏ nhiệm từ 29/06/2020
4	Bà Trần Thiện Thanh Thùy	63/63	100%	
5	Ông Vũ Quốc Thái	30/63	47.6%	Bỏ nhiệm từ 29/06/2020
6	Ông Nguyễn Thành Chương	31/63	49%	Bỏ nhiệm từ 29/06/2020
7	Ông Nguyễn Đăng Thanh	32/63	50.1%	Miễn nhiệm từ 29/06/2020
8	Ông Lâm Minh Châu	32/63	50.1%	Miễn nhiệm từ 29/06/2020
9	Bà Trần Yến Duyên	32/63	50.1%	Miễn nhiệm từ 29/06/2020

1.3 Các hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2020

- Trong năm, HĐQT đã triệu tập các cuộc họp định kỳ và đột xuất để tập trung giải quyết các vấn đề tổ chức bộ máy, tái cấu trúc hoạt động, triển khai các chương trình kinh doanh, cấu trúc tài

chính, công nợ, quản trị công ty cho phù hợp với yêu cầu, thực tế hoạt động của công ty cũng như biến động của thị trường.

- Hoạch định chiến lược và kế hoạch triển khai để đảm bảo hoàn thành tốt Nghị Quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Định hướng đầu tư phát triển và hỗ trợ cho Ban điều hành tiếp cận với các định chế tài chính, quỹ đầu tư, nguồn, quỹ đất tiềm năng, đồng thời đưa ra các quyết định về kế hoạch đầu tư nhằm gia tăng nguồn thu cho Công ty.
- Giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc về hoạt động kinh doanh và điều hành tuân thủ theo quy định pháp luật.
- Hoạch định về cơ cấu tổ chức và nhân sự triển khai các kế hoạch đã đề ra.

1.4 Thù lao và chi phí hoạt động và các lợi ích khác của HĐQT, và từng thành viên của HĐQT

Căn cứ theo Điều lệ Công ty và Quy chế tổ chức hoạt động của HĐQT hiện hành, những thành viên HĐQT đều không nhận lương mà được chi trả thù lao. Tổng thù lao tất cả thành viên HĐQT nhận được trong năm 2020 cụ thể như sau:

Stt	Họ và tên	Lương/Thù lao (triệu đồng)	Thưởng (triệu đồng)	Ghi chú
1	Bà Nguyễn Thùy Vân	467	-	Bổ nhiệm ngày 29/06/2020
2	Ông Bùi Tiến Thắng	1.311	309	Bổ nhiệm ngày 11/4/2017
3	Ông Phạm Phú Tuấn	311	-	Bổ nhiệm ngày 29/06/2020
4	Bà Trần Thiện Thanh Thùy	257	-	Bổ nhiệm ngày 23/04/2019
5	Ông Vũ Quốc Thái	311	-	Bổ nhiệm ngày 29/06/2020
6	Ông Nguyễn Thành Chương	156	-	Bổ nhiệm ngày 29/06/2020
7	Ông Nguyễn Đăng Thanh	1.522	373	Miễn nhiệm ngày 29/06/2020
8	Ông Lâm Minh Châu	491	161	Miễn nhiệm ngày 29/06/2020

9	Bà Trần Yến Duyên	102	-	Miễn nhiệm ngày 29/06/2020
---	-------------------	-----	---	----------------------------

1.5 Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng Quản trị:

Stt	Số Nghị Quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung thông qua	Tỷ lệ thông qua
1	01/2020/NQ-HĐQT	14/01/2020	Thông qua kết quả phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần, sửa đổi bổ sung điều lệ công ty, đăng ký lưu ký bổ sung	100%
2	02/2020/NQ-HĐQT	17/01/2020	Triển khai định hướng hoạt động kinh doanh năm 2020	100%
3	03/2020/NQ-HĐQT	22/01/2020	Bổ nhiệm Phó TGĐ - Bà Phạm Thị Khuê	100%
4	04/2020/NQ-HĐQT	22/01/2020	Miễn nhiệm Phó TGĐ - Bà Nguyễn Thị Hằng Nga	100%
5	05/2020/NQ-HĐQT	03/03/2020	Thông qua thời gian và địa điểm tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2020	100%
6	05A/2020/NQ-HĐQT	04/03/2020	Thông qua việc điều chỉnh phương án đầu tư Dự án Hưng Điền	100%
7	06/2020/NQ-HĐQT	06/03/2020	Chuyển nhượng cổ phần TTC Land Long An	100%
8	06A/2020/NQ-HĐQT	12/03/2020	Tăng vốn điều lệ Công ty TNHH Đầu tư Kinh doanh BĐS Hùng Anh Năm	100%

9	07/2020/NQ-HĐQT	16/03/2020	Vay vốn và thế chấp tài sản đảm bảo tại Ngân hàng TMCP Nam Á	100%
10	08/2020/NQ-HĐQT	16/03/2020	Vay vốn và thế chấp tài sản đảm bảo tại Ngân hàng Argibank	100%
11	09/2020/NQ-HĐQT	18/03/2020	Ban hành Hệ thống phân quyền - Ủy quyền cho Ban TGD và một số chức danh điều hành - quản lý	100%
12	09A/2020/NQ-HĐQT	20/03/2020	Hoán đổi tài sản BIDV - Chi nhánh Hóc Môn	100%
13	10/2020/NQ-HĐQT	26/03/2020	Thay đổi thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2019	100%
14	11/2020/NQ-HĐQT	26/03/2020	Hủy ngày đăng ký cuối cùng của ĐHĐCĐ thường niên 2019	100%
15	12/2020/NQ-HĐQT	30/03/2020	Nhận chuyển nhượng cổ phần Công ty Cổ phần Đầu tư Tín Nghĩa Á Châu	100%
16	13/2020/NQ-HĐQT	31/03/2020	Thay đổi cơ cấu nhân sự, miễn nhiệm Ông Lê Trần Hồng Phúc và Mr Lê Hùng Cường	100%
17	13A/2020/NQ-HĐQT	31/03/2020	Chỉ đạo tại phiên họp HĐQT quý 1 ngày 31/3/2020	100%
18	14/2020/NQ-HĐQT	07/04/2020	Vay vốn và thế chấp tài sản đảm bảo tại Ngân hàng Argibank - Chi nhánh 5	100%

19	15/2020/NQ-HĐQT	07/04/2020	Phân công nhiệm vụ thành viên HĐQT	100%
20	15A/2020/NQ-HĐQT	10/04/2020	Vay vốn và thế chấp tài sản đảm bảo tại Ngân hàng LieenvietPostBank - Chi nhánh Chợ lớn	100%
21	16/2020/NQ-HĐQT	13/04/2020	Cử người đại diện quản lý phần vốn góp TTC Land M - Bà Phạm Thị Khuê	100%
22	17/2020/NQ-HĐQT	07/05/2020	Thông qua thời gian và địa điểm tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2019	100%
23	18/2020/NQ-HĐQT	12/05/2020	Cử người đại diện theo ủy quyền để quản lý vốn cổ phần tại Công ty Cổ phần Đầu tư Địa ốc Kim Thành - Ông Lâm Minh Châu	100%
24	19/2020/NQ-HĐQT	01/06/2020	Chuyển nhượng 55% phần vốn góp/ cổ phần Công ty TNHH MTV Đầu tư Kinh Doanh BĐS Hùng Anh Năm	100%
25	19A/2020/NQ-HĐQT	02/06/2020	Bảo lãnh nghĩa vụ thanh toán hợp tác đầu tư, kinh doanh cho Công ty Cổ phần Sản xuất Xây dựng Dịch vụ Hoa Đồng	100%
26	20/2020/NQ-HĐQT	05/6/2020	Ủy quyền ký kết hồ sơ tại BIDV - CN Hóc Môn gói 90 tỷ	100%

27	21/2020/NQ-HĐQT	11/6/2020	Bổ nhiệm người phụ trách Quản trị công ty kiêm Thư ký công ty - Bà Lê Thị Khuyên	100%
28	22/2020/NQ-HĐQT	15/6/2020	Thay đổi việc cử người Đại diện vốn của TTC Land tại TTC Land - S và các vấn đề liên quan	100%
29	23/2020/NQ-HĐQT	18/6/2020	Thông qua tài liệu ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2019	100%
30	24/2020/NQ-HĐQT	23/6/2020	Trình ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2019 TTC Land danh sách ứng viên bầu bổ sung vào HĐQT công ty	100%
31	25/2020/NQ-HĐQT	26/6/2020	Thay đổi người đại diện Công ty Kim Thành	100%
32	27/2020/NQ-HĐQT	01/7/2020	Bổ nhiệm TV TBKT và phân công TV HĐQT	100%
33	27A/2020/NQ-HĐQT	02/7/2020	Họp thường kỳ quý 2/2020	100%
34	28/2020/NQ-HĐQT	06/7/2020	Chọn E&Y là đơn vị kiểm toán năm 2020	100%
35	29/2020/NQ-HĐQT	09/7/2020	Ban hành Hệ thống phân quyền - Ủy quyền	100%
36	30/2020/NQ-HĐQT	16/07/2020	Dùng cổ phần Công ty Nguyễn Kim Đà Nẵng bảo lãnh cho khoản vay Công ty Tàu Cuốc	100%
37	30A/2020/NQ-HĐQT	24/07/2020	Vay vốn và thế chấp tài sản đảm bảo tại Ngân hàng OCB - HCM	83,33%

38	31/2020/NQ-HĐQT	03/8/2020	Thu mua Cổ phần Công ty Mai Lan từ Bà Đặng Kim Lan	100%
39	31A/2020/NQ-HĐQT	14/8/2020	TTC Land góp vốn đầu tư/Hợp tác kinh doanh cùng Công ty Cổ Phần Toàn Hải Vân triển khai Dự án Phân khu Nghỉ dưỡng – Khu Phúc hợp Vịnh Đầm tại Tổ 11, Ấp Suối Lớn, Xã Dương Tơ, Huyện Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	83,33%
40	32/2020/NQ-HĐQT	17/8/2020	Vay vốn và thế chấp tài sản đảm bảo tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) - CN Thống Nhất	100%
41	32A/2020/NQ-HĐQT	17/8/2020	Cho Công ty Tàu Cuốc vay vốn và thế chấp tài sản tại OCB để góp vốn đầu tư/ hợp tác kinh doanh cùng Công ty Toàn Hải Vân triển khai dự án phân khu Nghỉ Dưỡng - Khu phức hợp Vịnh Đầm, Phú Quốc	83,33%
42	32B/2020/NQ-HĐQT	17/8/2020	Đồng ý cho Công ty Tàu Cuốc góp vốn đầu tư/ hợp tác kinh doanh cùng công ty Toàn Hải Vân	83,33%
43	33/2020/NQ-HĐQT	19/8/2020	Cử đại diện ông Bùi Tiến Thắng & Vũ Quốc Thái ký kết hồ sơ phát hành trái phiếu và tài sản đảm bảo cho gói trái phiếu 2018-2019	100%

44	34/2020/NQ-HĐQT	19/8/2020	Hoán đổi tài sản đảm bảo cho gói trái phiếu 300 tỷ đồng phát hành tháng 7/2019 tại ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB) - CN Tp. HCM	83,33%
45	34A/2020/NQ-HĐQT	28/8/2020	Cử người đại diện phần vốn góp tạo Công ty Cổ phần May Tiến Phát	83,33%
46	35/2020/NQ-HĐQT	01/09/2020	Miễn nhiệm và bổ nhiệm mới chức vụ Tổng Giám đốc Công ty	66,67%
17	36/2020/NQ-HĐQT	16/09/2020	Hoán đổi tài sản đảm bảo cho gói trái phiếu 300 tỷ đồng phát hành tháng 7/2019 tại ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB) - CN Tp. HCM (lần 2)	83,33%
48	37/2020/NQ-HĐQT	23/09/2020	Cho công ty Cổ phần May Tiến Phát vay 140 tỷ	83,33%
49	38/2020/NQ-HĐQT	28/09/2020	Thay đổi Chủ tịch công ty và thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH MTV Kinh doanh Dịch vụ Địa ốc Sài Gòn Thương Tín	83,33%
50	39/2020/NQ-HĐQT	02/10/2020	Ban hành hệ thống Phân quyền cho các TV HĐQT và TV Ban TGD	100%
51	40/2020/NQ-HĐQT	02/10/2020	Phân công nhiệm vụ thành viên HĐQT và thành viên Ban TGD	100%

52	41/2020/NQ-HĐQT	02/10/2020	Chỉ đạo tại phiên họp HĐQT quý 3 ngày 02/10/2020	66,67%
53	41A/2020/NQ-HĐQT	20/10/2020	Cho Công ty Cổ phần May Tiến Phát vay 1400 tỷ	83,33%
54	42/2020/NQ-HĐQT	26/10/2020	Tiếp tục vay vốn và ủy quyền ký kết hồ sơ tại Ngân hàng BIDV - CN Hóc Môn	83,33%
55	43/2020/NQ-HĐQT	26/10/2020	Bảo lãnh cho TTCIZ vay vốn tại Ngân hàng OCB - Chi nhánh Đắk Lắk	83,33%
56	44/2020/NQ-HĐQT	30/10/2020	Tiếp tục vay vốn và thế chấp tài sản tại Vietinbank - CN 1	83,33%
57	45/2020/NQ-HĐQT	06/11/2020	Chuyển nhượng một phần cổ phần của Công ty CP Đầu tư Địa ốc Kim Thành	83,33%
58	45A/2020/NQ-HĐQT	08/11/2020	Thỏa thuận thanh lý HĐNT hợp tác đầu tư ngày 04/12/2018 giữa Bà Lê Thị Giàu, Công ty CP Đầu tư Tấn Hưng và Công ty CP Địa ốc Sài Gòn Thương Tín	83,33%
59	46/2020/NQ-HĐQT	10/11/2020	Chuyển nhượng cổ phần 24% của TTC Land tại TNAC	83,33%
60	47/2020/NQ-HĐQT	10/11/2020	Chuyển nhượng cổ phần 15% của Tàu Cuốc tại TNAC	83,33%

61	48/2020/NQ-HĐQT	11/11/2020	Miễn nhiệm và bổ nhiệm mới chức vụ Người phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty	83,33%
62	49/2020/NQ-HĐQT	18/11/2020	Chuyển khoản phải thu Công ty Cổ phần Năng lượng Thương Tín sang khoản lỗ đầu tư tài chính	83,33%
63	50/2020/NQ-HĐQT	30/11/2020	Vay hạn mức thấu chi và thế chấp hợp đồng tiền gửi tại BIDV Hóc Môn	83,33%
64	51/2020/NQ-HĐQT	14/12/2020	Nhận chuyển nhượng phần diện tích 664,4m2 thương mại Tầng 1 của Tòa nhà Jamona Heights	83,33%
65	52/2020/NQ-HĐQT	22/12/2020	Nhận chuyển nhượng cổ phần Công ty Đông Sài Gòn từ ông Trần Lam Thông	66,67%
66	53/2020/NQ-HĐQT	28/12/2020	Sử dụng 9.527.468 CP Cty CP KCN Thành Thành Công để đảm bảo khoản vay tại OCB Dak Lak	66,67%
67	54/2020/NQ-HĐQT	29/12/2020	Vay vốn 30 tỷ tại BIDV - CN Hóc Môn	66,67%
68	55/2020/NQ-HĐQT	29/12/2020	Vay vốn 80 tỷ tại BIDV - CN Hóc Môn	66,67%
QUYẾT ĐỊNH HĐQT				
1	01/2020/QĐ-HĐQT	02/01/2020	Bổ nhiệm Giám đốc Khối kinh Doanh - Ông Lê Kim Hoàng	100%

2	02/2020/QĐ-HĐQT	03/01/2020	Điều chuyển Ông Lê Huỳnh Minh Dũng - Ban Thanh tra xây dựng	100%
3	03/2020/QĐ-HĐQT	03/01/2020	Điều chuyển 2 chuyên viên Ban Thanh tra xây dựng	100%
4	04/2020/TB-HĐQT	03/01/2020	Thông báo hủy ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện lấy ý kiến người sở hữu trái phiếu bằng VB của mã trái phiếu SCR 11816	100%
5	05/2020/TB-HĐQT	03/01/2020	Thông báo về ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện lấy ý kiến người sở hữu trái phiếu bằng văn bản của mẫu trái phiếu SCR11816	100%
6	06/2020/QĐ-HĐQT	06/01/2020	Thành lập Hội đồng Thi đua khen thưởng TTC Land năm 2019	100%
7	07/2020/TB-HĐQT	09/01/2020	Thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp (Tăng vốn điều lệ)	100%
8	08/2020/QĐ-HĐQT	10/01/2020	Thành lập Tổ quyết toán Belleza	100%
9	09/2020/QĐ-HĐQT	10/01/2020	Khen thưởng CBNV đạt danh hiệu "Hoàn thành Danh hiệu tốt nhiệm vụ được giao năm 2019"	100%
10	10/2020/QĐ-HĐQT	10/01/2020	Khen thưởng CBNV đạt danh hiệu "Hoàn thành Danh hiệu xuất sắc nhiệm vụ được giao năm 2019"	100%
11	11/2020/QĐ-HĐQT	10/01/2020	Khen thưởng cá nhân xuất sắc nhiều năm liền	100%

12	12/2020/TB-HĐQT	13/01/2020	Thay đổi hình ảnh nhận diện Thương hiệu TTC Land và các đơn vị thuộc đơn vị BĐS	100%
13	13/2020/TB-HĐQT	13/01/2020	Kết luận phiên họp Hội ý HĐQT và BDH	100%
14	14/2020/TB-HĐQT	14/01/2020	Tóm tắt sổ cổ đông TTC Land ngày 18/12/2019	100%
15	14A/2020/QĐ-HĐQT	16/01/2020	Điều động nhân sự Ông Nguyễn Hùng Chiến	100%
16	15/2020/BC-HĐQT	17/01/2020	Báo cáo tình hình quản trị Công ty niêm yết năm 2019	100%
17	15A/2020/QĐ-HĐQT	19/01/2020	Tái bổ nhiệm Ông Lê Hùng Cường - Giám đốc tài chính	100%
18	16/2020/QĐ-HĐQT	20/01/2020	Miễn nhiệm chức vụ Trưởng KTNB đối với Ông Võ Đức Toại	100%
19	17/2020/QĐ-HĐQT	20/01/2020	Bổ nhiệm chức vụ Trưởng KTNB đối với Bà Lê Thị Xuân Đức	100%
20	18/2020/QĐ-HĐQT	21/01/2020	Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc - Bà Phạm Thị Khuê	100%
21	19/2020/TB-HĐQT	21/01/2020	Ý kiến kết luận của Chủ tịch HĐQT tại cuộc họp Giao ban định kỳ	100%
22	19/2020/QĐ-HĐQT	21/01/2020	Bổ nhiệm Giám đốc Nhân sự - Bà Phan Thị Phương Dung	100%

23	19A/2020/QĐ-HĐQT	22/01/2020	Chấm dứt HĐLĐ đối với Ông Lê Đức Hoàng - Giám đốc chiến lược	100%
24	19B/2020/QĐ-HĐQT	31/01/2020	Chấm dứt HĐTV đối với Bà Huỳnh Thái Vân Anh - Chuyên viên Văn phòng	100%
25	20/2020/TB-HĐQT	04/02/2020	Phân công nhân sự phụ trách thực hiện chiến lược 5 năm 2020 - 2025	100%
26	20A/2020/QĐ-HĐQT	05/02/2020	Bổ nhiệm Phó giám đốc Marketing - Bà Phạm Thị Trúc Linh	100%
27	21/2020/QĐ-HĐQT	13/02/2020	Thành lập Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2019	100%
28	22/2020/QĐ-HĐQT	18/02/2020	Ban hành Sơ đồ tổ chức Công ty	100%
29	22A/2020/QĐ-HĐQT	19/02/2020	Tái bổ nhiệm Phó Giám đốc kinh doanh - Bà Phạm Thị Hồng Cẩm	100%
30	23/2020/QĐ-HĐQT	20/02/2020	Điều động nhân sự Mr Võ Đức Toại từ Trưởng KTNB sang Chuyên viên Trung cấp	100%
31	23A/2020/QĐ-HĐQT	25/02/2020	Chấm dứt hoạt động Văn phòng đại diện 148-150 Nguyễn Đình Chính, P8, Q Phú Nhuận, HCM	100%
32	23B/2020/QĐ-HĐQT	25/02/2020	Chấm dứt hoạt động Văn phòng đại diện 86 - 88 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q1, HCM	100%
33	24/2020/QĐ-HĐQT	26/02/2020	Chấm dứt HĐLĐ đối với Bà Nguyễn Thị Hằng Nga - Phó TGD	100%

34	25/2020/QĐ-HĐQT	26/02/2020	Tái bổ nhiệm Phó Giám đốc thiết kế dự toán - Bà Vũ Thị Việt Tâm	100%
35	26/2020/TB-HĐQT	26/02/2020	Ý kiến kết luận của Chủ tịch HĐQT tại cuộc họp với Kiểm toán nội bộ	100%
36	26A/2020/QĐ-HĐQT	26/02/2020	Bổ nhiệm phó phòng Marketing Bà Phạm Thị Thanh Lương	100%
37	26B/2020/QĐ-HĐQT	26/02/2020	Điều động nhân sự Bà Lê Nhật Trinh	100%
38	26C/2020/QĐ-HĐQT	27/02/2020	Chấm dứt HĐLĐ Giám đốc Marketing - Bà Bùi Thị Thùy Linh	100%
39	27/2020/QĐ-HĐQT	02/03/2020	Bổ nhiệm Trưởng phòng nhân sự Ông Lê Nguyên Lãm	100%
40	28/2020/TB-HĐQT	03/03/2020	Về ngày Đăng ký cuối cùng chốt DS cổ đông dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2019	100%
41	29/2020/TB-HĐQT	06/03/2020	Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Công ty	100%
42	30/2020/QĐ-HĐQT	10/03/2020	Bổ nhiệm Trưởng phòng Điều phối DA Ông Nguyễn Quang Vũ	100%
43	31/2020/QĐ-HĐQT	10/03/2020	Bổ nhiệm Trưởng phòng nguồn vốn Bà Hồ Thị Vy	100%
44	32/2020/QĐ-HĐQT	11/03/2020	Ban hành Hệ thống cấp bậc - chức vụ TTC Land và các Công ty con	100%

45	33/2020/QĐ-HĐQT	11/03/2020	Ban hành Hệ thống chức danh theo cấp bậc - chức vụ TTC Land	100%
46	34/2020/QĐ-HĐQT	11/03/2020	Kết luận chỉ đạo của Chủ tịch HĐQT tại cuộc họp Giao ban BDH tháng 3/2020	100%
47	35/2020/QĐ-HĐQT	11/03/2020	Miễn nhiệm chức vụ Giám đốc Quản lý Dự án đối với Ông Nguyễn Đức Tuấn	100%
48	35A/2020/QĐ-HĐQT	11/03/2020	Thay đổi một số chức danh trong công ty	100%
49	35B/2020/QĐ-HĐQT	11/03/2020	Điều động nhân sự Ông Lê Minh Đăng Khoa và Ông Võ Hoài Phương	100%
50	35C/2020/QĐ-HĐQT	11/03/2020	Chấm dứt HĐLĐ Ông Võ Đức Toại	100%
51	35D/2020/QĐ-HĐQT	12/03/2020	Tăng vốn điều lệ Công ty TNHH MTV Đầu tư Kinh doanh BĐS Hùng Anh Năm	100%
52	36/2020/QĐ-HĐQT	14/03/2020	Ủy quyền ký hợp đồng lao động cho Ông Nguyễn Đăng Thanh	100%
53	37/2020/QĐ-HĐQT	16/03/2020	Ủy quyền TGD ký kết gói vay vốn thế chấp tại Ngân hàng Argibank	100%
54	38/2020/QĐ-HĐQT	16/03/2020	Thành lập Ban Chỉ đạo và Triển khai Dự án ERP	100%
55	38A/2020/QĐ-HĐQT	16/03/2020	Thành lập Hội đồng chọn thầu	100%

56	39/2020/TB-HĐQT	26/03/2020	Thay đổi thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2019	100%
57	39A/2020/QĐ-HĐQT	30/03/2020	Bổ nhiệm Trưởng bộ phận Phương án Kinh doanh - Ông Nguyễn Thế Anh	100%
58	39B/2020/QĐ-HĐQT	30/03/2020	Chấm dứt HĐLĐ Phó TGD đối với Ông Lê Trần Hồng Phúc	100%
59	39C/2020/QĐ-HĐQT	30/03/2020	Chấm dứt HĐLĐ Giám đốc tài chính đối với Ông Lê Hùng Cường	100%
60	39D/2020/QĐ-HĐQT	30/03/2020	Ban hành quy chế đào tạo	100%
61	39E/2020/QĐ-HĐQT	30/03/2020	Chấm dứt HĐLĐ đối với Ông Trương Hoàng Việt	100%
62	39F/2020/QĐ-HĐQT	30/03/2020	Thành lập HĐ trích lập và xử lý các khoản dự phòng	100%
63	40/2020/QĐ-HĐQT	31/03/2020	Chủ tịch HĐQT ủy quyền cho Phó Chủ tịch HĐQT - Ông Bùi Tiến Thắng và TGD - Ông Vũ Quốc Thái	100%
64	41/2020/QĐ-HĐQT	31/03/2020	Chủ tịch HĐQT ủy quyền cho Phó TGD - Bà Phạm Thị Khuê	100%
65	42/2020/QĐ-HĐQT	31/03/2020	Chủ tịch HĐQT ủy quyền cho Giám đốc Khối Kinh doanh - Ông Lê Kim Hoàng	100%
66	43/2020/QĐ-HĐQT	31/03/2020	Chủ tịch HĐQT ủy quyền Giám đốc nguồn vốn - Ông Hồ Thị Vy	100%

67	44/2020/QĐ-HĐQT	31/03/2020	Chủ tịch HĐQT ủy quyền Kế toán trưởng - Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo	100%
68	45/2020/GUQ-HĐQT	31/03/2020	Giấy ủy quyền của Mr Nguyễn Đăng Thanh cho Ông Bùi Tiến Thắng và Ông Lâm Minh Châu	100%
69	46/2020/GUQ-HĐQT	31/03/2020	Giấy ủy quyền của Mr Bùi Tiến Thắng cho Ông Nguyễn Đăng Thanh và Ông Lâm Minh Châu	100%
70	47/2020/GUQ-HĐQT	31/03/2020	Giấy ủy quyền của Ông Lâm Minh Châu cho Ông Nguyễn Đăng Thanh và Ông Bùi Tiến Thắng	100%
71	48/2020/GUQ-HĐQT	31/03/2020	Giấy ủy quyền của Bà Trần Thiện Thanh Thùy cho Bà Trần Yến Duyên	100%
72	49/2020/GUQ-HĐQT	31/03/2020	Giấy ủy quyền của Bà Trần Yến Duyên cho Bà Trần Thiện Thanh Thùy	100%
73	49A/2020/QĐ-HĐQT	02/04/2020	Tài bổ nhiệm Phó phòng pháp chế - Ông Nguyễn Hữu Ước	100%
74	50/2020/QĐ-HĐQT	07/04/2020	Ủy quyền Ông Bùi Tiến Thắng ký các hồ sơ của Giám đốc tài chính	100%
75	50A/2020/QĐ-HĐQT	07/04/2020	Tái bổ nhiệm Trưởng phòng Tài chính Kế hoạch - Ông Võ Hữu Đức	100%
76	51/2020/QĐ-HĐQT	09/04/2020	Ban hành Quy chế đánh giá tuân thủ	100%

77	52/2020/QĐ-HĐQT	10/04/2020	Ban hành quy chế thi đua khen thưởng	100%
78	53/2020/QĐ-HĐQT	14/04/2020	Ủy quyền Ông Bùi Tiến Thắng ký các hồ sơ liên quan gói vay Agribank 49 tỷ	100%
79	54/2020/QĐ-HĐQT	14/04/2020	Ủy quyền Ông Vũ Quốc Thái ký các hồ sơ liên quan gói vay Agribank 49 tỷ	100%
80	55/2020/UQ-HĐQT	23/04/2020	Ủy quyền Ông Nguyễn Hữu Ước làm việc với Tòa án nhân dân quận Tân Bình	100%
81	55A/2020/UQ-HĐQT	24/04/2020	Ủy quyền ký kết hồ sơ công chức khoản vay tại ngân hàng Liên Việt cho Ông Bùi Tiến Thắng	100%
82	55B/2020/QĐ-HĐQT	27/04/2020	Bổ nhiệm trưởng bộ phận Quan hệ đầu tư - Ông Huỳnh Quốc Thắng	100%
83	56/2020/QĐ-HĐQT	29/04/2020	Tái bổ nhiệm Trưởng phòng Pháp lý dự án - Ông Trần Anh Thạch Thảo	100%
84	57/2020/QĐ-HĐQT	29/04/2020	Tái bổ nhiệm Trưởng phòng Pháp chế - Ông Võ Nguyên Hùng	100%
85	57A/2020/TB-HĐQT	29/04/2020	Chấm dứt HĐ cộng tác viên với Bà Nguyễn Thị Đã	100%
86	57B/2020/QĐ-HĐQT	29/04/2020	Tạm hoãn HĐLĐ 2 tháng đối với Ông Trần Hoàng Duy	100%

87	57C/2020/QĐ-HĐQT	29/04/2020	Tái bổ nhiệm TGD - Ông Vũ Quốc Thái	100%
88	57D/2020/QĐ-HĐQT	29/04/2020	Chấm dứt HĐCTV Bà Trần Bảo Uyên	100%
89	58/2020/TB-HĐQT	04/05/2020	Thay đổi địa chỉ email nhận Danh sách Cổ đông hàng tháng	100%
90	58A/2020/UQ-HĐQT	04/05/2020	Ủy quyền Ông Vũ Quốc Thái ký hồ sơ vay ngân hàng Nam Á	100%
91	59/2020/TB-HĐQT	07/5/2020	Ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2019	100%
92	60/2020/QĐ-HĐQT	11/5/2020	Ban hành Hệ thống chức danh theo cấp bậc - chức vụ TTC Land	100%
93	61/2020/TB-HĐQT	12/5/2020	Ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2019	100%
94	62/2020/QĐ-HĐQT	13/5/2020	Ủy quyền Ông Nguyễn Văn Thanh - Trưởng bộ phận kế toán	100%
95	62A/2020/QĐ-HĐQT	13/5/2020	Chấm dứt HĐLĐ Trưởng bộ phận nguồn vốn - Bà Âu Thị Yên	100%
96	63/2020/UQ-HĐQT	14/5/2020	Ủy quyền Ông Bùi Tiến Thắng ký các hồ sơ giấy tờ phục vụ gói vay Nam Á	100%
97	64/2020/UQ-HĐQT	14/5/2020	Ủy quyền Ông Vũ Quốc Thái ký các hồ sơ giấy tờ phục vụ gói vay Nam Á	100%

98	65/2020/QĐ-HĐQT	14/5/2020	Ban hành Quy trình Kiểm toán nội bộ	100%
99	66/2020/QĐ-HĐQT	14/5/2020	Miễn nhiệm Trưởng phòng tài chính - Ông Võ Hữu Đức	100%
100	67/2020/QĐ-HĐQT	14/5/2020	Bổ nhiệm Quyền trưởng phòng tài chính - Ông Trần Triệu Nhân	100%
101	68/2020/TB-HĐQT	20/5/2020	Không lấy danh sách Cổ đông trong tháng 5/2020 theo Phụ lục hợp đồng ngày 06/7/2012	100%
102	69/2020/UQ-HĐQT	25/5/2020	Ủy quyền Ông Nguyễn Hữu Ước làm việc với Tòa án nhân dân Tỉnh Đồng Nai	100%
103	70/2020/QĐ-HĐQT	26/5/2020	Miễn nhiệm chức vụ Chánh Văn phòng - Ông Nguyễn Hữu Đạt	100%
104	71/2020/QĐ-HĐQT	26/5/2020	Bổ nhiệm Chánh Văn phòng - Bà Lê Thị Khuyên	100%
105	72/2020/QĐ-HĐQT	26/5/2020	Bổ nhiệm Phó Văn phòng - Ông Nguyễn Hữu Đạt	100%
106	73/2020/QĐ-HĐQT	26/5/2020	Bổ nhiệm Phó Văn phòng - Bà Huỳnh Thảo Linh	100%
107	74/2020/QĐ-HĐQT	26/5/2020	Chấm dứt hợp đồng lao động đối với Ông Nguyễn Bảo Sơn - Chuyên viên cấp trung	100%
108	75/2020/QĐ-HĐQT	26/5/2020	Phân công quản lý điều hành các dự án	100%

109	76/2020/UQ-HĐQT	29/5/2020	Ủy quyền cho Ông Bùi Tiến Thắng giao dịch tại Ngân hàng Viettin Bank - CN1 gói 40 tỷ	100%
110	77/2020/QĐ-HĐQT	29/5/2020	Ban hành Bộ nguyên tắc ứng xử và đạo đức nghề nghiệp	100%
111	78/2020/QĐ-HĐQT	01/6/2020	Chấm dứt HĐLĐ Ông Nguyễn Lượng Sáng	100%
112	79/2020/QĐ-HĐQT	15/6/2020	Thư mời tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2020	100%
113	80/2020/QĐ-CSH	15/6/2020	Thay đổi việc thay đổi Người Đại diện pháp luật của TTC Land - S	100%
114	81/2020/TB-HĐQT	18/6/2020	Tiêu chuẩn và điều kiện đề cử, ứng cử Thành viên Hội đồng quản trị	100%
115	82/2020/TB-HĐQT	22/6/2020	Bổ nhiệm Ông Nguyễn Kim Thạch làm trợ lý Chủ tịch sáng lập	100%
116	83/2020/QĐ-HĐQT	26/6/2020	Bổ nhiệm PGĐ khối Tài Chính Bà Hồ Thị Vy	100%
117	84/2020/TB-HĐQT	30/6/2020	Thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp	100%
118	85/2020/TB-HĐQT	30/6/2020	Thay đổi Người đại diện theo pháp luật Công ty	100%
119	86/2020/QĐ-HĐQT	30/06/2020	Bổ nhiệm Ông Nguyễn Quang Triết làm GD đền bù & giải phóng mặt bằng	100%

120	87/2020/QĐ-HĐQT	30/06/2020	Chấm dứt hợp đồng Ông Trần Đức Ninh	100%
121	87A/2020/QĐ-HĐQT	30/06/2020	Ủy quyền ký hợp đồng lao động cho Ông Bùi Tiến Thắng	100%
122	88/2020/QĐ-HĐQT	30/06/2020	Chấm dứt hợp đồng với Ông Nguyễn Đăng Thanh	100%
123	88A/2020/QĐ-HĐQT	01/07/2020	Chấm dứt hợp đồng Ông Lâm Minh Châu	100%
124	89/2020/QĐ-HĐQT	01/07/2020	Bổ nhiệm Ông Võ Quốc Khánh là PGĐ thường trực	100%
125	89A/2020/QĐ-HĐQT	01/07/2020	Ủy quyền giám đốc khối KD ký hợp đồng thuê dài hạn căn CLP P1-10-12B-B1	100%
126	90/2020/QĐ-HĐQT	01/07/2020	Ban hành Quy chế đấu thầu	100%
127	91/2020/QĐ-HĐQT	02/07/2020	Thành lập Hội đồng chọn thầu	100%
128	91A/2020/QĐ-HĐQT	02/07/2020	Tái bổ nhiệm GD khối Kinh doanh Ông Lê Kim Hoàng	100%
129	91B/2020/QĐ-HĐQT	07/07/2020	Cử đại diện vốn góp theo ủy quyền của TTC Land	100%
130	92/2020/QĐ-HĐQT	10/07/2020	Ban hành quy định tổ chức họp	100%
131	93/2020/QĐ-HĐQT	10/07/2020	Ban hành quy định chế độ Báo cáo	100%
132	93A/2020/QĐ-HĐQT	10/07/2020	Ban hành hệ thống chức danh	100%
133	94/2020/TB-HĐQT	14/07/2020	Thông báo thay đổi người đại diện pháp luật	100%

134	95/2020/QĐ-HĐQT	14/07/2020	Thành lập ban Tái Cấu Trúc cty	100%
135	96/2020/TB-HĐQT	20/07/2020	Thay đổi ngày cấp CMND cổ đông Nguyễn Hoài Nam	100%
136	97/2020/QĐ-HĐQT	22/07/2020	Ủy quyền tham dự làm việc với cơ quan BHXH cho Ông Lê Nguyên Lãm vào ngày 23/07/2020	100%
137	98/2020/QĐ-HĐQT	22/07/2020	Tái bổ nhiệm Bà Khuê làm PTGD thường trực	100%
138	98A/2020/QĐ-HĐQT	24/07/2020	Miễn nhiệm chức vụ Quyền Trưởng Phòng Tài Chính – Kế Hoạch Ông Trần Triệu Nhân	100%
139	99/2020/TB-HĐQT	27/07/2020	Bổ sung mẫu giấy chứng nhận sở hữu cổ phần do thay đổi Người đại diện pháp luật	100%
140	100/2020/BC-HĐQT	29/07/2020	Báo cáo tình hình quản trị Công ty niêm yết 6 tháng đầu năm 2020	100%
141	101/2020/QĐ-HĐQT	06/8/2020	Ban hành quy định tạm ứng, thanh toán	100%
142	101A/2020/QĐ-HĐQT	07/8/2020	Quy chế ban hành văn bản lập quy	100%
143	102/2020/QĐ-HĐQT	11/8/2020	Ban hành Quy chế quản lý tài chính	100%
144	103/2020/QĐ-HĐQT	14/8/2020	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu ông Trần Minh Hiếu	100%
145	104/2020/GUQ-HĐQT	17/8/2020	Ủy quyền ký kết hồ sơ tại Ngân hàng Thương mại CP Đầu tư và	100%

			Phát triển Việt Nam (BIDV) - CN Thống Nhất	
146	104A/2020/QĐ-HĐQT	18/8/2020	Ban hành Quy định sao lưu phục hồi dữ liệu	100%
147	105/2020/GUQ-HĐQT	19/8/2020	Cử đại diện ông Bùi Tiến Thắng & Vũ Quốc Thái ký kết hồ sơ phát hành trái phiếu và tài sản đảm bảo cho gói trái phiếu 2018-2019	100%
148	106/2020/QĐ-HĐQT	21/8/2020	Ban hành Quy định quản lý và sử dụng con dấu	100%
149	107/2020/QĐ-HĐQT	25/8/2020	Ủy quyền cho Phó Tổng Giám đốc thường trực	100%
150	108/2020/QĐ-HĐQT	28/8/2020	Bổ nhiệm GD Khối PTDA Bà Nguyễn Thị Thúy	100%
151	108A/2020/QĐ-HĐQT	28/8/2020	Quy chế thanh lý tài sản	100%
152	108B/2020/QĐ-HĐQT	28/8/2020	Quy chế Công bố thông tin	100%
153	108C/2020/QĐ-HĐQT	31/8/2020	Quy chế mua sắm tập trung	100%
154	109/2020/QĐ-HĐQT	01/9/2020	Miễn nhiệm chức vụ TGD Ông Vũ Quốc Thái	100%
155	110/2020/QĐ-HĐQT	01/9/2020	Miễn nhiệm chức vụ PTGD TT Ông Võ Quốc Khánh	100%
156	111/2020/QĐ-HĐQT	01/9/2020	Bổ nhiệm TGD Ông Võ Quốc Khánh	100%
157	112/2020/QĐ-HĐQT	01/9/2020	Chấm dứt HĐLĐ Ông Vũ Quốc Thái	100%

158	113/2020/QĐ-HĐQT	01/9/2020	Miễn nhiệm chức vụ Giám đốc khối Kinh Doanh - Ông Lê Kim Hoàng	100%
159	113A/2020/QĐ-HĐQT	01/9/2020	Chấm dứt HĐLĐ Ông Lê Kim Hoàng - Giám đốc Khối Kinh doanh	100%
160	113B/2020/QĐ-HĐQT	01/9/2020	Danh sách TV HĐ chọn thầu mới	100%
161	114/2020/QĐ-HĐQT	04/9/2020	Bổ nhiệm GD Khối Kinh Doanh Bà Phan Tường Loan	100%
162	115/2020/TB-HĐQT	08/9/2020	Điều chỉnh thông tin cổ đông Trần Quang Vinh	100%
163	116/2020/QĐ-HĐQT	10/9/2020	Ban hành quy chế quản lý công ty có vốn đầu tư	100%
164	117/2020/CT- CT HĐQT	11/9/2020	thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hàng tháng	100%
165	118/2020/CT- CT HĐQT	16/9/2020	Ủy quyền ký hồ sơ, chứng từ cho Tổng Giám đốc ký liên quan Hợp đồng với nhà thầu Phước Thành - DA Panomax	100%
166	119/2020/QĐ-HĐQT	16/9/2020	Sửa đổi Phụ lục 01 của Quy định định mức chi phí	100%
167	120/2020/QĐ-HĐQT	21/9/2020	Thông báo trúng thầu "Thi công 2 bộ logo TTC Land" khu dân cư phía Bắc rạch Bà Bướm - Jamona City	100%

168	120A/2020/QĐ -HĐQT	25/9/2020	Điều chỉnh chức danh - Ông Nguyễn Quang Triết	100%
169	121/2020/QĐ-CTHĐQT	28/9/2020	Thay đổi Chủ tịch công ty và thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH MTV Kinh doanh Dịch vụ Địa ốc Sài Gòn Thương Tín	100%
170	122/2020/QĐ-HĐQT	29/9/2020	Ban hành Quy chế Công tác lưu động	100%
171	123/2020/QĐ-HĐQT	29/9/2020	Ban hành Quy chế Tổ chức hoạt động công ty	100%
172	123A/2020/QĐ-HĐQT	30/9/2020	Thành lập Hội đồng thẩm định mức trích lập và xử lý các khoản dự phòng	100%
173	123B/2020/QĐ-HĐQT	30/9/2020	Hoàn nhập và trích lập dự phòng tổn thất các khoản đầu tư vào Công ty con và Công ty khác	100%
174	124/2020/TB-HĐQT	07/10/2020	Thông báo trúng thầu Design & Build sảnh tiếp tân DA Carillon 5 cho Công ty Cổ phần LDS Việt Nam	100%
175	125/2020/TB-HĐQT	07/10/2020	Thông báo trúng thầu Phát quang mặt bằng, cắm mốc ranh khu đất, kéo dây kẽm gai cho Công ty TNHH Thương mại Sản xuất Xây dựng Tâm Phát	100%

176	126/2020/QĐ-HĐQT	08/10/2020	Thực hiện lấy ý kiến cộng đồng dân cư tại DA Jamona City	100%
177	127/2020/QĐ-HĐQT	09/10/2020	Ủy quyền Bà Phạm Thị Khuê ký hợp đồng, văn bản liên quan mua bán điện	100%
178	128/2020/QĐ-HĐQT	13/10/2020	Ban hành hệ thống chức danh theo cấp bậc chức vụ TTC Land	100%
179	129/2020/QĐ-HĐQT	02/11/2020	QĐ Bổ Nhiệm Bà Hồ Thị Vy làm Quyền Giám Đốc Khối TC	100%
180	130/2020/QĐ-HĐQT	04/11/2020	Quy Chế tổ chức và hoạt động BQLDA	100%
181	131/2020/QĐ-HĐQT	13/11/2020	Kiểm quỹ tiền mặt tại TTC Land và các Công ty con	100%
182	132/2020/QĐ-HĐQT	16/11/2020	Ban hành quy định công chính và hàng rào Dự Án trong giai đoạn thi công xây dựng	100%
183	133/2020/QĐ-HĐQT	19/11/2020	Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Công ty	100%
184	134/2020/QĐ-HĐQT	23/11/2020	Ban hành Quy Định sử dụng hệ thống nhận diện thương hiệu TTC Land	100%
185	135/2020/QĐ-HĐQT	26/11/2020	QĐ phân công kiêm nhiệm tại Phòng Kinh Doanh Phân Tán	100%
186	136/2020/QĐ-HĐQT	26/11/2020	QĐ miễn nhiệm chức danh GD Khối KD của Bà Phan Tường Loan	100%

187	137/2020/QĐ-HĐQT	26/11/2020	QĐ chấm dứt HĐLĐ đối với Bà Phan Tường Loan	100%
188	138/2020/QĐ-HĐQT	09/12/2020	QĐ khen thưởng P.NS về việc tổ chức teambuilding năm 2020	100%
189	139/2020/QĐ-HĐQT	16/12/2020	QĐ ban hành Quy định lập và điều hành kế hoạch ngân sách Công Ty	100%
190	140/2020/QĐ-HĐQT	21/12/2021	QĐ ban hành Quy Chế Tiền Lương	100%
191	141/2020/QĐ-HĐQT	24/12/2020	QĐ thành lập ban tổ chức Tổng kết	100%
192	142/2020/QĐ-HĐQT	24/12/2020	TB thay đổi địa chỉ email nhận Danh sách cổ đông hàng tháng	100%
193	142A/2020/QĐ-HĐQT	26/12/2020	QĐ thôi nhiệm chức vụ Trưởng Phòng Kinh Doanh Phân Tán của Bà Phạm Thị Khuê	100%
194	143/2020/QĐ-HĐQT	29/12/2020	Thành lập hội đồng thi đua TTC Land năm 2020	100%
195	144/2020/QĐ-HĐQT	31/12/2020	Ban hành Nội quy lao động	100%

II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CÔNG TY VÀ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH NĂM 2020

2.1 Các giao dịch giữa công ty, công ty con liên quan:

Stt	Tên Công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh	Vốn điều lệ (đồng)	Tỷ lệ sở hữu của TTC Land
1	Công ty Cổ phần Năng lượng Thương Tín	Số 278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.8, Q.3, Tp.HCM	Sản xuất, kinh doanh, dịch vụ	100.000.000.000	52,00%
2	Công ty TNHH MTV kinh doanh Dịch vụ Địa ốc Sài Gòn Thương Tín	253 Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.HCM	Dịch vụ	70.000.000.000	100,00%
3	Công ty Cổ phần Đầu tư – Phát triển Bất động sản Đông Sài Gòn	253 Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.HCM	Phát triển và kinh doanh bất động sản	225.000.000.000	95,00%
4	Công ty Cổ phần Thương Tín Tàu Cuốc	16/9 Bùi Văn Ba, P. Tân Thuận Đông, Quận 7, Tp.HCM	Phát triển và kinh doanh bất động sản	296.154.000.000	99,52%
5	Công ty TNHH Dịch vụ Quản lý Bất động sản Sài Gòn Thương Tín	253 Hoàng Văn Thụ, phường 2, Quận Tân Bình, Tp.HCM	Dịch vụ	2.000.000.000	50,00%
6	Công ty Cổ phần Mai Lan	129 Âu Cơ, phường 14, Quận Tân Bình, Tp.HCM	Dịch vụ	62.092.800.000	90,07%

Stt	Tên Công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh	Vốn điều lệ (đồng)	Tỷ lệ sở hữu của TTC Land
7	Công ty TNHH Thương Tín – CJ Cầu Tre	253 Hoàng Văn Thụ, phường 2, Quận Tân Bình, Tp.HCM	Phát triển và kinh doanh bất động sản	700.000.000.000	63,43%
8	Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Bất động sản Hùng Anh Năm	253 Hoàng Văn Thụ, phường 2, Quận Tân Bình, Tp.HCM	Phát triển và kinh doanh bất động sản	325.700.000.000	100,00%
9	Công ty TNHH Một thành viên TTC Land Retail Management	253 Hoàng Văn Thụ, phường 2, Quận Tân Bình, Tp.HCM	Dịch vụ	20.000.000.000	100,00%
10	Công ty Cổ phần Thương Mại Nguyễn Kim Đà Nẵng	46 Điện Biên Phủ, P. Chính Gián, Quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng	Sản xuất, kinh doanh, dịch vụ	409.836.000.000	95,17%
11	Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản TTC Land Hưng Điền	253 Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	Phát triển và kinh doanh bất động sản	300.000.000.000	61,00%

Stt	Tên Công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh	Vốn điều lệ (đồng)	Tỷ lệ sở hữu của TTC Land
12	Công ty Cổ phần Đầu tư Địa ốc Kim Thành	62 Trần Huy Liệu, phường 12, quận Phú Nhuận, TPHCM	Phát triển và kinh doanh bất động sản	20.000.000.000	60,00%
13	Công ty Cổ phần Đầu tư SVG	253 Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, TPHCM	Sản xuất và xây dựng	20.000.000.000	50%
14	Công ty TNHH MTV Đầu tư Bất động sản TTC Land Phú Quốc	Tổ 11, ấp Suối Lớn, Xã Dương Tơ, Huyện Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	Phát triển và kinh doanh bất động sản	50.000.000.000	100,00%

Stt	Tên Công ty	Cổ phần Công ty	Số lượng (cổ phần)	Loại Giao dịch	Ngày giao dịch
1	Công ty CP Khai Thác và Quản Lý KCN Đặng Huỳnh	Công ty CP Đầu tư BĐS TTC Land Long An	4.900.000	Bán	10/03/2020
2	Đặng Kim Lan	Công ty Cổ phần Mai Lan	6.160	Mua	11/08/2020
3	Công ty CP KCN Thành Thành Công	Công ty CPĐT Tín Nghĩa Á Châu	12.960.000	Mua	28/12/2020

Stt	Tên Công ty	Cổ phần Công ty	Số lượng (cổ phần)	Loại Giao dịch	Ngày giao dịch
4	Công ty TNHH Đầu tư Kinh doanh An Việt	Công ty CPĐT Tín Nghĩa Á Châu	12.960.000	Bán	30/12/2020
5	Trần Lam Thông	Công ty CP ĐT PT BĐS Đông Sài Gòn	1.122.750	Mua	28/12/2020
6	Công ty CP Đầu Tư Và Phát Triển Nguyễn Kim	Công ty Cổ phần Đầu tư Địa ốc Kim Thành	220.000	Bán	10/11/2020

2.2 Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không có

2.3 Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

- Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc Điều hành và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc Điều hành trong thời gian (ba) 3 năm trở lại đây (tính thời điểm lập báo cáo): Không có
- Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc Điều hành là thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc Điều hành: Không có
- Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc Điều hành: Không có

2.4 Hoạt động của Tiểu ban kiểm toán:

Tiểu Ban Kiểm toán do các thành viên Hội đồng quản trị độc lập phụ trách và có Phòng Kiểm toán nội bộ trực thuộc nhằm hỗ trợ cho hoạt động của HĐQT.

2.4.1 Thông tin về thành viên Tiểu Ban Kiểm Toán:

Stt	Thành viên TBKT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên KTNB	Trình độ chuyên môn
1	Nguyễn Thành Chương	Trưởng TBKT	01/07/2020	Đại học
2	Trần Thiện Thanh Thùy	Thành viên TBKT	01/07/2020	Đại học
3	Lê Thị Xuân Đức	Thành viên TBKT	01/07/2020	Đại học

2.4.2 Cuộc họp của Tiểu Ban Kiểm Toán:

Stt	Thành viên TBKT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự
1	Nguyễn Thành Chương	2	100%	100%	
2	Trần Thiện Thanh Thùy	2	100%	100%	
3	Lê Thị Xuân Đức	2	100%	100%	

2.4.3 Hoạt động giám sát của Tiểu Ban Kiểm Toán đối với HĐQT, Ban Giám đốc Điều hành:

- Giám sát việc triển khai và thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2019;
- Giám sát việc tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty;
- Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị Công ty;
- Giám sát việc công bố thông tin theo quy định;
- Xem xét các số liệu trên các Báo cáo tài chính định kỳ;
- Theo dõi, nhắc nhở và phúc tra các đơn vị hoàn thiện các kiến nghị của KTNB đã được nêu tại hội nghị sơ kết 06 tháng đầu năm 2020;

- Tham gia góp ý, điều chỉnh các quy trình hoạt động, văn bản lập quy (VBLQ) của các đơn vị trước khi ban hành;
- Tham gia vào công tác đấu thầu với vai trò thành viên Hội đồng chọn thầu. Thực hiện giám sát, tư vấn và hỗ trợ với vai trò tiền kiểm nhằm đảm bảo công tác triển khai công tác chọn thầu tuân thủ quy định và lựa chọn được đơn vị nhà thầu đảm bảo cho quá trình thi công;
- Sự phối hợp hoạt động giữa TBKT đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc Điều hành và các Cán bộ quản lý khác;
- HĐQT và Ban Điều hành Công ty luôn tạo điều kiện thuận lợi để TBKT thực hiện nhiệm vụ của mình, cũng như luôn nhận được sự hỗ trợ từ các cấp, đơn vị trong công ty khi thực thi công việc;
- Được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình hoạt động của Công ty nhằm phục vụ cho việc kiểm soát của TBKT;
- Tham gia tham gia đầy đủ các cuộc họp giữa Ban Điều hành với Hội đồng Quản trị khi được mời tham dự.

2.5 Hoạt động của Tiểu ban chiến lược

Tiểu ban chiến lược trực thuộc Hội đồng quản trị của Công ty trong năm quan đã nghiên cứu xây dựng chiến lược trình HĐQT cũng như giám sát thực hiện triển khai các chiến lược được HĐQT ủy quyền, phối hợp các phòng ban khác nhằm đảm bảo đồng bộ các hoạt động của Công ty phù hợp chiến lược đã đề ra.

2.6 Đánh giá kết quả các mặt hoạt động công ty và của Ban điều hành năm 2020

- Năm 2020, Ban điều hành đã hoàn thành tốt nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị giao phó, thường xuyên đưa ra các giải pháp tối ưu để nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty, trong đó hoạt động lõi của công ty đã duy trì khá tốt khi tỷ trọng doanh thu BĐS chiếm 75% tổng doanh thu, chủ yếu đến từ các dự án Jamona City, Jamona Home Resort, TTC Plaza Bình Thạnh...
- Mặc dù trong tình hình khó khăn chung của Ngành bất động sản trong năm 2020, nhưng hoạt động Công ty vẫn được củng cố và duy trì mức tăng trưởng khả quan, đặc biệt là duy trì tổng lợi nhuận trước thuế đạt 205 tỷ đồng, vượt 70% so kế hoạch đã đề ra.
- HĐQT biểu dương và đánh giá cao nỗ lực của Ban điều hành với hiệu quả kinh doanh đã đạt được. Tuy nhiên Ban điều hành cần tăng cường thúc đẩy các công tác sau:
 - (i) Đẩy nhanh hoàn thiện pháp lý các dự án chậm tiến độ để sớm đưa dự án vào triển khai theo đúng kế hoạch đặt ra.

- (ii) Đa dạng hóa các kênh huy động vốn từ ngân hàng, tổ chức, quỹ đầu tư ... nhằm đẩy mạnh triển khai các dự án bất động sản.
- (iii) Tái cơ cấu tài sản – nguồn vốn, thanh lý các tích sản chưa phù hợp với định hướng phát triển của công ty.

2.7 Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chính yếu về tài chính – kinh doanh năm 2020:

- Tổng tài sản là 11.414 tỷ đồng, tăng 4,9 % so với năm 2019.
- Vốn điều lệ là 3.664 tỷ đồng, bằng 108% so năm 2019.
- Vốn chủ sở hữu là 4.892 tỷ đồng, tăng 3,2% so năm 2019.
- Doanh thu thuần năm 2020 đạt 918 tỷ đồng, bằng 89,1% so với năm 2019 và đạt 44,7% so kế hoạch.
- Lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2020 đạt 205 tỷ đồng, bằng 59% so với năm 2019 và vượt 70,5% kế hoạch.

III. DỰ BÁO TÌNH HÌNH KINH TẾ VĨ MÔ & XU HƯỚNG NGÀNH BĐS NĂM 2021:

3.1 Dự báo kinh tế vĩ mô năm 2021:

- Các chỉ số kinh tế vĩ mô chính yếu được dự báo điều chỉnh giảm so với kế hoạch đặt ra từ đầu năm của Chính phủ, trong đó:
 - GDP tăng trưởng khoảng 6% so với năm 2020.
 - Chỉ số lạm phát được kiểm soát dưới mức 4%
 - Tổng kim ngạch xuất khẩu tăng khoảng 4-5% so với năm 2020.
 - Dự toán thu cân đối ngân sách nhà nước (NSNN) năm 2021 là 1.343,3 nghìn tỷ đồng, tăng 1,5% so với ước thực hiện năm 2020.
 - Dự toán chi cân đối NSNN năm 2021 là 1.687 nghìn tỷ đồng, thấp hơn 60,1 nghìn tỷ đồng giảm 3,4% so dự toán năm 2020. (*Nguồn Báo điện tử Chính phủ ngày 15/05/2020*)
- Một số khó khăn, hạn chế đang ảnh hưởng trực tiếp đến nền kinh tế trong nước:
 - Dịch bệnh COVID 19 khởi điểm từ đầu năm 2020 kéo dài đến nay và vẫn đang diễn biến phức tạp với các biến chủng mới, đã và đang gây áp lực lớn đến sự tăng trưởng của nền kinh tế cũng như đời sống của người dân trong nước.

- Tình hình kinh tế chung chịu nhiều tác động tiêu cực hơn, cầu thế giới sụt giảm mạnh khiến cho hoạt động xuất nhập khẩu của Việt Nam tiếp tục sụt giảm.
- Thị trường xuất khẩu của Việt Nam cũng tiếp tục gặp khó khăn. Các thị trường đối tác xuất khẩu chính của Việt Nam như :Mỹ (25,7%); EU (16,8%), Trung Quốc (16%), ASEAN (8,9%), Hàn Quốc (7,6%), Nhật Bản (7,4%) đều chịu ảnh hưởng tiêu cực từ đại dịch Covid-19. Đối với thị trường Mỹ, do tình hình dịch bệnh diễn biến rất phức tạp sẽ có những ảnh hưởng tiêu cực nhất định đến xuất khẩu của Việt Nam sang Mỹ.
- Giải ngân vốn đầu tư của khu vực Nhà nước gặp nhiều khó khăn, đặc biệt dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) và đầu tư khu vực tư nhân suy giảm. Về nguồn vốn FDI, trước diễn biến Covid-19 phức tạp và lan rộng tại hầu hết các đối tác đầu tư chính của Việt Nam, khả năng thu hút đầu tư FDI vẫn còn khó khăn.
- Tâm lý tiêu dùng tại Việt Nam còn chưa ổn định tiếp tục ảnh hưởng tiêu cực đến quy mô tiêu dùng, tăng trưởng tiêu dùng có thể vẫn bị ảnh hưởng do thu nhập giảm hơn khi nhiều DN vẫn gặp khó khăn về đầu ra buộc phải cắt giảm lao động hoặc tiền công. Do vậy, thu nhập không được cải thiện, người dân sẽ tiếp tục tâm lý e ngại, chủ yếu chi tiêu ở mức cần thiết, vào các nhu cầu thiết yếu.
- Quy hoạch quản lý đô thị còn bất cập, phát triển kết cấu hạ tầng chưa đáp ứng yêu cầu.

Tóm lại: Năm 2021 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là năm đầu tiên thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH) 5 năm (2021-2025) và Chiến lược phát triển KT-XH 10 năm (2021-2030) trong dự báo tình hình thế giới, khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường. Xung đột thương mại gia tăng và những tác động tiêu cực của đại dịch COVID-19 có thể kéo dài, tiềm ẩn nhiều nguy cơ khủng hoảng về tài chính, tiền tệ, nợ công trên phạm vi toàn cầu và những thách thức lớn đối với thương mại, đầu tư, tăng trưởng, và các vấn đề xã hội.

3.2 Thách thức và Cơ hội thị trường BDS 2021

- **Thách thức:**

- Hệ thống pháp lý bất động sản còn chưa đồng bộ, nhất là các vấn đề liên quan đến đất công.
- Nhà nước kiểm soát chặt chẽ và đã rà lại tất cả việc cấp phép dự án mới, nên thủ tục pháp lý dự án chưa thể đẩy nhanh.
- Việc NHNN ban hành về tỷ lệ vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn, tăng hệ số rủi ro đối với cho vay BDS, kiểm soát cho vay tiêu dùng BDS, kiểm soát room tín dụng,... đã và sẽ

tiếp tục làm cho việc tiếp cận nguồn vốn BĐS khó khăn hơn và các NHTM sẽ có nhiều cơ sở để dồn ép các doanh nghiệp BĐS cả về điều kiện và giá phí.

- Niềm tin khách hàng bị ảnh hưởng do tình trạng dự án không rõ ràng pháp lý đã thực hiện huy động vốn.
- Sự thận trọng của các cơ quan quản lý sẽ tiếp tục gây áp lực đến công tác pháp lý dự án sau hàng loạt vụ án về bất động sản liên quan hàng loạt cán bộ.

- **Cơ hội:**

- Nhu cầu nhà ở của người dân vẫn rất cao khi dân số đã tiệm cận gần 100 triệu người; cung cầu vẫn còn nhiều khoảng cách;
- Dự báo năm 2021 có điểm đặc biệt là Luật đầu tư, Luật xây dựng sửa đổi có hiệu lực từ ngày 1/1, cũng như hoàn thiện khung pháp lý và đẩy mạnh đầu tư hạ tầng sẽ là động lực chính cho thị trường bất động sản nhà ở năm 2021.
- Năm 2021 cũng đồng thời là năm kiểm soát hiệu quả COVID-19, nền kinh tế Việt Nam đang là điểm sáng, năm tới Bộ xây dựng sẽ sửa đổi Luật nhà ở, từ đó ban hành nghị định, xây dựng lại chung cư cũ, sửa đổi quy định để tạo điều kiện cho doanh nghiệp tham gia vào thị trường bất động sản phân khúc nhà vừa túi tiền, trung cấp, giá cả hợp lý.
- Đại dịch bệnh Covid-19 gây khó khăn, nhưng nhiều DN có chiến lược dài hơi, tài chính vững vàng vẫn duy trì vị thế trên thị trường, tiến hành các thương vụ M&A, để nâng tầm thương hiệu.
- Mặt bằng giá tại Việt Nam đang khá thấp so với các nước trong khu vực, tốc độ đô thị hóa của Việt Nam mới chỉ đạt đâu đó 35%. Con số này thể hiện tiềm năng của Việt Nam vô cùng lớn, đây cũng là nguyên nhân thu hút các nhà đầu tư Việt Nam và nước ngoài.

IV . ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC 5 NĂM GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

Dựa trên nền tảng kinh tế ổn định và thị trường BĐS dần hồi phục, TTC Land đã xây dựng chiến lược phát triển giai đoạn 2021-2025 trên tinh thần vừa củng cố, vừa phát triển.

4.1 Tầm Nhìn - Sứ Mệnh

a. Tầm nhìn:

- Trở thành đơn vị phát triển bất động sản uy tín.
- Cung cấp sản phẩm chính chu.
- Kiến tạo giá trị tương lai.

b. Sức mệnh:

- Mang lại chất lượng vượt trội.
- Liên tục đổi mới để hoàn thiện trong từng sản phẩm – dịch vụ.

4.2 Các mảng kinh doanh chính:

Định hướng 2021-2025, TTC Land sẽ tập trung vào 03 mảng kinh doanh chính, bao gồm:

- Bất động sản dân dụng: vẫn là mảng kinh doanh chủ lực của TTC Land, tạo sự tăng trưởng về doanh thu & lợi nhuận.
- Bất động sản cho thuê: tạo ra nguồn thu nhập ổn định, giúp cân đối chi phí hoạt động của công ty.
- Kinh doanh phân tán: đây là mảng kinh doanh mới, giúp công ty đa dạng hóa nguồn thu, tối ưu hóa nguồn vốn trong ngắn hạn. Mục tiêu của việc mở rộng mảng kinh doanh mới này là nhằm tận dụng cơ hội từ thị trường nhà ở riêng lẻ tại các khu vực nội thành TP.HCM vốn có nhiều tiềm năng nhờ vào khả năng thanh khoản tốt cũng như mức độ tăng giá cao qua các năm, bình quân 21,6%/ năm cho giai đoạn 2018-2020 và dự báo tiếp tục tăng trưởng ổn định giai đoạn 2021 – 2025.

4.3 Triển khai dự án và phát triển quỹ đất

- Hiện tại TTC Land đang phát triển 11 dự án với tổng quỹ đất khoảng 32 ha, bao gồm Carillon 7, TTC Plaza Đức Trọng, Panomax, Charmington Iris, Charmington Tân Sơn Nhất, Charmington Dragonic, Charmington Tamashi, Charmington Golf &Life, Củ Chi, Carillon 6 và Jamona Cầu Tre.
- Bên cạnh đó, để đảm bảo cho chiến lược tăng trưởng đến 2025, thì ngoài các dự án hiện hữu, công ty sẽ tiếp tục tìm kiếm những dự án thuộc các khu đô thị vệ tinh ven Tp.HCM như Đồng Nai, Long An, nơi có đầu tư hạ tầng mạnh từ Nhà Nước, ưu tiên đất sạch, có pháp lý rõ ràng, thời gian triển khai nhanh để M&A. Theo đó đặc biệt quan tâm các dự án có quy hoạch 1/500 và hoàn tất công tác đền bù – giải phóng mặt bằng.

4.4 Chiến lược về tài chính

- Tổng tài sản tăng bình quân 1,3%/năm, từ mức 11.414 tỷ đồng năm 2020 lên mức 12.186 tỷ đồng năm 2025.
- Vốn chủ sở hữu tăng bình quân 4,2%/năm, mức 4.892 tỷ đồng năm 2020 lên mức 5.998 tỷ đồng năm 2025.
- Doanh thu thuần tăng trưởng bình quân 31,6%/năm, từ mức 918 tỷ đồng năm 2020 lên mức 3.620 tỷ đồng năm 2025

- Lợi nhuận trước thuế tăng trưởng bình quân 38,8%/năm, từ mức 205 tỷ đồng năm 2020 lên mức 1.054 tỷ đồng năm 2025. Về cơ cấu đóng góp lợi nhuận theo các mảng kinh doanh chính, thì mảng BĐS dân dụng đóng góp tỷ trọng lớn nhất dao động khoảng 70% - 85%, tiếp theo là mảng BĐS cho thuê với tỷ lệ đóng góp từ 10% - 15%, còn lại là mảng Kinh doanh phân tán theo đề án đóng góp khoảng 5% - 10%.
- Chỉ số Lợi nhuận ròng trên Vốn chủ sở hữu (ROE) cải thiện từ mức 4,04% năm 2020 lên mức 14,71% năm 2025, tương ứng mức tăng gần 4 lần.
- Chỉ số Lợi nhuận ròng trên Tổng tài sản (ROA) cải thiện từ mức 1,74% năm 2020 lên mức 7,07% năm 2025, tương ứng mức tăng hơn 4 lần.

V. MỤC TIÊU VÀ KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG NĂM 2021

Căn cứ vào tình hình kinh tế vĩ mô, các thách thức và cơ hội được nhận diện trong năm 2021, mục tiêu nhiệm vụ theo Chiến lược 05 năm 2021-2025 của TTC Land, Hội đồng quản trị TTC Land đề xuất Mục tiêu và kế hoạch hành động trọng tâm năm 2021 như sau:

5.1 Mục tiêu trọng tâm trong năm 2021:

Tiếp tục thực hiện theo định hướng: **VỪA CÙNG CỐ - VỪA PHÁT TRIỂN**. trong đó:

- *Lấy củng cố làm ưu tiên và là trọng tâm, làm cơ sở để phát triển;*
- *Tận dụng cơ hội phát triển khi điều kiện đã thuận lợi, rõ ràng.*

Theo đó, Công ty cần tập trung hoàn thành một số các chỉ tiêu tài chính và kinh doanh chính yếu như sau:

- *Tổng tài sản: 11.052 tỷ đồng, bằng 96,8% so với năm 2020*
- *Vốn chủ sở hữu: 5.026 tỷ đồng, tăng 2,7% so với năm 2020*
- *Vốn điều lệ: 3.664 tỷ đồng, bằng 100% so với năm 2020*
- *Doanh thu thuần: 1.502 tỷ đồng, tăng 63,6% so với năm 2020*
- *Lợi nhuận trước thuế: 230 tỷ đồng, tăng 12,4% so với năm 2020, tuy nhiên sẽ phấn đấu đạt mức 270 tỷ đồng, tăng 32 % so với năm 2020.*

5.2 Kế hoạch hành động năm 2021:

a. Mục tiêu cơ cấu

- Cơ cấu lại công tác nguồn vốn và quản lý dòng tiền, thanh khoản;
- Cơ cấu lại hiệu quả sử dụng vốn, danh mục đầu tư và tối ưu công tác thuế;
- Cơ cấu lại chi phí và cách thức quản lý, kiểm soát chi phí;

- Cơ cấu lại cách thức quản trị kinh doanh, quản trị nguồn thu;
- Cơ cấu lại cách thức làm PR, IR;
- Cơ cấu lại cách thức định biên, công tác quản trị KPI, nâng cao năng lực.

b. Định hướng hành động

- Tập trung công tác pháp lý dự án một cách xuyên suốt.
- Trở thành đơn vị phát triển bất động sản uy tín.
- Cung cấp sản phẩm chính chu, mang lại chất lượng vượt trội.
- Chú trọng kiểm soát rủi ro thanh khoản, tập trung cân đối dòng tiền hàng ngày, tuần, tháng, quý, năm nhằm tăng cường an toàn thanh khoản cho toàn công ty. Đề xuất những giải pháp để đảm bảo nguồn thu như kế hoạch đề ra.
- Tập trung tận dụng giá trị đầu tư của hệ thống công nghệ hiện tại để phát huy cao nhất tính hữu dụng, đồng thời cân nhắc đầu tư cho Chiến lược chuyển đổi số khi điều kiện thích hợp và năng lực quản lý chiến lược này đã sẵn sàng.
- Thường xuyên kiểm soát và đánh giá kết quả kinh doanh hàng kỳ, nhằm đảm bảo thực hiện theo đúng chiến lược.
- Khai thác, phát triển mới các dự án tiềm năng để mở rộng quỹ đất, bảo đảm sự phát triển bền vững, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty.

VI. KẾT LUẬN

Để thực hiện thành công các MỤC TIÊU VÀ CHỈ TIÊU theo kế hoạch đặt ra trong năm 2021, Thay mặt Hội đồng quản trị TTC Land, Tôi yêu cầu Ban điều hành và cán bộ nhân viên thuộc TTC Land quán triệt thực hiện các giải pháp định hướng đã nêu trên và tổ chức thực hiện một cách hiệu quả, sáng tạo các giải pháp này để không chỉ hoàn thành tốt nhiệm vụ Chiến lược 2021-2025 mà còn làm tiền đề cho việc xây dựng và triển khai định hướng phát triển đến năm 2030.

Thay mặt Hội đồng quản trị, kính chúc quý vị khách quý và quý vị cổ đông Sức khỏe, Hạnh phúc và Thành đạt. Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác (Báo cáo năm 2020): Không có

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Như kính gửi
- Lưu VPCT./.



NGUYỄN THÙY VÂN

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG TIỂU BAN KIỂM TOÁN NĂM 2020
VÀ ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2021**

Kính thưa Quý vị Cổ đông,

Kính thưa Đại hội,

Căn cứ vào:

- *Luật Doanh Nghiệp nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;*
- *Điều lệ của Công ty cổ phần địa ốc Sài Gòn Thương Tín;*

Thay mặt Tiểu Ban Kiểm toán Công ty Cổ phần Địa Ốc Sài Gòn Thương Tín, Tôi xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty trong năm 2020 trên các nội dung chính như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA TIỂU BAN KIỂM TOÁN NĂM 2020

- Tiểu Ban Kiểm toán (TBKT) do các thành viên Hội đồng quản trị độc lập phụ trách với chức năng giám sát và tổ chức thực hiện kiểm soát đối với việc quản lý điều hành công ty. Tổng thù lao và thưởng của TBKT trong năm là 1.167 triệu đồng, chi tiết các thành viên của TBKT gồm:

Họ tên	Chức vụ		Thù lao+ thưởng (Triệu đồng)
Ông Lâm Minh Châu	Thành viên HĐQT không điều hành	Trưởng TBKT Miễn nhiệm ngày 29/06/2020	652
Ông Nguyễn Thành Chương	Thành viên HĐQT độc lập	Trưởng TBKT Bổ nhiệm ngày 01/07/2020	156
Bà Trần Thiện Thanh Thùy	Thành viên HĐQT độc lập	Thành viên TBKT Bổ nhiệm ngày 23/04/2019	257
Bà Trần Yến Duyên	Thành viên HĐQT độc lập	Thành viên TBKT Miễn nhiệm ngày 29/06/2020	102
Bà Lê Thị Xuân Đức	Trưởng KTNB	Thành viên TBKT Bổ nhiệm ngày 01/07/2020	0
Tổng cộng			1.167

- Trong năm 2020, TBKT đã triển khai thực hiện các nhiệm vụ của mình thông qua hoạt động của Phòng Kiểm toán nội bộ (P.KTNB) trực thuộc, kế hoạch kiểm toán năm 2020 đã được xây dựng, triển khai và đánh giá kết quả thực hiện định kỳ. Các kiến nghị được các đơn vị liên quan tiếp thu và triển khai nghiêm túc, kịp thời thông qua các kế hoạch thực hiện cụ thể và được KTNB theo dõi, đốc thúc thực hiện.
- Các phiên họp đã thực hiện trong năm:
 - Ngày 06/07/2020: tổng kết hoạt động của TBKT/KTNB 06 tháng đầu năm 2020. Trao đổi và thống nhất nội dung: Báo cáo sơ kết hoạt động kiểm toán tại Hội nghị sơ kết Công ty; Kế hoạch kiểm toán 06 tháng cuối năm 2020. Giao Trưởng KTNB gửi tổng hợp các kiến nghị xử lý trong 06 tháng đầu năm cho các đơn vị được kiểm tra, Ban TGD và HĐQT; Thực hiện theo dõi, đốc thúc các đơn vị hoàn thiện kiến nghị và báo cáo kết quả về Trưởng TBKT cuối mỗi tháng.
 - Ngày 15/12/2020: trao đổi kết quả hoàn thiện các kiến nghị 06 tháng đầu năm và tổng kết hoạt động 06 tháng của năm của TBKT/KTNB. Thống nhất nội dung của báo cáo tham luận tại Hội nghị tổng kết công ty. Thông qua kế hoạch kiểm toán và ngân sách hoạt động của P.KTNB năm 2021.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2020

1. Giám sát hoạt động của HĐQT - Ban Tổng Giám đốc (TGD):

Qua công tác giám sát của TBKT đối với hoạt động của HĐQT và Ban TGD trong năm tài chính 2020, TBKT ghi nhận các kết quả sau:

- Các hoạt động của Công ty phù hợp với nội dung trong Giấy phép đăng ký kinh doanh, Điều lệ Công ty và tuân thủ đúng quy định của pháp luật, chế độ quản lý của Nhà nước về kế toán tài chính, thuế.
- Các nội dung trong Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2019 đã được HĐQT triển khai thực hiện đầy đủ và các đơn vị đã hoàn tất trong năm 2020. Riêng đối với nghị quyết số 05 – chủ trương mua lại cổ phiếu làm cổ phiếu quỹ: do tình hình dịch bệnh Covid 19 tiếp tục diễn biến phức tạp trong năm 2020, công ty cần tập trung nguồn lực để dự phòng cho những rủi ro hoạt động nên chưa thực hiện việc mua cổ phiếu quỹ.
- Các phiên họp của HĐQT được tổ chức, trao đổi thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung phù hợp với quy định pháp luật và đúng thẩm quyền của HĐQT. Các nội dung được biểu quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được tiến hành các thủ tục theo đúng quy định.

- Các Thành viên HĐQT thực hiện đúng vai trò trách nhiệm đã được phân công theo Bảng phân nhiệm vụ Thành viên HĐQT.
- Trên cơ sở Nghị quyết HĐQT, Ban TGD đã triển khai hầu hết các nội dung của Nghị quyết trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động đầu tư.

Trong quá trình kiểm tra, rà soát, TBKT đánh giá các hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty đều được thực hiện minh bạch, tuân thủ nghiêm túc các quy định của pháp luật liên quan.

2. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Tiểu ban kiểm toán với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông.

❖ Phối hợp hoạt động giữa TBKT với HĐQT và Ban TGD:

- TBKT đã thiết lập sự phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban TGD trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ giám sát và Kiểm toán nội bộ.
- HĐQT và Ban TGD đã tạo điều kiện thuận lợi để TBKT thực hiện chức năng, nhiệm vụ; được cung cấp đầy đủ các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty.
- TBKT đã chủ động tham gia các cuộc họp giao ban, họp bất thường của HĐQT, Ban Tổng giám đốc phát sinh trong năm.
- TBKT đã thông báo cho HĐQT, Ban TGD về kế hoạch kiểm tra, giám sát năm 2020 để phối hợp thực hiện. TBKT đã tiến hành kiểm tra cũng như phối hợp với các bộ phận chức năng của Công ty trong việc kiểm tra, kiểm soát các hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Trên cơ sở đề nghị của Ban TGD và/hoặc của Chủ tịch HĐQT; sau khi cân đối nguồn lực, TBKT và Phòng KTNB đã tiến hành kiểm tra các đơn vị trực thuộc theo các nội dung, chuyên đề như: Kiểm tra công tác đào tạo và quản lý nhân sự, kiểm tra việc quản lý tài sản, kiểm tra hồ sơ các dự án, kiểm tra công tác quản lý chi phí vận hành,... nhằm đảm bảo kiểm soát kịp thời những hoạt động tiềm ẩn rủi ro.

❖ Sự phối hợp hoạt động giữa TBKT và các cổ đông:

TBKT luôn duy trì trạng thái sẵn sàng tiếp nhận, xử lý và phản hồi các yêu cầu, đề nghị chính đáng của Quý vị cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của HĐQT, Ban TGD hoặc các khía cạnh khác trong hoạt động của Công ty khi có yêu cầu.

3. Giám sát việc lập Báo cáo tài chính công ty năm 2020 và đánh giá giao dịch các bên liên quan

- Tiểu Ban Kiểm toán thống nhất các nội dung của Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 do Ban Tổng Giám đốc và Phòng Kế toán công ty lập, đã được Công ty TNHH Kiểm toán Ernst & Young (EY) kiểm toán.
- Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, kết quả kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.
- Đánh giá giao dịch các bên liên quan trong năm 2020 *(bao gồm các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người Điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch)*: nội dung giao dịch và danh sách các đối tượng đã được Đại hội đồng cổ đông năm tài chính 2019 thông qua chủ trương về việc ký kết các hợp đồng, giao dịch có liên quan, theo nghị quyết số 08/2020/NQ-ĐHĐCĐ. Các giao dịch chủ yếu phục vụ cho công tác kinh doanh, hoạt động tài chính, không có các giao dịch bất thường hay vi phạm các quy định của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

4. Giám sát hệ thống kiểm soát nội bộ

Với các nhiệm vụ trong công tác kiểm soát nội bộ đã được quy định tại Quy chế tổ chức hoạt động TBKT, thông qua các cuộc kiểm toán của P.KTNB, TBKT có các đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ như sau:

- Các phân quyền, uỷ quyền của HĐQT và Ban TGD được rà soát thường xuyên phù hợp với cơ cấu tổ chức từng thời kỳ và phù hợp với năng lực chuyên môn của từng cấp quản lý.
- Công tác tái cấu trúc, điều chỉnh bộ máy hoạt động trong năm vừa qua được thực hiện một cách triệt để và mang lại hiệu quả cao, góp phần giúp công ty đứng vững và vượt qua giai đoạn khó khăn trước các áp lực lớn từ dịch bệnh covid kéo dài.
- Cơ chế kiểm soát chéo trong các hoạt động được duy trì nhằm giảm thiểu các rủi ro xuống mức có thể chấp nhận được.

- Công tác tổ chức, tuyển dụng, đào tạo nhân sự luôn được chú trọng và thực hiện xuyên suốt trong năm qua góp phần tạo nguồn nhân lực chất lượng mang lại các giá trị gia tăng lâu dài cho tổ chức.
- Ý thức tuân thủ của CBNV từng bước được cải thiện góp phần giảm thiểu các rủi ro trong hoạt động.

5. Tổ chức thực hiện hoạt động kiểm toán nội bộ

- Hoạt động KTNB được duy trì thông qua P.KTNB Công ty, đảm bảo tuân thủ Văn bản lập quy nội bộ và các quy định pháp luật Việt Nam hiện hành, hoạt động trong khuôn khổ ngân sách mà HĐQT đã phê duyệt.
- Xây dựng kế hoạch kiểm toán và tổ chức thực hiện các cuộc kiểm toán tuân thủ, kiểm toán hoạt động các Khối/Phòng ban/công ty con, các Công ty trực thuộc TTC Land trên cơ sở khoanh vùng các hoạt động tiềm ẩn nhiều rủi ro hoặc tần suất xảy ra sai phạm nhiều lần dựa trên dữ liệu kiểm tra của các năm trước đó, qua đó đưa ra các kiến nghị và giám sát việc thực hiện các giải pháp chỉnh sửa, khắc phục các sai sót.
- Thực hiện kiểm tra hiện trường các dự án đang triển khai thi công và ghi nhận, kiến nghị khắc phục các lỗi vi phạm kịp thời.
- Trong quá trình giám sát, kiểm tra theo kế hoạch ban đầu đã được phê duyệt, TBKT/KTNB chủ động thực hiện các cuộc kiểm tra đột xuất dựa trên các quan sát, xét đoán, đánh giá mức độ rủi ro có thể ảnh hưởng đến tinh minh bạch, hiệu quả trong quá trình vận hành hoặc theo đề xuất của lãnh đạo công ty.

III. KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG NĂM 2021

Nhằm phát huy hơn nữa vai trò trong việc giám sát, kiểm tra tính tuân thủ, minh bạch trong hoạt động của Công ty, TBKT/KTNB dự kiến sẽ tiếp tục đẩy mạnh hoạt động, tập trung hơn nữa vào công tác kiểm tra kiểm soát nội bộ, cụ thể

- Giám sát việc thực hiện quy định của Pháp luật, điều lệ Công ty, nghị quyết ĐHĐCĐ, nghị quyết HĐQT.
- Tăng cường công tác giám sát tính tuân thủ các quy định, quy chế trong việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và các đơn vị thành viên.
- Định kỳ kiểm tra việc hạch toán, lập Báo cáo tài chính quý, năm của Công ty và một số đơn vị thành viên có doanh thu và chi phí chiếm tỷ trọng lớn trên tổng doanh thu và chi phí của Công ty
- Thực hiện kiểm tra đột xuất và định kỳ theo từng chuyên đề đối với các hoạt động mang tính rủi ro cao của công ty.

- Tích cực nghiên cứu, tư vấn và đề xuất với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc các biện pháp nhằm nâng cao tính minh bạch, giám sát và phòng ngừa rủi ro trong các mảng hoạt động sản xuất kinh doanh.

*Trên đây là Báo cáo kết quả hoạt động của TBKT Công ty trong năm 2020 và Kế hoạch năm 2021.
Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.*

**TM. TIỂU BAN KIỂM TOÁN
TRƯỞNG TBKT**



NGUYỄN THÀNH CHƯƠNG

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2020 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2021 CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

A. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2020

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỘT SỐ CHỈ TIÊU 2020: (Hợp nhất)

- Tổng tài sản là 11.414 tỷ đồng, tăng 4,9 % so với năm 2019.
- Vốn điều lệ là 3.664 tỷ đồng, bằng 108% so với năm 2019.
- Vốn chủ sở hữu là 4.892 tỷ đồng, tăng 3,2% so với năm 2019.
- Doanh thu thuần năm 2020 đạt 918 tỷ đồng, bằng 89,1% so với năm 2019 và đạt 44,7% so kế hoạch.
- Lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2020 đạt 205 tỷ đồng, bằng 59% so với năm 2019 và vượt 70,5% kế hoạch.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG YẾU:

2.1. Công tác bán hàng:

- BĐS dân dụng vẫn là loại hình sản phẩm chủ lực. Các dòng sản phẩm Carillon đã được khách hàng nhận diện rõ, tỷ lệ bán và hấp thụ của thị trường tốt; hai dòng sản phẩm Charmington (cao cấp) và Jamona (phức hợp) đã dần được thị trường nhận diện theo đúng định hướng chiến lược.
- Trước những khó khăn về mặt pháp lý, các sản phẩm mới được mở bán mới trong năm 2020 của công ty chưa nhiều, chủ yếu tiếp tục bán hàng từ các dự án Panomax, Jamona Heights, và một số sản phẩm tồn tại các dự án Carillon 5, Carillon 7, Jamona Golden Silk, ...
- Công ty cũng đã bán 03/18 thửa tích sản Thanh Đa với diện tích 14.609,3 m²/ 44.743,6 m², sẽ tiếp tục thanh toán các thửa còn lại để thu về dòng tiền và lợi nhuận về cho công ty trong thời gian tới.

2.2. Công tác tài chính:

- Trong năm 2020, TTC Land tiếp tục chủ động nguồn vốn huy động đảm bảo tài trợ cho các dự án của công ty.
- Đẩy mạnh quan hệ tốt với các tổ chức tín dụng và một số quỹ đầu tư nhằm đa dạng hóa và chủ động nguồn vốn công ty.

- Kiểm soát tốt thanh khoản và chi phí hoạt động của toàn công ty.
- Hoàn tất xây dựng chiến lược phát triển 5 năm giai đoạn 2021-2025.
- Thường xuyên rà soát và tái cấu trúc danh mục đầu tư, chuyển nhượng/thanh lý những dự án chưa phù hợp. Trong năm qua, Công ty đã thực hiện việc thoái vốn 39% cổ phần Công ty Tín Nghĩa Á Châu (đơn vị sở hữu dự án River Pearl) và thanh lý hợp đồng hợp tác dự án Tấn Hưng để tập trung nguồn lực cho các dự án theo định hướng chiến lược mới 2021-2025.

2.3. Công tác kiểm tra kiểm soát:

- Công tác kiểm tra kiểm soát là cấu phần quan trọng trong hoạt động của hệ thống kiểm toán nội bộ công ty, các thủ tục kiểm tra kiểm soát luôn được áp dụng xuyên suốt ở cả 3 lĩnh vực gồm: giám sát, tư vấn và hỗ trợ ban điều hành trong quá trình hoạt động của công ty.
- Trong năm 2020, công tác kiểm tra kiểm soát đã triển khai đến từng đơn vị phòng, ban, các ban quản lý dự án và các công ty trực thuộc, qua đó các sai sót xảy ra trong quá trình hoạt động đều được phát hiện và chấn chỉnh kịp thời, đồng thời có những đề xuất, cảnh báo nhằm không để xảy ra rủi ro lặp lại trên trong các hoạt động của Công ty.

2.4. Công tác tái cấu trúc mô hình hoạt động:

- Tiếp tục hoàn thiện mô hình sơ đồ tổ chức phù hợp theo giai đoạn phát triển mới của công ty, với định hướng tinh gọn, nâng cao năng suất và chất lượng trong công việc, đặc biệt nâng cao vai trò, trách nhiệm của ban điều hành.
- Thực hiện rà soát, cập nhật và ban hành các quy trình, quy định, hệ thống văn bản lập quy phù hợp với tình hình mới, đảm bảo tính tuân thủ, đồng bộ các hoạt động trên toàn hệ thống.
- Thường xuyên rà soát, đánh giá danh mục đầu tư, cơ cấu tài sản không sinh lời để thanh lý, chuyển nhượng, nâng cao hiệu quả chất lượng danh mục đầu tư nắm giữ.
- Tiết kiệm chống lãng phí, sử dụng chi phí đúng mục đích và đủ yêu cầu.

2.5. Công tác quản lý nhân sự và đào tạo:

- Trong năm 2020, TTC Land tiến hành tái cấu trúc, hoàn thiện bộ máy nhân sự, trong đó tập trung ở nhân sự quản lý cấp cao.
- Trong năm công ty thường xuyên tổ chức cho CBNV tham gia các khóa đào tạo nội bộ, đào tạo hội nhập ngành và tập đoàn, đồng thời cũng cử CBNV tham gia các khóa đào tạo nghiệp vụ nâng cao chuyên môn đáp ứng yêu cầu phát triển của công ty.
- Tổ chức TeamBuilding 2020 kết hợp với đào tạo định hướng với chủ đề “Năng lượng để đổi mới” cho CBNV toàn Group TTC Land.

2.6. Công tác xúc tiến đầu tư, công tác quản lý và phát triển dự án

- Panomax: Đang thực hiện thủ tục điều chỉnh cục bộ 1/2000; rà soát đất đã bồi thường để trình giao đất bổ sung.

- Charmington Iris: Đã hoàn tất bồi thường, chờ UBND Thành phố cấp lại Quyết định chủ trương đầu tư dự án.
- Carillon 7: Đã cấp GCN Quyền sử dụng đất, đang triển khai thực hiện thủ tục nhận chuyển nhượng công ty Phúc Bảo Minh.
- TTC Plaza Đức Trọng: Đã nộp hồ sơ gia hạn tiến độ dự án tại Sở KHĐT tỉnh Lâm Đồng.
- The West: Hoàn tất thỏa thuận thanh lý hợp đồng hợp tác đầu tư dự án với công ty Tấn Hưng.
- Charmington Tamashi: Đã hoàn thành thẩm định thiết kế kỹ thuật, dự kiến sẽ được cấp phép xây dựng sau khi UBND Tp Đà Nẵng có văn bản chấp thuận việc giãn tiến độ dự án.
- Charmington Tân Sơn Nhất: Chờ dự thảo Nghị định Quy hoạch sử dụng đất quốc phòng.
- Charmington Dragonic: Sở Xây dựng đang cùng Sở KHĐT về việc phê duyệt Dự án đầu tư có sử dụng đất.
- Jamona Golf & Life: Đang trình phương án bồi thường.

2.7. Chuẩn hoá công nghệ thông tin

- Tiếp tục chuẩn hóa hệ thống CNTT áp dụng cho toàn hệ thống công ty và các công ty trực thuộc, đảm bảo được vận hành xuyên suốt.
- Triển khai áp dụng hệ thống ERP vào quản lý hoạt động của công ty.

B. KẾ HOẠCH NĂM 2021:

I. MỘT SỐ CHỈ TIÊU 2021:

- Tổng tài sản: 11.052 tỷ đồng, bằng 96,8% so với năm 2020
- Vốn chủ sở hữu: 5.026 tỷ đồng, tăng 2,7% so với năm 2020
- Vốn điều lệ: 3.664 tỷ đồng, bằng 100% so với năm 2020
- Doanh thu thuần: 1.502 tỷ đồng, tăng 63,6% so với năm 2020
- Lợi nhuận trước thuế: 230 tỷ đồng, tăng 12,4% so với năm 2020, tuy nhiên sẽ phấn đấu đạt mức 270 tỷ đồng, tăng 32 % so với năm 2020.

II. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:

Trong năm 2021, thực hiện theo định hướng **“Vừa củng cố, vừa phát triển”** và mục tiêu kế hoạch kinh doanh mà của HĐQT TTC Land đã giao, Ban Điều hành đề xuất các giải pháp triển khai cụ thể như sau:

2.1. Giải pháp Kinh doanh bán hàng:

- Ứng dụng CRM & các giải pháp bán hàng tương tác trên CRM
- Xây dựng đội kinh doanh chuyên trách /chuyên biệt.
- Ứng dụng công nghệ 4.0 vào hoạt động Marketing và kinh doanh bán hàng.
- Xây dựng chiến lược marketing, chăm sóc khách hàng & hậu mãi xuyên suốt trong toàn bộ quy trình bán hàng.

- (v) Xây dựng các chương trình bán hàng linh hoạt, phù hợp với tiến độ pháp lý của từng dự án, sử dụng các chiến thuật, chiến lược bán hàng thông minh, giảm thiểu tối đa chi phí bán hàng.
- (vi) Thanh toán các tích sản tồn để tập trung nguồn lực phát triển các dự án hiện hữu một cách hiệu quả.
- (vii) Đa dạng hóa kênh phân phối, thông qua TTC Land S, sàn liên kết, cộng tác viên... chọn lọc các đại lý bán hàng, sàn liên kết có quy mô và uy tín nhằm đẩy nhanh tiến độ bán hàng theo mô hình kinh doanh mới.
- (viii) Ngoài ra, cần nghiên cứu tìm kiếm để đưa ra phương thức thanh toán phù hợp, đồng thời có giải pháp hỗ trợ tài chính cho các khách hàng thông qua các gói tài trợ từ Ngân hàng.

2.2. Giải pháp tài chính:

- (i) Chú trọng kiểm soát rủi ro thanh khoản, tập trung cân đối dòng tiền hàng ngày, tuần, tháng, quý, năm nhằm tăng cường an toàn thanh khoản cho toàn công ty. Đề xuất những giải pháp để đảm bảo nguồn thu như kế hoạch đề ra.
- (ii) Đa dạng hóa các kênh huy động vốn, tiếp tục làm việc với các tổ chức tín dụng để thực hiện việc huy động vốn tài trợ dự án. Tăng cường mở rộng hạn mức tín dụng tại các ngân hàng có room tín dụng lớn như Vietcombank, Vietinbank, BIDV...
- (iii) Đàm phán với các nhà thầu ứng vốn thi công trước, tận dụng sử dụng room tín dụng của nhà thầu, thanh toán tiền thi công bằng phương thức hợp tác nhận sản phẩm.
- (iv) Thường xuyên phân tích, đánh giá tình hình biến động kinh tế thị trường, chính sách của Ngành bất động sản để xây dựng kế hoạch ngân sách Công ty và Chiến lược phát triển theo các kịch bản phù hợp, toàn diện...
- (i) Tăng cường công tác quản trị tài chính, quản trị tài sản để nâng cao hiệu suất sử dụng vốn, hiệu quả tài sản toàn Công ty.
- (ii) Cân đối việc chuyển nhượng một số dự án, tài sản hoặc chiết khấu dòng thu nhằm tối ưu hóa nguồn vốn của công ty.
- (iii) Thực hiện công tác kiểm soát sử dụng chi phí hoạt động đúng mục đích, đủ nhu cầu góp phần gia tăng hiệu quả kinh doanh.
- (iv) Cân đối, điều phối lợi nhuận đảm bảo hoàn thành kế hoạch đề ra; Định kỳ hàng quý thực hiện kiểm tra, rà soát BCTC của TTC Land & các công ty thành viên.
- (v) Tăng cường hoạt động IR, tuân thủ công bố thông tin, các nguyên tắc quản trị theo quy định của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước, Sở Giao dịch chứng khoán Tp.HCM,... đảm bảo minh bạch, kịp thời cho các cổ đông, nhà đầu tư.
- (vi) Tích cực tìm kiếm liên kết với các quỹ đầu tư, các nhà đầu tư bất động sản lớn trong và ngoài nước nhằm gia tăng hiệu quả kinh doanh và hợp tác đầu tư.
- (vii) Thường xuyên cập nhật các chính sách, quy định mới của Nhà nước về thuế, kế toán tài chính để điều chỉnh cho phù hợp.

2.3. Giải pháp phát triển dự án và quỹ đất:

- (i) Tập trung hoàn thiện pháp lý các dự án đang triển khai để đưa vào kinh doanh, xây dựng cho kế hoạch 2021 và chuẩn bị cho các năm tiếp theo như: Panomax, Charmington Dragonic, TTC Plaza Đức Trọng, Chamington Tamashi, Jamona Golf & life, Charmington Iris, Charmington Tân Sơn Nhất.
- (ii) Đảm bảo tốt hiệu quả, chất lượng & tiến độ của các dự án thông qua công tác lựa chọn các Đơn vị Tổng thầu uy tín, đủ năng lực; xây dựng đội ngũ Ban QLDA có kinh nghiệm chuyên môn tốt; đảm bảo giám sát dự án độc lập, khách quan.
- (iii) Cần chấn chỉnh kiểm tra đánh giá năng lực Nhà thầu từ giai đoạn lựa chọn nhà thầu và yêu cầu lựa chọn Ngân hàng uy tín để thực hiện bảo lãnh tạm ứng. Tăng cường mức độ chế tài đối với các Nhà thầu thi công vi phạm về tiến độ, chất lượng ngay từ lần đầu tiên.
- (iv) Xây dựng lộ trình pháp lý dự án cụ thể, rõ ràng, đảm bảo tính tuân thủ các quy định pháp luật nhưng vẫn đảm bảo tính hiệu quả của dự án khi triển khai.
- (v) Tiếp tục tìm kiếm những dự án thuộc các khu đô thị vệ tinh ven Tp.HCM như Đồng Nai, Long An, nơi có đầu tư hạ tầng mạnh từ Nhà Nước, ưu tiên đất sạch, có pháp lý rõ ràng, thời gian triển khai nhanh để M&A.

2.4. Giải pháp về hậu mãi, quản lý tòa nhà:

- (i) Chuẩn hóa quy trình quản lý vận hành tòa nhà: Rà soát cập nhật hệ thống văn bản lập quy, sát với thực tế, đặt biệt các tài liệu về kỹ thuật nhằm đảm bảo an toàn trong quá trình quản lý vận hành tòa nhà.
- (ii) Tiếp tục cải tiến hệ thống công nghệ nhằm chuyên nghiệp trong công tác quản lý vận hành tòa nhà, hỗ trợ cư dân trong các yêu cầu về phản ánh, thông báo phí, thu chi một cách chính xác, nhanh chóng. Phát triển thêm các dịch vụ tiện ích trong ứng dụng, tạo giá trị tăng thêm cho khách hàng.
- (iii) Đẩy mạnh hệ thống checkpoint giám sát nâng cao chất lượng dịch vụ bảo vệ của tòa nhà.
- (iv) Thường xuyên đào tạo nhân viên, đảm bảo các nhân sự có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, am hiểu đầy đủ các quy trình quy định quản lý tòa nhà. Trong đó đặc biệt chú trọng đào tạo đội ngũ kỹ thuật hiểu nắm rõ quy trình vận hành hệ thống kỹ thuật tòa nhà, đảm bảo an toàn hoạt động trong tòa nhà.

2.5. Giải pháp chính sách - nhân sự:

- (i) Nâng cao năng suất lao động qua công tác giao và đánh giá các chỉ tiêu KPI hàng tháng/quý/năm và có chế độ khuyến khích kịp thời.
- (ii) Triển khai đánh giá và lập danh sách nhân sự kế thừa cho các vị trí quản lý, vị trí then chốt. Xây dựng và thực hiện, theo dõi hiệu quả đào tạo đối với đội ngũ nhân sự kế thừa.
- (iii) Kiện toàn bộ máy nhân sự Công ty theo cơ cấu tổ chức mới, đồng thời tạo môi trường làm việc năng động, chế độ đãi ngộ tương xứng để giữ chân nhân tài .

- (iv) Xây dựng và thực hiện các chương trình đào tạo chuyên sâu, chuyên biệt về lĩnh vực BĐS, cử và tạo điều kiện cho cán bộ quản lý tham gia xuyên suốt chương trình đào tạo quản lý cấp trung & quản lý cấp cao.
- (v) Rà soát, cập nhật hệ thống Văn bản lập quy phù hợp với định hướng phát triển mới.

2.6. Giải pháp quản lý hệ thống:

- (i) Nâng cao áp dụng các giải pháp CNTT vào hoạt động vận hành và quản trị của đơn vị/phòng ban như: hệ thống CRM bắt động sản dân dụng, hệ thống ERP tài chính kế toán.
- (ii) Xây dựng năng lực quản trị và cung cấp dịch vụ CNTT, theo đó duy trì tỷ lệ triển khai Dự Án/Dịch Vụ CNTT theo IT Roadmap đúng tiến độ - ngân sách đề ra áp dụng qui trình quản lý dự án theo PMI.
- (iii) Đảm bảo năng lực và sự cung cấp dịch vụ IT đáp ứng theo yêu cầu hoạt động Kinh Doanh, duy trì số lần không sẵn sàng (down time) của hệ thống/dịch vụ CNTT ở mức thấp nhất.


2.7. Giải pháp phát triển thương hiệu TTC Land:

- (i) Triển khai xây dựng và đồng nhất nhận diện thương hiệu TTC Land trên thị trường, đồng thời đồng bộ nhận dạng thương hiệu các Công ty thành viên trên toàn hệ thống.
- (ii) Đối với hoạt động marketing: tạo ra sự khác biệt về thông điệp truyền thông, hình ảnh sản phẩm và cách thức triển khai đối với từng dự án nhằm tạo ra được hiệu ứng truyền thông qua đó quảng bá thương hiệu chủ đầu tư, quảng bá thương hiệu sản phẩm và thu hút khách hàng quan tâm đến sản phẩm.
- (iii) Tăng tần suất Số lượng SPDV của Công ty xuất hiện trong các chương trình, sự kiện, hoạt động, phương tiện quảng bá được thực hiện.
- (iv) Giữ gìn hình ảnh và uy tín thương hiệu Công ty BĐS nói chung và các sản phẩm BĐS của Công ty nói riêng thông qua tổ chức hoạt động hiệu quả đơn vị chuyên trách chăm sóc công tác hậu bán hàng.

Thay mặt Ban điều hành Công ty, kính chúc quý vị khách quý và quý vị cổ đông sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt. Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng,

TỔNG GIÁM ĐỐC



VÕ QUỐC KHÁNH

Số: 01/2021/TTr – HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 04 năm 2021

**TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2020**

V/v thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2020

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2019 về việc thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020, Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam thực hiện công tác kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, gồm:

- 1/ Báo cáo tài chính Công ty mẹ năm 2020 đã được kiểm toán;
- 2/ Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 đã được kiểm toán.

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam đã xác nhận báo cáo tài chính công ty mẹ 2020 và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 như sau: “Theo ý kiến của Chúng tôi, báo cáo tài chính Công ty mẹ (và Báo cáo tài chính Hợp nhất) đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty mẹ (và hợp nhất) tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh công ty mẹ (và kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất) và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty mẹ (và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính”.

(Báo cáo tài chính Công ty mẹ năm 2020 đã kiểm toán và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 đã kiểm toán được đăng tải trên www.ttcland.vn)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2020 xem xét thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ
- Lưu VPCT.



NGUYỄN THÙY VÂN

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2020

*V/v Phê duyệt danh sách đơn vị kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định
lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập*

- Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá 14 thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ vào quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông đã được quy định tại Mục 2 Khoản d Điều 14 của Điều lệ Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín,

Hội Đồng Quản Trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua:

Danh sách đơn vị kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội Đồng Quản Trị (HĐQT) được chào mời và quyết định chọn lựa một trong các đơn vị kiểm toán độc lập để thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 cũng như kiểm tra hoạt động của Công ty như sau:

1. Công ty TNHH KPMG Việt Nam;
2. Công ty TNHH PWC Việt Nam;
3. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
4. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.
5. Các Công ty kiểm toán khác trong danh sách được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận đủ điều kiện kiểm toán cho Công ty niêm yết.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ
- Lưu VPCT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



NGUYỄN THÙY VÂN

TỜ TRÌNH**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2020***V/v Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và phân chia cổ tức năm 2020*

Căn cứ vào báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty Cổ phần Địa Ốc Sài Gòn Thương Tín đã được Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam kiểm toán và xác nhận, Hội Đồng Quản Trị trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua phương án phân phối lợi nhuận và phân chia cổ tức năm 2020, cụ thể như sau:

Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020

STT	Nội dung	Giá trị (VNĐ)
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2020	109.637.136.321
2	Trích quỹ đầu tư phát triển: [5% x (1)]	5.481.856.816
3	Trích quỹ Khen thưởng: [5% x (1)]	5.481.856.816
4	Trích quỹ Phúc lợi: [5% x (1)]	5.481.856.816
5	Lợi nhuận sau thuế còn lại sau phân phối các quỹ [(1)-(2)-(3)-(4)]	93.191.565.873
6	Lợi nhuận sau thuế còn lại sau phân phối các quỹ lũy kế năm trước chuyển sang	175.680.669.924
7	Lợi nhuận sau thuế sau phân phối các quỹ lũy kế đến 31/12/2020 [(5) + (6)]	268.872.235.797

Nhằm gia tăng giá trị tích lũy doanh nghiệp và hỗ trợ Công ty vượt qua giai đoạn khó khăn của thị trường bất động sản do ảnh hưởng của dịch Covid-19, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua:

1. Phương án phân phối Lợi nhuận năm 2020 nêu trên;
2. Phương án không chia cổ tức năm 2020. Toàn bộ lợi nhuận sau thuế còn lại của năm 2020 sau phân phối các quỹ là 93.191.565.873 đồng, sẽ được sử dụng bổ sung vào nguồn vốn đầu tư cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trân trọng kính trình./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ
- Lưu VPCT.



NGUYỄN THÙY VÂN

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2020

V/v thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2021

Căn cứ vào chiến lược phát triển công ty giai đoạn 2021-2025 và tình hình thực tế định hướng kế hoạch hoạt động năm 2021, Hội đồng Quản trị trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua:

Kế hoạch kinh doanh năm 2021 (Báo cáo hợp nhất):

STT	Nội dung	Giá trị
1	Doanh thu thuần	1.502 tỷ đồng
2	Lợi nhuận trước thuế	230 tỷ đồng

Trân trọng kính trình./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ
- Lưu VPCT.



NGUYỄN THÙY VÂN

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2020

V/v thông qua chủ trương về hoạt động đầu tư, mua bán và sáp nhập các dự án bất động sản

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá 14 thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín;
- Căn cứ thực trạng hoạt động sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín,

Nhằm đảm bảo tính chủ động và kịp thời đáp ứng các nhu cầu trong việc tìm kiếm cơ hội, đẩy mạnh hoạt động đầu tư, mua bán và sáp nhập các dự án bất động sản của Công ty, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua chủ trương đối với các hoạt động đầu tư, mua bán và sáp nhập dự án bất động sản trong năm 2021, cụ thể như sau:

- 1) Mục đích: Công ty tham gia đầu tư, mua, bán, sáp nhập dự án bất động sản để tạo lập, khai thác quỹ đất tiềm năng, phát triển quỹ đất và sở hữu dự án bất động sản nhằm phục vụ chiến lược phát triển bền vững giai đoạn 2021 - 2025
- 2) Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc đầu tư, mua bán và sáp nhập các dự án bất động sản có giá trị từ 70% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán.
- 3) Đối tượng: Các dự án bất động sản, công ty có quỹ đất tiềm năng, công ty sở hữu dự án bất động sản hoặc các hoạt động đầu tư khác (gọi chung là dự án bất động sản) phù hợp với chiến lược phát triển sản phẩm và định hướng chiến lược phát triển của Công ty.
- 4) Việc ủy quyền này có hiệu lực trong thời hạn kể từ ngày Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua đến kỳ họp Đại hội cổ đông thường niên năm kế tiếp.
- 5) Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện trong kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên kế tiếp.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Lưu VPCT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



NGUYỄN THÙY VÂN

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2020

V/v Thông qua việc ký kết các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá 14 thông qua ngày 17/6/2020;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.
- Căn cứ Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính quy định về Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín;
- Căn cứ tình hình thực tế của Công ty.

Nhằm đáp ứng nhu cầu và định hướng phát triển chung của Công ty, sử dụng vốn phù hợp và hiệu quả cho hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín, nay Hội Đồng Quản trị kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông xem xét, thông qua các vấn đề sau:

- 1) Thông qua việc ký kết các hợp đồng, giao dịch có giá trị từ 35% trở lên hoặc hợp đồng, giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín ghi trong báo cáo tài chính công bố tại thời điểm gần nhất:
 - Đối tượng ký kết hợp đồng, giao dịch: Các pháp nhân theo Phụ lục 01 đính kèm Tờ trình này.
 - Nội dung ký kết các hợp đồng, giao dịch bao gồm: vay/ cho vay, bảo lãnh vay vốn và các biện pháp bảo đảm vay vốn khác (cầm cố, thế chấp), trừ các giao dịch cấp khoản vay, bảo lãnh cho cổ đông và người có liên quan của cổ đông mà Công ty không được thực hiện theo quy định pháp luật.
 - Hình thức cấp các khoản vay, cho vay hoặc bảo đảm: Ủy quyền cho Hội Đồng Quản trị quyết định có hoặc không có tài sản bảo đảm đối với giao dịch này trên cơ sở bảo

đảm lợi ích của Công ty.

- Giá trị của hợp đồng, giao dịch: Theo giá trị tại từng thời điểm và từng hợp đồng cụ thể, trên cơ sở đảm bảo lợi ích của Công ty.
- 2) Chấp nhận việc cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh và các giao dịch khác cho các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Người quản lý khác, cán bộ nhân viên công ty (nếu có) và những cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên; các pháp nhân mà những người này có lợi ích tài chính, trừ các giao dịch cấp khoản vay, bảo lãnh và giao dịch khác cho cổ đông và người có liên quan của cổ đông mà Công ty không được thực hiện theo quy định pháp luật.
- Giá trị mỗi khoản vay hoặc bảo lãnh: Theo giá trị tại từng thời điểm và từng hợp đồng cụ thể, trên cơ sở đảm bảo lợi ích của Công ty.
- 3) Thời gian thực hiện: từ ngày được ĐHĐCĐ thông qua đến ngày ĐHĐCĐ thông qua Nghị quyết khác.
- 4) Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định từng hợp đồng, giao dịch cụ thể căn cứ theo tình hình thực tế của Công ty và tiến hành các thủ tục liên quan đến việc ký kết và thực hiện các hợp đồng, giao dịch nêu trên. Việc ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết của ĐHĐCĐ thông qua đến khi ĐHĐCĐ có quyết định khác

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Lưu VPCT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



NGUYỄN THÙY VÂN

PHỤ LỤC

(Đính kèm Tờ trình số 06/2020/TT-HĐQT ngày 26 tháng 04 năm 2021)

STT	Tên Công ty
1	Công ty Cổ phần Thương Tín Tàu Cuốc
2	Công ty Cổ phần Mai Lan
3	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển bất động sản Đông Sài Gòn
4	Công ty Cổ phần Bao bì Kho bãi Bình Tây
5	Công ty Cổ phần May Tiến Phát
6	Công ty TNHH Thương Tín – CJ Cầu Tre
7	Công ty TNHH MTV Kinh doanh Dịch vụ Địa ốc Sài Gòn Thương Tín
8	Công ty TNHH Dịch vụ Quản lý bất động sản Sài Gòn Thương Tín
9	Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Thành Thành Công
10	Công ty Cổ phần Khai thác và Quản lý Khu Công nghiệp Đặng Huỳnh
11	Công ty Cổ phần Toàn Hải Vân
12	Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công
13	Công ty TNHH MTV Đầu tư Kinh doanh bất động sản Hùng Anh Năm
14	Công ty Cổ phần Thương mại Nguyễn Kim Đà Nẵng
15	Công ty Cổ phần Đầu tư Bất Động Sản 66
16	Công ty TNHH MTV TTC Land Retail Management
17	Công ty TNHH MTV Đầu tư bất động sản TTC Land Phú Quốc
18	Công ty Cổ phần Đầu tư bất động sản TTC Land Hưng Điền
19	Công ty Cổ phần Thành Thành Nam
20	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Tân Sơn Nhất
21	Công ty Cổ phần Sản xuất Xây dựng Dịch vụ Hoa Đồng
22	Công ty Cổ phần Đầu tư Địa ốc Kim Thành
23	Công ty Cổ phần Đầu tư SVG

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC
SÀI GÒN THƯƠNG TÍN**

Số: 07/2021/TTr-HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 04 năm 2021

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2020

V/v miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần Địa Ốc Sài Gòn Thương Tín;
- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ đơn từ nhiệm ngày 01/04/2021 của Ông Vũ Quốc Thái;
- Căn cứ đơn từ nhiệm ngày 01/04/2021 của Bà Trần Thiện Thanh Thùy;
- Căn cứ đơn từ nhiệm ngày 01/04/2021 của Ông Bùi Tiến Thắng;
- Căn cứ đơn từ nhiệm ngày 01/04/2021 của Ông Phạm Phú Tuấn,

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị đối với các thành viên sau:

1. Ông **Vũ Quốc Thái** - theo đơn từ nhiệm ngày 01/04/2021;
2. Bà **Trần Thiện Thanh Thùy** - theo đơn từ nhiệm ngày 01/04/2021;
3. Ông **Bùi Tiến Thắng** - theo đơn từ nhiệm ngày 01/04/2021;
4. Ông **Phạm Phú Tuấn** - theo đơn từ nhiệm ngày 01/04/2021.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Lưu VPCT;



NGUYỄN THÙY VÂN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP.HCM, ngày 01 tháng 04 năm 2021

ĐƠN TỪ NHIỆM

V/v từ nhiệm chức vụ TV HĐQT Công Ty Cổ Phần Địa Ốc Sài Gòn Thương Tín

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP ĐỊA ỐC SÀI GÒN THƯƠNG TÍN
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/ HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN/ BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CP ĐỊA ỐC SÀI GÒN THƯƠNG TÍN**

Tôi tên là : VŨ QUỐC THÁI

Số CMND/Căn cước công dân/Hộ chiếu : 215069229 Ngày cấp: 01/12/2017

Nơi cấp : Bình Định

Địa chỉ : 577 Trần Hưng đạo, TP.Quy Nhơn, Bình Định.

Hiện là TV HĐQT của Công Ty Cổ Phần Địa Ốc Sài Gòn Thương Tín nhiệm kỳ 2018.... - ...2022....

Hiện tại, vì lý do cá nhân nên tôi không thể tiếp tục thực hiện nhiệm vụ TV HĐQT.

Nay, tôi làm đơn này trình Đại Hội Đồng Cổ Đông công ty cho phép tôi thôi đảm nhiệm chức vụ TV HĐQT và không tham gia vào HĐQT của công ty Cổ Phần Địa Ốc Sài Gòn Thương Tín kể từ ngày 2.6...tháng 04... năm 2021.

Rất mong nhận được sự chấp thuận của Đại Hội Đồng Cổ Đông.

Trân trọng cảm ơn.

Kính đơn

(Ký & ghi rõ họ tên)



Vũ Quốc Thái

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. HCM..., ngày 01 ... tháng 04 ... năm 2021.

ĐƠN TỪ NHIỆM

V/v từ nhiệm chức vụ Thành viên Hội đồng Quản trị
Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín (TTCLAND)

Kính gửi: - ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY TTCLAND
- HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/ HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN/BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY TTCLAND

Tôi tên là : Phạm Phú Tuấn

Số CMND/Căn cước công dân/Hộ chiếu : 048067000181 Ngày cấp: 11/10/2019

Nơi cấp : CA. TPHCM

Địa chỉ : Chung Cư Chung cư Kingston, số 146 Nguyễn Văn Trỗi, P.8, Q. Phú Nhuận, TPHCM

Hiện là TV HĐQT của Công ty CP Địa Ốc Sài Gòn Thương Tín nhiệm kỳ 2018 - 2022

Hiện tại, vì lý do cá nhân nên tôi không thể tiếp tục thực hiện nhiệm vụ
TV HĐQT tại Công ty

Nay, tôi làm đơn này trình DHACĐ Công ty cho phép tôi thôi đảm nhiệm chức vụ

Thành viên HĐQT và không tham gia vào HĐQT Công ty TTCLand kể từ
ngày tháng năm

Rất mong nhận được sự chấp thuận của DHACĐ Công ty TTCLand

Trân trọng cảm ơn.

Kính đơn

(Ký & ghi rõ họ tên)



Phạm Phú Tuấn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

-----o0o-----

ĐƠN XIN TỪ NHIỆM

Kính gửi: - Đại Hội Đồng Cổ Đông (ĐHĐCĐ) Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn
Thương Tín (TTC Land);
- Hội Đồng Quản Trị (HĐQT) TTC Land,

Căn cứ vào Điều lệ Tổ chức và hoạt động của TTC Land,

Tôi tên là: **Bùi Tiến Thắng**

Số CMND: **022428992**, ngày cấp: **23/02/2007**, nơi cấp: **CA Tp. HCM**

Chức vụ: **Phó Chủ tịch HĐQT**

Nay tôi làm đơn này kính gửi đến ĐHĐCĐ, HĐQT TTC Land chấp thuận cho Tôi xin từ
nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch HĐQT TTC Land:

Lý do: **Nguyên vọng cá nhân**

Thời gian: Kể từ ngày **26.../04.../2021**

Kính mong ĐHĐCĐ, HĐQT TTC Land chấp thuận đơn xin từ nhiệm của Tôi.

Chân thành cảm ơn,

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 01. tháng 04 năm 2021

Kính đơn



Bùi Tiến Thắng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

-----o0o-----

ĐƠN XIN TỪ NHIỆM

Kính gửi: - Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín
(TTC Land)
- Hội đồng Quản trị TTC Land

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của TTC Land,

Tôi tên là: **Trần Thiện Thanh Thùy**

Số CMND: **250510544**, ngày cấp: **22/3/2013**, nơi cấp: **Công An Lâm Đồng**

Chức vụ: **Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập**

Nay tôi làm đơn này kính gửi đến Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị TTC Land chấp thuận cho tôi xin từ nhiệm chức vụ Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập tại TTC Land

Lý do: **Nguyên vọng cá nhân**

Thời gian: Kể từ ngày **26.1.04.2021**

Kính mong Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị TTC Land chấp thuận đơn xin từ nhiệm của tôi.

Chân thành cảm ơn,

TP Hồ Chí Minh, ngày 01. tháng 04. năm 2021

Kính đơn


Trần Thiện Thanh Thùy

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2021

V/v thông qua số lượng thành viên và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín;
- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Đơn từ nhiệm ngày 01/04/2021 của Ông Vũ Quốc Thái;
- Căn cứ Đơn từ nhiệm ngày 01/04/2021 của Bà Trần Thiện Thanh Thùy;
- Căn cứ Đơn từ nhiệm ngày 01/04/2021 của Ông Bùi Tiến Thắng;
- Căn cứ Đơn từ nhiệm ngày 01/04/2021 của Ông Phạm Phú Tuấn,

Hội đồng quản trị (“**HĐQT**”) trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua các nội dung sau:

1. Số lượng thành viên HĐQT: giảm số lượng thành viên HĐQT từ 06 (sáu) thành viên thành 05 (năm) thành viên. Trong đó: 02 (hai) thành viên HĐQT độc lập.
2. Bầu bổ sung 03 (ba) thành viên HĐQT để thay thế 04 (bốn) thành viên HĐQT đã có Đơn từ nhiệm.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Lưu VPCT.



NGUYỄN THÙY VÂN

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2020

V/v thông qua danh sách ứng viên bầu bổ sung Thành viên Hội Đồng Quản Trị

- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần Địa Ốc Sài Gòn Thương Tín;
- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ đơn từ nhiệm ngày 01/04/2021 của Ông Vũ Quốc Thái;
- Căn cứ đơn từ nhiệm ngày 01/04/2021 của Bà Trần Thiện Thanh Thùy;
- Căn cứ đơn từ nhiệm ngày 01/04/2021 của Ông Bùi Tiến Thắng;
- Căn cứ đơn từ nhiệm ngày 01/04/2021 của Ông Phạm Phú Tuấn,

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua danh sách ứng viên bầu bổ sung Thành viên Hội Đồng Quản Trị đối với các cá nhân sau:

1. Ông **Vũ Quốc Khánh** - theo đơn đề cử ngày 05/04/2021 của Cổ đông (đính kèm);
2. Bà **Trần Diệp Phượng Nhi** - theo đơn đề cử ngày 05/04/2021 của Cổ đông (đính kèm);
3. Ông **Hoàng Mạnh Tiến** - theo đơn đề cử ngày 05/04/2021 của Cổ đông (đính kèm);;

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Lưu VPCT;



NGUYỄN THÙY VÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. HCM, ngày 05 tháng 04 năm 2021

ĐƠN ĐỀ CỬ

*Ứng cử viên tham gia vào thành viên Hội Đồng quản trị
Công ty Cổ Phần Địa Ốc Sài Gòn Thương Tín*

Kính gửi: **- ĐHCB CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC SÀI GÒN THƯƠNG TÍN**
 - HĐQT CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC SÀI GÒN THƯƠNG TÍN

Chúng tôi là cổ đông của Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín gồm:

STT	Họ tên Cổ đông	Số GCNĐKDN/ CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Số cổ phần/ vốn sở hữu	Tỷ lệ % vốn điều lệ
1	Ông Đặng Hồng Anh	079080008222	37.041.676	10,11%

Nay tôi đề cử Ông/ Bà có tên dưới đây vào Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín:

STT	Họ tên ứng viên	Vị trí đề cử	Ngày, tháng, năm sinh	Số, ngày cấp, nơi cấp CMND/ Hộ chiếu	Địa chỉ thường trú
1	Ông Võ Quốc Khánh	PCT HĐQT	02/09/1979	CMND: 264078371 Cấp ngày 25/11/2019 tại TP.HCM	422 Thống Nhất, P. Mỹ Hương, TP Phan Rang – Tháp Chàm, Ninh Thuận
2	Ông Hoàng Mạnh Tiến	TV HĐQT	20/11/1962	CMND: 020295400 Cấp ngày 10/10/2008 tại TP.HCM	159 Thích Quảng Đức, Phường 4, Quận Phú Nhuận, TP.HCM
3	Bà Trần Diệp Phương Nhi	TV HĐQT	01/12/1984	CMND: 371977815 Cấp ngày 24/03/2017 tại Kiên Giang	Ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, TP. Phú Quốc, Kiên Giang

(Đính kèm theo sơ yếu lý lịch).

Tôi chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung văn bản và hồ sơ kèm theo và cam đoan các Ông/Bà nêu trên có đủ điều kiện được đề cử vào vị trí Thành viên HĐQT theo quy định pháp luật và quy định Công ty.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu

CỔ ĐÔNG


Đặng Hồng Anh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. HCM, ngày 05 tháng 04 năm 2021

ĐƠN ĐỀ CỬ

Ứng cử viên tham gia vào thành viên Hội Đồng quản trị
Công ty Cổ Phần Địa Ốc Sài Gòn Thương Tín

Kính gửi: - **ĐHĐCB CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC SÀI GÒN THƯƠNG TÍN**
- **HDQT CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC SÀI GÒN THƯƠNG TÍN**

Chúng tôi là cổ đông của Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín gồm:

STT	Họ tên Cổ đông	Số GCNĐKDN/ CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Số cổ phần/ vốn sở hữu	Tỷ lệ % vốn điều lệ
1	Châu Minh Chương	024694953	8.896.448	2,43%

Nay tôi đề cử Ông/ Bà có tên dưới đây vào Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín:

STT	Họ tên ứng viên	Vị trí đề cử	Ngày, tháng, năm sinh	Số, ngày cấp, nơi cấp CMND/ Hộ chiếu	Địa chỉ thường trú
1	Ông Võ Quốc Khánh	PCT HDQT	02/09/1979	CMND: 264078371 Cấp ngày 25/11/2019 tại TP.HCM	422 Thống Nhất, P. Mỹ Hương, TP Phan Rang – Tháp Chàm, Ninh Thuận
2	Ông Hoàng Mạnh Tiến	TV HDQT	20/11/1962	CMND: 020295400 Cấp ngày 10/10/2008 tại TP.HCM	159 Thích Quảng Đức, Phường 4, Quận Phú Nhuận, TP.HCM
3	Bà Trần Diệp Phương Nhi	TV HDQT	01/12/1984	CMND: 371977815 Cấp ngày 24/03/2017 tại Kiên Giang	Ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, TP. Phú Quốc, Kiên Giang

(Đính kèm theo sơ yếu lý lịch).

Tôi chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung văn bản và hồ sơ kèm theo và cam đoan các Ông/Bà nêu trên có đủ điều kiện được đề cử vào vị trí Thành viên HĐQT theo quy định pháp luật và quy định Công ty.

Trân trọng,

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu

CỔ ĐÔNG


Châu Minh Chương

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. HCM, ngày 05 tháng 04 năm 2021

ĐƠN ĐỀ CỬ

Ứng cử viên tham gia vào thành viên Hội Đồng quản trị
Công ty Cổ Phần Địa Ốc Sài Gòn Thương Tín

Kính gửi: - **DHCD CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC SÀI GÒN THƯƠNG TÍN**
- **HDQT CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC SÀI GÒN THƯƠNG TÍN**

Chúng tôi là cổ đông của Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín gồm:

STT	Họ tên Cổ đông	Số GCNĐKDN/ CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Số cổ phần/ vốn sở hữu	Tỷ lệ % vốn điều lệ
1	Trần Mỹ Nguyên	079181003949	7.971.386	2,18%

Nay tôi đề cử Ông/ Bà có tên dưới đây vào Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín:

STT	Họ tên ứng viên	Vị trí đề cử	Ngày, tháng, năm sinh	Số, ngày cấp, nơi cấp CMND/ Hộ chiếu	Địa chỉ thường trú
1	Ông Võ Quốc Khánh	PCT HDQT	02/09/1979	CMND: 264078371 Cấp ngày 25/11/2019 tại TP.HCM	422 Thống Nhất, P. Mỹ Hương, TP Phan Rang – Tháp Chàm, Ninh Thuận
2	Ông Hoàng Mạnh Tiến	TV HDQT	20/11/1962	CMND: 020295400 Cấp ngày 10/10/2008 tại TP.HCM	159 Thích Quảng Đức, Phường 4, Quận Phú Nhuận, TP.HCM
3	Bà Trần Diệp Phương Nhi	TV HDQT	01/12/1984	CMND: 371977815 Cấp ngày 24/03/2017 tại Kiên Giang	Ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, TP. Phú Quốc, Kiên Giang

(Đính kèm theo sơ yếu lý lịch).


Tôi chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung văn bản và hồ sơ kèm theo và cam đoan các Ông/Bà nêu trên có đủ điều kiện được đề cử vào vị trí Thành viên HĐQT theo quy định pháp luật và quy định Công ty.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu

CÓ ĐÔNG


Trần Mỹ Nguyên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. HCM, ngày 05, tháng 04, năm 2021

ĐƠN ĐỀ CỬ

Ứng cử viên tham gia vào thành viên Hội Đồng quản trị
Công ty Cổ phần Địa Ốc Sài Gòn Thương Tín

Kính gửi: - **ĐHĐCB CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC SÀI GÒN THƯƠNG TÍN**
 - **HDQT CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC SÀI GÒN THƯƠNG TÍN**

Chúng tôi là cổ đông của Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín gồm:

STT	Họ tên Cổ đông	Số GCNĐKDN/ CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Số cổ phần/ vốn sở hữu	Tỷ lệ % vốn điều lệ
1	CTCP Thương Mại Thành Thành Công	3700594361	14.149.755	3,86%

Nay tôi đề cử Ông/ Bà có tên dưới đây vào Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín:

STT	Họ tên ứng viên	Vị trí đề cử	Ngày, tháng, năm sinh	Số, ngày cấp, nơi cấp CMND/ Hộ chiếu	Địa chỉ thường trú
1	Ông Võ Quốc Khánh	PCT HDQT	02/09/1979	CMND: 264078371 Cấp ngày 25/11/2019 tại TP.HCM	422 Thống Nhất, P. Mỹ Hương, TP Phan Rang – Tháp Chàm, Ninh Thuận
2	Ông Hoàng Mạnh Tiến	TV HDQT	20/11/1962	CMND: 020295400 Cấp ngày 10/10/2008 tại TP.HCM	159 Thích Quảng Đức, Phường 4, Quận Phú Nhuận, TP.HCM
3	Bà Trần Diệp Phương Nhi	TV HDQT	01/12/1984	CMND: 371977815 Cấp ngày 24/03/2017 tại Kiên Giang	Ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, TP. Phú Quốc, Kiên Giang

(Đính kèm theo sơ yếu lý lịch).

Tôi chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung văn bản và hồ sơ kèm theo và cam đoan các Ông/Bà nêu trên có đủ điều kiện được đề cử vào vị trí Thành viên HĐQT theo quy định pháp luật và quy định Công ty.

Trân trọng,

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu



CỔ ĐÔNG

Trần Yến Duyên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. HCM, ngày 15 tháng 04 năm 2021

ĐƠN ĐỀ CỬ

Ứng cử viên tham gia vào thành viên Hội Đồng quản trị
Công ty Cổ Phần Địa Ốc Sài Gòn Thương Tín

Kính gửi: - ĐHCĐ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC SÀI GÒN THƯƠNG TÍN
- HĐQT CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC SÀI GÒN THƯƠNG TÍN

Chúng tôi là cổ đông của Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín gồm:

STT	Họ tên Cổ đông	Số GCNĐKDN/ CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Số cổ phần/ vốn sở hữu	Tỷ lệ % vốn điều lệ
1	CTCP Đầu Tư Thành Thành Công	301466073	63.710.144	17,39%

Nay tôi đề cử Ông/ Bà có tên dưới đây vào Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín:

STT	Họ tên ứng viên	Vị trí đề cử	Ngày, tháng, năm sinh	Số, ngày cấp, nơi cấp CMND/ Hộ chiếu	Địa chỉ thường trú
1	Ông Võ Quốc Khánh	PCT HĐQT	02/09/1979	CMND: 264078371 Cấp ngày 25/11/2019 tại TP.HCM	422 Thống Nhất, P. Mỹ Hương, TP Phan Rang – Tháp Chàm, Ninh Thuận
2	Ông Hoàng Mạnh Tiến	TV HĐQT	20/11/1962	CMND: 020295400 Cấp ngày 10/10/2008 tại TP.HCM	159 Thích Quảng Đức, Phường 4, Quận Phú Nhuận, TP.HCM
3	Bà Trần Diệp Phương Nhi	TV HĐQT	01/12/1984	CMND: 371977815 Cấp ngày 24/03/2017 tại Kiên Giang	Ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, TP. Phú Quốc, Kiên Giang

(Đính kèm theo sơ yếu lý lịch).

Tôi chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung văn bản và hồ sơ kèm theo và cam đoan các Ông/Bà nêu trên có đủ điều kiện được đề cử vào vị trí Thành viên HĐQT theo quy định pháp luật và quy định Công ty.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu



Nguyễn Bích Ngọc

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

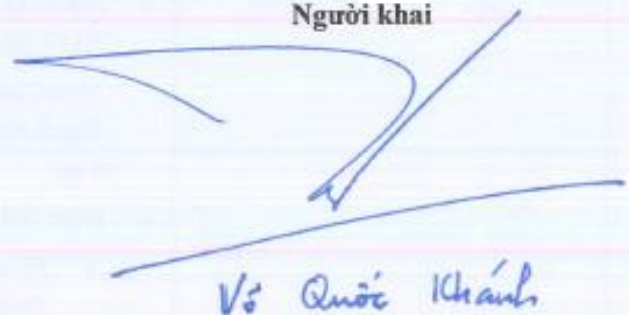
Họ và tên:	Võ Quốc Khánh
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	02/09/1979
Nơi sinh:	Ninh Thuận
CMND/ngày cấp/nơi cấp:	264078371, cấp ngày 25/11/2019, tại CA.Ninh Thuận
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	422 Thống Nhất, P.Mỹ Hương, TP.Phan Rang -Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận
Số ĐT liên lạc:	0965 555 968
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh – Viện Quản trị và Công nghệ FSB Đại học - Kỹ sư xây dựng trường Đại học Bách Khoa TP HCM
Quá trình công tác:	<ul style="list-style-type: none">- Năm 2002 – 2006: Cán bộ Kỹ thuật Công ty Cổ phần Xây lắp Ngoại Thương- Năm 2006 – 2007: Cán bộ Kỹ thuật Công ty Cổ phần Xây dựng Ninh Thuận- Năm 2007 – 2008: Chuyên viên Ban Quản lý Dự án Công ty CP ĐT-KT-XD Toàn Thịnh Phát- Năm 2008 - 2009: Trợ lý Chủ tịch HĐQT Công ty CP ĐT-KT-XD Toàn Thịnh Phát- Năm 2009 - 9/2010: Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Toàn Thịnh Phát (Phú Quốc), Phó Giám đốc Công ty CP Toàn Hải Vân.- Năm 2010 - 2014:<ul style="list-style-type: none">• Phó Tổng Giám đốc Công ty CP ĐT-KT-XD Toàn Thịnh Phát.• Giám đốc Công ty CP Toàn Hải Vân• Chủ tịch Công ty TNHH MTV Toàn Thịnh Phát (Phú Quốc)• Giám đốc Công ty Cổ phần SX-TM-DV Toàn Thành Tâm- Năm 2014 - 2019:<ul style="list-style-type: none">• Phó Tổng Giám đốc Công ty CP ĐT-KT-XD Toàn Thịnh Phát.• Tổng Giám đốc Công ty CP Toàn Hải Vân• Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần SX-TM-DV Toàn Thành Tâm.- Năm 2019 – nay:<ul style="list-style-type: none">• Tổng Giám đốc Công ty CP Toàn Hải Vân.• Giám Đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Bất Động Sản Thương

	<p>Tín 620</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tháng 7/2020 – Tháng 9/2020: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Địa ốc Sài Gòn Thương Tín - Tháng 9/2020 – nay: Tổng Giám đốc Công ty CP Địa ốc Sài Gòn Thương Tín
Chức vụ công tác hiện nay	<p>Tổng Giám đốc – Công ty CP Toàn Hải Vân</p> <p>Tổng Giám đốc Công ty CP Địa ốc Sài Gòn Thương Tín</p> <p>Giám Đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Bất Động Sản Thương Tín 620</p>
Chức vụ công tác hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:	
Số cổ phần nắm giữ:	0
+ Đại diện sở hữu:	<p>..... cổ phần, chiếm % vốn điều lệ</p> <p>(đại diện cho)</p>
+ Cá nhân sở hữu:	
Các cam kết nắm giữ:	Không có
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức ứng cử	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật. Nếu có gì sai trái, tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TP.Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 3 năm 2021

Người khai



Võ Quốc Khánh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

Họ và tên:	Trần Diệp Phương Nhi
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	01/12/1984
Nơi sinh:	Bình Định
CMND/ngày cấp/nơi cấp:	371977815 cấp ngày 24/3/2017 tại Công an Kiên Giang
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Ấp Suối Đá, Xã Dương Tơ, TP Phú Quốc, Kiên Giang
Số ĐT liên lạc:	0936303939
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Đại học – Chuyên ngành Kế toán
Quá trình công tác:	<ul style="list-style-type: none">- Năm 2006 – Tháng 4.2010: Chuyên viên tư vấn, hỗ trợ; Trợ lý đào tạo Trung tâm hợp tác Đào tạo Quốc tế (CITC) – Đại học Nam Columbia Hoa Kỳ (CSU)- Tháng 5.2010 – 01.2015: Kế toán tổng hợp; Phó phòng kế toán; Kế toán trưởng.- Tháng 02.2015 – đến nay: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Toàn Hải Vân.
Chức vụ công tác hiện nay	- Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Toàn Hải Vân.
Chức vụ công tác hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Chủ doanh nghiệp DNTN Đá hoa cương Đô Thị
Số cổ phần nắm giữ:	
+ Đại diện sở hữu:	0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ (đại diện cho)
+ Cá nhân sở hữu:	100% vốn điều lệ DNTN Đá hoa cương Đô Thị
Các cam kết nắm giữ:	không có
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức ứng cử	không có
Những khoản nợ đối với Công ty:	không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	không có
----------------------------------	----------

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật. Nếu có gì sai trái, tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TP.HCM, ngày 24 tháng 3 năm 2021

Người khai



Trần Diệp Phương Nhi

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

Họ và tên:	HOÀNG MẠNH TIẾN
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	20/11/1962
Nơi sinh:	Sài Gòn
CMND/ngày cấp/nơi cấp:	020295400 cấp ngày 10/10/2008 tại Tp.HCM
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	159 Thích Quảng Đức, P.4, quận Phú Nhuận, Tp.HCM
Số ĐT liên lạc:	0903717862
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Luật
Quá trình công tác:	<ul style="list-style-type: none">- Từ 19/5/2014 – nay:<ul style="list-style-type: none">• Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công.• Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công.- Từ 19/8/2013 – 19/5/2014 : Ngân hàng TMCP Quốc Dân (NCB).- Từ 01/3/2011 – 31/3/2013 : Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Sài gòn Thương tín (Sacombank-SBS).- Từ 02/1996 – 3/2011: Ngân hàng TMCP Sài gòn Thương tín (Sacombank).
Chức vụ công tác hiện nay	
Chức vụ công tác hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:	<ul style="list-style-type: none">- Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công.- Trưởng BKS Công ty Cổ phần Du lịch Thanh Bình.- Trưởng BKS Công ty Cổ phần Du lịch Núi Tà Cú.- Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thành Thành Công Biên Hoà.
Số cổ phần nắm giữ:	0
+ Đại diện sở hữu:	0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ (đại diện cho)
+ Cá nhân sở hữu:	0
Các cam kết nắm giữ:	
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức ứng cử	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật. Nếu có gì sai trái, tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TP.Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 3 năm 2021

Người khai



Hoàng Mạnh Tiến

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2020

V/v: Thông qua thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng Quản trị năm tài chính 2020, đề xuất thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng Quản trị năm tài chính 2021.

Kính gửi: Đại Hội Đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2020 của Công ty

- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần Địa Ốc Sài Gòn Thương Tín;
- Căn cứ báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán và kế hoạch kinh doanh năm 2021 của Công ty;
- Căn cứ yêu cầu công tác quản trị các hoạt động kinh doanh trong năm 2021 của Hội đồng quản trị,

Hội đồng Quản trị kính trình Đại Hội Đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét, thông qua việc chi trả thù lao và chi phí hoạt động Hội đồng Quản trị năm 2020, dự kiến thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2021, cụ thể như sau:

1. Chi trả thù lao và chi phí hoạt động Hội đồng Quản trị (HĐQT) năm 2020:

1.1. Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 số 06/2020/NQ-ĐHĐCĐ, thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng Quản trị để thực hiện nhiệm vụ ĐHĐCĐ giao theo chức năng nhiệm vụ là **8.392.000.000 đồng** (Tám tỉ ba trăm chín mươi hai triệu đồng), tương ứng 680.000.000 đồng/tháng đã được ĐHĐCĐ thông qua (chưa bao gồm thuế thu nhập cá nhân).

1.2. HĐQT xin báo cáo, trong năm tài chính 2020 (từ tháng 1/2020 đến tháng 12/2020, bao gồm cả tháng 13):

- Thù lao đã chi cho các thành viên HĐQT là **5.769.663.613 đồng**. Mức thù lao này đã bao gồm thuế thu nhập cá nhân. Phân bổ cụ thể như sau:

Chức vụ	Số lượng thành viên từ T1/2020 đến hết T6/2020	Số lượng thành viên từ T7/2020 đến T12/2020	Mức thù lao thực chi cả năm
Chủ tịch HĐQT	01	01	2.361.102.928 đ
Phó Chủ tịch HĐQT	01	01	1.619.784.282 đ
Thành viên HĐQT	01	02	1.273.800.564 đ
Thành viên HĐQT Độc lập	02	02	514.975.840 đ

- Chi phí hoạt động của Hội đồng Quản trị đã chi là **4.092.352.632 đồng**, được lấy từ nguồn lợi nhuận sau thuế, cụ thể như sau:

Chức vụ	Số lượng thành viên từ T1/2020 đến hết T6/2020	Số lượng thành viên từ T7/2020 đến T12/2020	Mức thù lao thực chi cả năm
Chủ tịch HĐQT	01	01	1.064.011.684 đ
Phó Chủ tịch HĐQT	01	01	859.394.052 đ
Thành viên HĐQT	01	02	1.420.046.352 đ
Thành viên HĐQT Độc lập	02	02	748.900.544 đ

2. Đề xuất thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT năm tài chính 2021:

Hội đồng Quản trị kính trình ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng Quản trị để thực hiện nhiệm vụ ĐHĐCĐ giao theo chức năng nhiệm vụ là **8.392.000.000 đồng** (*Tám tỉ ba trăm chín mươi hai triệu đồng*) chưa bao gồm thuế thu nhập cá nhân, tương ứng 680.000.000 đồng/tháng, bằng mức thù lao và chi phí hoạt động năm 2020 đã được ĐHĐCĐ thông qua, trong đó:

2.1 Thù lao của HĐQT: 230.000.000 đồng/tháng (*Hai trăm ba mươi triệu đồng một tháng*); kể cả tháng 13 và không bao gồm thuế thu nhập cá nhân, phân bổ cụ thể như sau:

Chức vụ	Số lượng thành viên	Mức thù lao/tháng/một thành viên
Chủ tịch HĐQT	01	65.000.000 đ
Phó Chủ tịch HĐQT	01	55.000.000 đ
Thành viên HĐQT	01	50.000.000 đ
Thành viên HĐQT <i>Độc lập</i>	02	30.000.000 đ

2.2. Chi phí hoạt động của Hội đồng Quản trị: 450.000.000 đồng/tháng (*Bốn trăm năm mươi triệu đồng một tháng*), được lấy từ nguồn lợi nhuận sau thuế.

Trân trọng kính trình Đại hội./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Nơi nhận:*
- ĐHĐCĐ;
 - Lưu VPCT.



NGUYỄN THÙY VÂN

Số: 11/2021/TTr- HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 04 năm 2021

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2020

V/v thông qua nội dung Quy chế tổ chức hoạt động của Hội đồng quản trị

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 (“Luật Doanh nghiệp”);
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 (“Luật Chứng khoán”);
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán ngày 31 tháng 12 năm 2020 (“Nghị định số 155”);
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán ngày 31 tháng 12 năm 2020 (“Thông tư 116”);
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín;
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty hiện hành của Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín;
- Căn cứ yêu cầu thực tế trong việc quản trị, điều hành Công ty,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua những nội dung sau:

1. Thông qua Quy chế tổ chức hoạt động của Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín chi tiết theo dự thảo đính kèm Tờ trình này; và
2. Giao cho Hội đồng Quản trị thực hiện việc xây dựng, hoàn thiện Quy chế tổ chức hoạt động của Hội đồng quản trị tại Mục 1 nêu trên bao gồm việc bổ sung, làm rõ và điều chỉnh thứ tự các điều, khoản, điểm cho phù hợp với các quy định của pháp luật và tình hình thực tế.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, UBKT;
- Lưu VPCT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



NGUYỄN THÙY VÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**QUY CHẾ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC SÀI GÒN THƯƠNG TÍN**

Trụ sở: 253 Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84.28) 38249988 – Fax: (84.28) 38249977

Tp. Hồ Chí Minh, tháng năm 2021

**QUY CHẾ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC SÀI GÒN THƯƠNG TÍN**

*(Ban hành theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2020 số
..... ngày tháng năm của Công ty Cổ phần Địa Ốc Sài Gòn
Thương Tín)*

MỤC LỤC

CHƯƠNG I.	QUY ĐỊNH CHUNG.....	4
Điều 1.	Phạm vi điều chỉnh	4
Điều 2.	Đối tượng áp dụng.....	4
Điều 3.	Giải thích từ ngữ.....	4
Điều 4.	Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị	4
CHƯƠNG II.	THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	5
Điều 5.	Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị	5
Điều 6.	Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị	5
Điều 7.	Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị	6
Điều 8.	Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị.....	6
Điều 9.	Chủ tịch Hội đồng quản trị	7
Điều 10.	Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.....	8
Điều 11.	Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị	9
Điều 12.	Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị	9
CHƯƠNG III.	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	10
Điều 13.	Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	10
Điều 14.	Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch	11
Điều 15.	Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường	12
Điều 16.	Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị	13
CHƯƠNG IV.	CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	13
Điều 17.	Cuộc họp Hội đồng quản trị	13
Điều 18.	Biên bản họp Hội đồng quản trị.....	15

CHƯƠNG V.	BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH.....	16
Điều 19.	Trình báo cáo hằng năm	16
Điều 20.	Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	16
Điều 21.	Công khai các lợi ích liên quan	17
CHƯƠNG VI.	MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	17
Điều 22.	Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị	17
Điều 23.	Mối quan hệ với ban điều hành	18
Điều 24.	Mối quan hệ với Ủy ban kiểm toán	18
CHƯƠNG VII.	ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH.....	18
Điều 25.	Hiệu lực thi hành	18

- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2020 số ngày... tháng... năm...,

Quy chế tổ chức hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín bao gồm các nội dung sau:

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.
2. Những nội dung chưa được quy định trong Quy chế này hoặc có sự mâu thuẫn với quy định pháp luật, Điều lệ Công ty thì thực hiện theo quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và các văn bản hướng dẫn liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Công ty: là Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín.
2. Điều lệ Công ty: là Điều lệ Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín.
3. Người điều hành: bao gồm Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng Công ty.

Điều 4. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ

đồng, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.

2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

CHƯƠNG II. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.
2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty và các nghĩa vụ sau:
 - a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;
 - b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;
 - c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;
 - d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
 - e) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.
 - f) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của Công ty phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

Điều 6. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.

2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ Công ty quy định.

Điều 7. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có từ 03 đến 11 thành viên. Số lượng thành viên HĐQT cụ thể trong từng thời kỳ do Đại hội đồng cổ đông quy định.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập của Công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.
3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác.
4. Số lượng, quyền, nghĩa vụ, cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên độc lập Hội đồng quản trị theo quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và các văn bản pháp luật liên quan.

Điều 8. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
 - b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;
 - c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 05 công ty khác;
 - d) Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ Công ty.
2. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
 - b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
 - c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;
 - d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;

- e) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ;
 - f) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ Công ty.
3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

Điều 9. Chủ tịch Hội đồng quản trị

- 1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
- 2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Tổng giám đốc.
- 3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
 - c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - e) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - f) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- 4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn **30 ngày** kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các

thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

5. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký Công ty. Thư ký Công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
 - b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
 - c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;
 - d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
 - e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Điều 10. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;
 - b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Công ty.
2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Công ty.
3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.
4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;
 - b) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp;
 - c) Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 11. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:
 - a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
 - b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quy định tại Điều lệ Công ty Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.
2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.
3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo phương thức biểu quyết theo tỷ lệ sở hữu hoặc phương thức bầu dồn phiếu. Trước khi họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để bầu thành viên Hội đồng quản trị, HĐQT sẽ quyết định phương thức biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của Điều lệ Công ty.
4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

Điều 12. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:
 - a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b) Trình độ chuyên môn;
 - c) Quá trình công tác;

- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
 - e) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
 - f) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Công ty;
 - g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các Công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin và quy định pháp luật.

CHƯƠNG III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 13. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
 - a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
 - c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
 - d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
 - e) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
 - (a) Quyết định đầu tư, phương án đầu tư, dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị dưới 70% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - f) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
 - g) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay, bảo lãnh và các hợp đồng khác có giá trị từ 05% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trở lên và các giao dịch quy định tại Khoản 2 Điều 167 Luật doanh nghiệp;
 - h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ Công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội

đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

- i) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
 - j) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
 - k) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
 - l) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
 - m) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
 - n) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
 - o) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của Công ty;
 - p) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty.
3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ Công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.
4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 14. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:
 - Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;

- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;
 - Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.
2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ Công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

Điều 15. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
 - b) Bảng cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo quý hoặc 06 (sáu) tháng hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa so với số đầu kỳ;
 - c) Khi số thành viên của Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc khi số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định trong Điều lệ;
 - d) Khi số thành viên độc lập Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số thành viên tối thiểu theo quy định pháp luật;
 - e) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng một văn bản kiến nghị. Văn bản kiến nghị triệu tập phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có chữ ký của các cổ đông liên quan (văn bản kiến nghị có thể lập thành nhiều bản để có đủ chữ ký của tất cả các cổ đông có liên quan) hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
 - f) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường
- a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại điểm c Khoản 1 Điều này.
 - b) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày số thành viên độc lập Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại điểm d Khoản 1 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm e Khoản 1 Điều này. Quy

định này không áp dụng đối với trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp, khi đó, Hội đồng quản trị được quyền lựa chọn thực hiện một trong các hành động quy định tại Khoản 3 Điều 155 Luật Doanh nghiệp.

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
 - a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;
 - b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
 - c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
 - d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;
 - e) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị;
 - f) Xác định thời gian và địa điểm họp;
 - g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;
 - h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

Điều 16. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 02 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.
2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

CHƯƠNG IV. CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 17. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các

thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a) Có đề nghị của thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
 - b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
 - c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
 - d) Trường hợp khác do Điều lệ Công ty quy định.
4. Đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 02 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ Công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.
7. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
8. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
 - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
 - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

- e) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ Công ty.
9. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.
10. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
11. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 18. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b) Thời gian, địa điểm họp;
 - c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
 - d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
 - e) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
 - f) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
 - g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
 - h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
 - i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.
2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.
3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.
4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

CHƯƠNG V. BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Điều 19. Trình báo cáo hằng năm

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:
 - a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
 - b) Báo cáo tài chính;
 - c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
2. Báo cáo quy định tại các khoản 1 Điều này và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

Điều 20. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng

quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 21. Công khai các lợi ích liên quan

Việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:
 - a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;
 - b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.
2. Việc kê khai quy định tại Khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.
3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

CHƯƠNG VI. MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 22. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.
2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị

xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

Điều 23. Mối quan hệ với Người điều hành

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết đề Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

Điều 24. Mối quan hệ với Ủy ban kiểm toán

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ủy ban kiểm toán là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ủy ban kiểm toán theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.
2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ủy ban kiểm toán, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

CHƯƠNG VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 25. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín bao gồm 7 chương, 25 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2021.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Số: 12/2021/TTr- HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 04 năm 2021

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2020

V/v thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 (“Luật Doanh nghiệp”);
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 (“Luật Chứng khoán”);
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán ngày 31 tháng 12 năm 2020 (“Nghị định số 155”);
- Căn cứ Thông Tư số 116/2020/TT-BTC hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán ngày 31 tháng 12 năm 2020 (“Thông tư 116”);
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín;
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty hiện hành của Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín;
- Căn cứ yêu cầu thực tế trong việc quản trị, điều hành Công ty,

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín đã rà soát Quy chế nội bộ về quản trị công ty hiện hành. Trên cơ sở rà soát, Hội đồng quản trị nhận thấy một số điều khoản của Quy chế nội bộ về quản trị công ty hiện hành cần được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và yêu cầu quản trị, điều hành của Công ty.

Từ các lý do trên, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua những nội dung sau:

1. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế nội bộ về quản trị công ty chi tiết theo Bảng thống kê các nội dung sửa đổi, bổ sung đính kèm Tờ trình này; và
2. Giao cho Hội đồng Quản trị thực hiện việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty tại Mục 1 nêu trên bao gồm việc bổ sung, làm rõ và điều chỉnh thứ tự các điều, khoản, điểm cho phù hợp với các quy định của pháp luật và tình hình thực tế.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, UBKT;
- Lưu VPCT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

NGUYỄN THÙY VÂN



BẢNG THỐNG KÊ CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

STT	Điều khoản	Quy chế nội bộ về quản trị công ty hiện hành	Quy chế nội bộ về quản trị công ty sửa đổi	Giải thích
1.	Điểm d, e, f, g, h, i, j, k, m Khoản 1 Điều 4	<p>(d) “Thành viên HĐQT điều hành” là thành viên HĐQT có trách nhiệm tham gia điều hành các hoạt động hàng ngày của một phần hoặc toàn bộ Công ty.</p> <p>(e) “TBKT” là Tiểu Ban kiểm toán trực thuộc HĐQT của Công ty được quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 134 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>(f) “Ban TGD” bao gồm Tổng giám đốc (TGD), (các) Phó TGD của Công ty</p> <p>(g) “Người điều hành Công ty” là TGD, Phó TGD, Kế toán trưởng và người điều hành khác được quy định tại Điều lệ Công ty.</p> <p>(h) “Người quản lý Công ty”: là Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT, TGD và các cá nhân giữ chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh Công ty ký kết các giao dịch của Công ty theo quy định tại Điều lệ Công ty.</p> <p>(i) “Điều lệ Công ty” là Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.</p> <p>(j) “Cổ đông lớn” là cổ đông sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ năm phần trăm (5%) trở lên</p>	<p>(d) “Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành” là thành viên HĐQT không phải là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng.</p> <p>(e) “UBKT” là Ủy ban kiểm toán trực thuộc HĐQT của Công ty được quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020.</p> <p>(f) “Người điều hành Công ty” là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng.</p> <p>(g) “Người quản lý Công ty” là Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty.</p> <p>(h) “Điều lệ Công ty” là Điều lệ Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín.</p> <p>(i) “Cổ đông lớn” là cổ đông sở hữu từ năm phần trăm (5%) trở lên tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty.</p> <p>(j) “Người có liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 23 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp 2020 và Khoản 46 Điều 4 của Luật Chứng khoán 2019.</p>	Sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Nghị định 155 và Điều lệ của Công ty.

		<p>tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty.</p> <p>(k) “Người có liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 17 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp và Khoản 34 Điều 6 của Luật Chứng khoán.</p> <p>(m) “Thành viên độc lập HĐQT” là thành viên HĐQT đáp ứng các các điều kiện sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó. - Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên HĐQT được hưởng theo quy định; - Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty; - Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty; - Không phải là người đã từng làm thành viên 	<p>(l) “Thành viên độc lập HĐQT” là thành viên HĐQT đáp ứng các các điều kiện quy định tại Khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp 2020.</p>	
--	--	---	--	--

		HĐQT, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó.		
2.	Bổ sung mới điều khoản “Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông”	Không quy định	<p>Cơ cấu thành Điều 5.</p> <p>Điều 5. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. ĐHĐCĐ gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định các chiến lược, thông qua định hướng phát triển và các vấn đề quan trọng của Công ty.</p> <p>2. ĐHĐCĐ có quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>(a) Thông qua các báo cáo tài chính hàng năm;</p> <p>(b) Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2020 và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>(c) Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;</p> <p>(d) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;</p>	Bổ sung cho phù hợp với mẫu Quy chế nội bộ về quản trị công ty ban hành kèm Thông tư 116.

			<p>(e) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>(f) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị;</p> <p>(g) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;</p> <p>(h) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần;</p> <p>(i) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;</p> <p>(j) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty;</p> <p>(k) Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;</p> <p>(l) Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 70% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</p> <p>(m) Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành;</p> <p>(n) Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020 với giá trị từ 35% tổng giá trị tài</p>	
--	--	--	--	--

			<p>sản trở lên của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;</p> <p>(o) Công ty ký hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó;</p> <p>(p) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;</p> <p>(q) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</p> <p>(r) Phê duyệt quy chế quản trị nội bộ; quy chế hoạt động Hội đồng quản trị;</p> <p>(s) Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty.</p>	
3.	<ul style="list-style-type: none"> - Khoản 1, Khoản 3, Điều 5. - Bổ sung nội dung mới về kiến nghị của cổ đông đưa 	1. HĐQT triệu tập họp ĐHĐCĐ thường niên hoặc ĐHĐCĐ bất thường theo các trường hợp được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Trình tự, thủ tục triệu tập các cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên hoặc bất thường phải được thực hiện đúng theo quy	<p>Cơ cấu Điều 5 thành Điều 6.</p> <p>1. Thẩm quyền triệu tập ĐHĐCĐ:</p> <p>(a) HĐQT triệu tập họp ĐHĐCĐ thường niên hoặc ĐHĐCĐ bất thường theo các trường hợp được quy định tại Luật Doanh nghiệp 2020 và</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi, bổ sung theo quy định của Luật Doanh

	<p>vào chương trình họp ĐHĐCĐ, các hình thức tổ chức ĐHĐCĐ.</p>	<p>định của Điều lệ Công ty.</p> <p>3. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ</p> <p>(a) Công ty thực hiện công bố thông tin về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự ĐHĐCĐ tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng. Đồng thời, báo cáo và nộp tài liệu liên quan ngày đăng ký cuối cùng tới Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, Sở giao dịch chứng khoán, báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.</p> <p>(b) Công ty thực hiện chốt danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ trong vòng 15 ngày trước ngày gửi thông báo triệu tập họp ĐHĐCĐ. Việc lập danh sách cổ đông dựa trên dữ liệu mà Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cung cấp trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày đăng ký cuối cùng.</p>	<p>Điều lệ Công ty. Trình tự, thủ tục triệu tập các cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên hoặc bất thường phải được thực hiện đúng theo quy định của Điều lệ Công ty.</p> <p>(b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ Công ty có quyền đại diện Công ty triệu tập ĐHĐCĐ trong trường hợp HĐQT không triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định tại điểm c khoản 4 Điều 13 Điều lệ Công ty.</p> <p>2. Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp, thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ</p> <p>(a) Công ty thực hiện công bố thông tin về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự ĐHĐCĐ tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng. Đồng thời, báo cáo và nộp tài liệu liên quan ngày đăng ký cuối cùng tới Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, Sở giao dịch chứng khoán, báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.</p> <p>(b) Công ty thực hiện chốt danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ trong vòng 10 ngày trước ngày gửi thông báo triệu tập họp ĐHĐCĐ. Việc lập danh sách cổ đông dựa trên</p>	<p>ngành, Luật Chứng khoán, Nghị định 155 và Điều lệ Công ty.</p> <p>- Điều chỉnh cơ cấu các điều khoản và bổ sung nội dung cho phù hợp với mẫu Quy chế nội bộ về quản trị công ty ban hành kèm Thông tư 116.</p>
--	---	--	---	---

			<p>dữ liệu mà Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cung cấp trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày đăng ký cuối cùng.</p> <p>4. Kiến nghị của cổ đông đưa vào chương trình họp ĐHĐCĐ</p> <p>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ Công ty có quyền kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp ĐHĐCĐ. Kiến nghị phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất 05 (năm) ngày làm việc trước ngày khai mạc ĐHĐCĐ. Kiến nghị phải được thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty và quy định pháp luật.</p> <p>5. ĐHĐCĐ có thể được tổ chức họp bằng hình thức biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp hoặc hội nghị trực tuyến hoặc kết hợp giữa hội nghị trực tiếp và trực tuyến, tùy theo tình hình thực tế. Hình thức cuộc họp do người triệu tập ĐHĐCĐ quyết định.</p>	
4.	Khoản 4 Điều 5	<p>4. Thông báo triệu tập họp ĐHĐCĐ</p> <p>(a) Thông báo triệu tập họp ĐHĐCĐ được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Công ty và của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng</p>	<p>- Di chuyển xuống khoản 1 Điều 7.</p> <p>1. Thông báo triệu tập họp ĐHĐCĐ</p> <p>(a) Thông báo triệu tập họp ĐHĐCĐ được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông,</p>	<p>- Sửa đổi, bổ sung theo quy định của Luật Doanh nghiệp và</p>

		<p>khoán về việc họp ĐHĐCĐ, trong đó nêu rõ đường dẫn (“link”) đến toàn bộ tài liệu họp, bao gồm: thông báo mời họp, mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp, chương trình họp, phiếu biểu quyết, danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên (nếu đã xác định được) trong trường hợp bầu thành viên HĐQT; các tài liệu tham khảo làm cơ sở thông qua quyết định và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.</p> <p>(b) Thông báo họp ĐHĐCĐ phải được gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày họp ĐHĐCĐ, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).</p> <p>(c) Chương trình họp ĐHĐCĐ, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được đăng tải trên website của Công ty, theo đó thông báo mời họp phải nêu rõ nơi, cách thức tải tài liệu để các cổ đông có thể tiếp cận.</p>	<p>đồng thời công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Công ty và của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán về việc họp ĐHĐCĐ, trong đó nêu rõ đường dẫn (“link”) đến toàn bộ tài liệu họp, bao gồm: thông báo mời họp, mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp, chương trình họp, phiếu biểu quyết, danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên (nếu đã xác định được) trong trường hợp bầu thành viên HĐQT; các tài liệu tham khảo làm cơ sở thông qua quyết định và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.</p> <p>(b) Thông báo triệu tập họp ĐHĐCĐ phải được gửi ít nhất 21 ngày trước ngày khai mạc ĐHĐCĐ (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).</p> <p>(c) Chương trình họp ĐHĐCĐ, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được đăng tải trên website của Công ty, theo đó thông báo mời họp phải nêu rõ nơi, cách thức tải tài liệu để các cổ đông có thể tiếp cận.</p>	<p>Điều lệ Công ty.</p> <p>- Điều chỉnh cơ cấu các điều khoản cho phù hợp với mẫu Quy chế nội bộ về quản trị công ty ban hành kèm Thông tư 116.</p>
--	--	---	--	---

5.	Điều 6 và Điều 7	<p>Chỉ quy định tại Cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ (Điều 6) và Cách thức biểu quyết, kiểm phiếu (Điều 7):</p> <p>Điều 6. Cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Cổ đông có thể xác nhận việc tham dự ĐHĐCĐ theo cách thức sau: Gửi giấy xác nhận tham dự ĐHĐCĐ (theo mẫu đính kèm trong Thông báo mời họp hoặc lấy trên website của Công ty) thông qua các hình thức thư điện tử hoặc fax hoặc gửi qua đường bưu điện trong thời hạn được nêu tại thông báo mời họp. 2. Nếu cổ đông không thể tham dự ĐHĐCĐ thì có thể ủy quyền cho người khác tham dự. Việc ủy quyền cho người đại diện tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty (đính kèm trong thông báo mời họp hoặc lấy trên website của Công ty). Người được ủy quyền dự họp phải nộp văn bản ủy quyền (bản gốc) cho Công ty trước khi vào tham dự họp ĐHĐCĐ. 3. Vào ngày tổ chức ĐHĐCĐ, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp đã có mặt đăng ký hết. 	<p>Gộp Điều 6 và Điều 7 và cơ cấu thành Điều 7.</p> <p>Điều 7. Trình tự, thủ tục họp ĐHĐCĐ bằng hình thức biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp</p> <p>1. Thông báo triệu tập họp ĐHĐCĐ</p> <p>(a) Thông báo triệu tập họp ĐHĐCĐ được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Công ty và của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán về việc họp ĐHĐCĐ, trong đó nêu rõ đường dẫn (“link”) đến toàn bộ tài liệu họp, bao gồm: thông báo mời họp, mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp, chương trình họp, phiếu biểu quyết, danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên (nếu đã xác định được) trong trường hợp bầu thành viên HĐQT; các tài liệu tham khảo làm cơ sở thông qua quyết định và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.</p> <p>(b) Thông báo triệu tập họp ĐHĐCĐ phải được gửi ít nhất 21 ngày trước ngày khai mạc ĐHĐCĐ (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả</p>	<p>- Điều chỉnh cơ cấu các điều khoản và bổ sung nội dung cho phù hợp với mẫu Quy chế nội bộ về quản trị công ty ban hành kèm Thông tư 116.</p> <p>- Sửa đổi, bổ sung theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Nghị định</p>
----	------------------	---	---	--

		<p>4. Cổ đông đến dự ĐHĐCĐ muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.</p> <p>Điều 7. Cách thức biểu quyết, kiểm phiếu</p> <p>1. Cách thức biểu quyết</p> <p>(a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông.</p> <p>(b) Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến để quyết định hoặc có thể thực hiện theo phương thức bỏ phiếu kín bằng cách chọn phương án biểu quyết trong phiếu biểu quyết (tùy từng báo cáo, tờ trình và hướng dẫn biểu quyết tại Đại hội), ban kiểm</p>	<p>cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).</p> <p>(c) Chương trình họp ĐHĐCĐ, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được đăng tải trên website của Công ty, theo đó thông báo mời họp phải nêu rõ nơi, cách thức tải tài liệu để các cổ đông có thể tiếp cận.</p> <p>2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp ĐHĐCĐ</p> <p>Nếu cổ đông không thể tham dự ĐHĐCĐ thì có thể ủy quyền cho người khác tham dự. Việc ủy quyền cho người đại diện tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty (đính kèm trong Thông báo triệu tập họp ĐHĐCĐ hoặc lấy trên website của Công ty). Người được ủy quyền dự họp phải nộp văn bản ủy quyền (bản gốc) cho Công ty trước khi vào tham dự họp ĐHĐCĐ.</p> <p>3. Cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ</p> <p>(a) Cổ đông có thể xác nhận việc tham dự ĐHĐCĐ theo cách thức sau: Gửi giấy xác nhận tham dự ĐHĐCĐ (theo mẫu đính kèm trong Thông báo triệu tập họp ĐHĐCĐ hoặc lấy trên website của Công ty) thông qua các</p>	<p>155 và Điều lệ Công ty.</p>
--	--	--	---	--

		<p>phiếu tiến hành thu lại tất cả phiếu biểu quyết và tiến hành kiểm phiếu. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành từng vấn đề hoặc không có ý kiến sẽ được Chủ tọa (hoặc người được Chủ tọa chỉ định) thông báo ngay trước khi bế mạc cuộc họp.</p> <p>(c) Để tạo thuận lợi cho cổ đông, Công ty có thể sử dụng các chương trình, phần mềm máy tính, dịch vụ công nghệ thông tin trong việc biểu quyết. Việc thực hiện sẽ được Công ty hướng dẫn cụ thể khi áp dụng các hình thức này.</p> <p>2. Cách thức kiểm phiếu</p> <p>(a) ĐHĐCĐ bầu ban kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp để thực hiện việc kiểm phiếu.</p> <p>(b) Đối với những vấn đề nhạy cảm, ĐHĐCĐ có thể quyết định chỉ định một tổ chức độc lập thực hiện việc thu thập và kiểm phiếu.</p> <p>3. Thông báo kết quả kiểm phiếu:</p> <p>(a) Ban kiểm phiếu sẽ tập hợp số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến và báo cáo kết quả kiểm phiếu cho Chủ tọa để công bố trước khi bế mạc cuộc họp.</p>	<p>hình thức thư điện tử hoặc fax hoặc gửi qua đường bưu điện trong thời hạn được nêu tại Thông báo triệu tập họp ĐHĐCĐ.</p> <p>(b) Vào ngày tổ chức ĐHĐCĐ, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp đã có mặt đăng ký hết.</p> <p>(c) Cổ đông đến dự ĐHĐCĐ muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.</p> <p>4. Điều kiện tiến hành:</p> <p>(a) ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số đủ đông đăng ký dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>(b) Trường hợp cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định nêu trên thì ĐHĐCĐ lần thứ hai hoặc lần thứ ba được tiến hành theo quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều 18 Điều lệ Công ty và Khoản</p>	
--	--	---	---	--

		<p>(b) Kết quả kiểm phiếu phải được lập thành biên bản và có đầy đủ chữ ký xác nhận của các thành viên ban kiểm phiếu.</p>	<p>2, Khoản 3 Điều 145 Luật Doanh nghiệp 2020.</p> <p>5. Hình thức thông qua nghị quyết của ĐHĐCĐ: ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp.</p> <p>6. Cách thức bỏ phiếu</p> <p>(a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông.</p> <p>(b) Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến để quyết định hoặc có thể thực hiện theo phương thức bỏ phiếu kín bằng cách chọn phương án biểu quyết trong phiếu biểu quyết (tùy từng báo cáo, tờ trình và hướng dẫn biểu quyết tại Đại hội), ban kiểm phiếu tiến hành thu lại tất cả phiếu biểu quyết và tiến hành kiểm phiếu. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành từng vấn đề hoặc</p>	
--	--	--	---	--

			<p>không có ý kiến sẽ được Chủ tọa (hoặc người được Chủ tọa chỉ định) thông báo ngay trước khi bế mạc cuộc họp.</p> <p>(c) Để tạo thuận lợi cho cổ đông, Công ty có thể sử dụng các chương trình, phần mềm máy tính, dịch vụ công nghệ thông tin trong việc biểu quyết. Việc thực hiện sẽ được Công ty hướng dẫn cụ thể khi áp dụng các hình thức này.</p> <p>7. Cách thức kiểm phiếu: ĐHĐCĐ bầu Ban kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp để thực hiện việc kiểm phiếu.</p> <p>8. Thông báo kết quả kiểm phiếu:</p> <p>(a) Ban kiểm phiếu sẽ tập hợp số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến và báo cáo kết quả kiểm phiếu cho Chủ tọa để công bố trước khi bế mạc cuộc họp.</p> <p>(b) Kết quả kiểm phiếu phải được lập thành biên bản và có đầy đủ chữ ký xác nhận của các thành viên ban kiểm phiếu.</p> <p>9. Điều kiện để Nghị quyết được thông qua, cách thức phản đối nghị quyết của ĐHĐCĐ</p>	
--	--	--	--	--

			<p>(a) Nghị quyết ĐHĐCĐ được thông qua khi đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 12 của Quy chế này.</p> <p>(b) Cách thức phản đối nghị quyết của ĐHĐCĐ thực hiện theo quy định tại Điều 14 của Quy chế này.</p> <p>10. <i>Lập Biên bản họp ĐHĐCĐ và công bố Nghị quyết ĐHĐCĐ: thực hiện theo quy định tại Điều 11 và Điều 13 của Quy chế này.</i></p>	
6.	Bổ sung mới điều khoản về “trình tự, thủ tục họp ĐHĐCĐ bằng hình thức hội nghị trực tuyến”	Không quy định	<p>Cơ cấu thành Điều 8.</p> <p>Điều 8. Trình tự, thủ tục họp ĐHĐCĐ bằng hình thức hội nghị trực tuyến</p> <p>3. Thông báo triệu tập họp ĐHĐCĐ trực tuyến</p> <p>(a) Thông báo triệu tập họp ĐHĐCĐ thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 7 của Quy chế này.</p> <p>(b) Trong Thông báo triệu tập họp ĐHĐCĐ trực tuyến được gửi bằng bản cứng cho cổ đông sẽ có Tài khoản truy cập vào hệ thống ĐHĐCĐ. Cổ đông có trách nhiệm bảo mật Tài khoản đăng nhập này và đảm bảo chỉ có cổ đông hoặc người được ủy quyền mới có quyền truy cập vào hệ thống để thực hiện các</p>	Bổ sung cho phù hợp với mẫu Quy chế nội bộ về quản trị công ty ban hành kèm Thông tư 116 và đáp ứng nhu cầu tổ chức ĐHĐCĐ trực tuyến, đặc biệt khi dịch bệnh Covid-19 xảy ra.

			<p>quyền cổ đông.</p> <p>4. Cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến:</p> <p>(a) Công ty công bố đường dẫn (“link”) vào hệ thống tham dự ĐHĐCĐ và tài liệu hướng dẫn cụ thể trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông đăng ký tham dự ĐHĐCĐ.</p> <p>(b) Cổ đông sử dụng Tài khoản truy cập do Công ty cung cấp đăng nhập vào link và xác nhận tư cách cổ đông. Cổ đông thực hiện khai báo chính xác và đầy đủ các thông tin cổ đông theo hướng dẫn của Công ty. Công ty sẽ thực hiện kiểm tra tư cách cổ đông, xác thực danh tính cổ đông. Nếu cổ đông có tư cách tham dự hợp lệ, Công ty sẽ cung cấp cho cổ đông phiếu biểu quyết để thực hiện biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ trực tuyến.</p> <p>5. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp ĐHĐCĐ trực tuyến</p> <p>(a) Nếu cổ đông không thể tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến thì có thể ủy quyền cho người khác tham dự. Việc ủy quyền cho người khác tham dự ĐHĐCĐ phải được lập thành văn bản theo mẫu của Công ty (được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty).</p>	
--	--	--	---	--

			<p>(b) Người được ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ thực hiện việc đăng ký tham dự theo quy định tại Khoản 2 Điều này để tham dự ĐHĐCĐ. Khi đăng ký tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến, người được ủy quyền khi đăng ký tham dự ĐHĐCĐ phải cung cấp (upload) văn bản ủy quyền (scan bản gốc). Đồng thời, để tránh hành vi gian lận, cổ đông phải gửi thông báo cho Công ty về việc ủy quyền này kèm theo văn bản ủy quyền trước 01 (một) ngày làm việc trước khai mạc ĐHĐCĐ.</p> <p>6. Điều kiện tiến hành họp ĐHĐCĐ trực tuyến theo quy định tại Khoản 4 Điều 7 Quy chế này.</p> <p>7. Hình thức thông qua nghị quyết của ĐHĐCĐ trực tuyến: ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử và/hoặc bỏ phiếu từ xa.</p> <p>8. Cách thức bỏ phiếu trực tuyến</p> <p>(a) Trường hợp thực hiện bỏ phiếu điện tử</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống sẽ thông báo thời điểm bắt đầu và kết thúc bỏ phiếu điện tử để cổ đông thực hiện quyền của mình. Trường hợp cổ đông gặp trục trặc về việc bỏ phiếu điện tử có thể liên hệ về số hotline theo thông báo của Công ty. 	
--	--	--	--	--

			<ul style="list-style-type: none"> - Cổ đông thực hiện việc bỏ phiếu điện tử theo theo hướng dẫn hiển thị trên Hệ thống và hướng dẫn của Công ty. - Trường hợp cổ đông đã bỏ phiếu nhưng muốn thay đổi ý kiến thì phải thực hiện trước thời điểm kết thúc bỏ phiếu. Ý kiến biểu quyết sau cùng được Hệ thống ghi nhận trước thời điểm kết thúc biểu quyết là ý kiến hợp lệ và được ghi nhận vào kết quả kiểm phiếu. Kể từ thời điểm Hệ thống đóng nội dung bỏ phiếu, cổ đông không có quyền thay đổi bất cứ nội dung nào đã bỏ phiếu. - Trường hợp cổ đông sau khi đã đăng ký tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến nhưng không thể tham dự liên tục đến hết chương trình thì có thể thực hiện biểu quyết đối với các nội dung cần xin ý kiến cổ đông tại ĐHĐCĐ trước khi đăng xuất khỏi Hệ thống. - Trường hợp cổ đông đã đăng ký tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến nhưng không thực hiện biểu quyết thì xem như cổ đông đó bỏ phiếu “không ý kiến”. <p>(b) Trường hợp thực hiện bỏ phiếu từ xa:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công ty sẽ gửi Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử 	
--	--	--	---	--

			<p>cho cổ đông có gắn mã số được mã hóa để đảm bảo tính duy nhất của cổ đông đó.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sau khi nhận Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử, cổ đông thực hiện việc biểu quyết/bầu cử các nội dung thể hiện trên Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử. - Cổ đông gửi lại Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử đã biểu quyết/bầu cử bằng thư điện tử/thư bảo đảm đến địa chỉ email/địa chỉ do Công ty công bố và gửi về Công ty đúng thời hạn do Công ty quy định. Trường hợp gửi thư bảo đảm, Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử phải được đựng trong phong bì dán kín có niêm phong và ghi rõ “Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử”. - Tại thời điểm đăng ký tham dự ĐHĐCĐ, kiểm tra tư cách cổ đông, Công ty sẽ mở Phiếu biểu quyết của cổ đông gửi về Công ty để kiểm tra tính hợp lệ về tư cách cổ đông. Cổ đông được xem là tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ nếu thực hiện việc biểu quyết/bầu cử từ xa theo quy định tại khoản này. - Trường hợp cổ đông vừa gửi Phiếu biểu quyết/Phiếu bầu cử về Công ty vừa đăng ký tham dự họp ĐHĐCĐ trực tuyến bằng cách đăng nhập 	
--	--	--	---	--

			<p>vào hệ thống ĐHĐCĐ trực tuyến thì Ban kiểm tra tư cách cổ đông sẽ chỉ căn cứ vào việc cổ đông gửi Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử để tính số lượng cổ đông tham dự.</p> <p>- Cổ đông thực hiện việc bỏ phiếu từ xa theo theo hướng dẫn của Công ty.</p> <p>9. Cách thức kiểm phiếu trực tuyến và thông báo kết quả kiểm phiếu</p> <p>(a) Đối với bỏ phiếu điện tử: Công ty áp dụng công nghệ thông tin vào việc kiểm phiếu. Toàn bộ quá trình ghi nhận kết quả biểu quyết, bầu cử được thực hiện thông qua hệ thống máy tính và phần mềm theo nguyên tắc biểu quyết, bầu cử được quy định.</p> <p>(b) Đối với bỏ phiếu từ xa: Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra tính hợp lệ và nhập liệu kết quả biểu quyết, bầu cử vào phần mềm kiểm phiếu.</p> <p>(c) Kết quả kiểm phiếu được công bố ngay tại ĐHĐCĐ.</p> <p>10. Lập biên bản họp ĐHĐCĐ và công bố Nghị quyết ĐHĐCĐ</p> <p>(a) Biên bản họp ĐHĐCĐ được lập theo quy định tại Điều 11 Quy chế này và theo quy định tại</p>	
--	--	--	---	--

			<p>Điều lệ Công ty.</p> <p>(b) Công ty có trách nhiệm công bố Nghị quyết ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều 13 của Nghị quyết này và Điều lệ Công ty.</p> <p>11. Trong trường hợp cần thiết, HĐQT có quyền ban hành các hướng dẫn chi tiết hoặc sửa đổi, bổ sung trình tự, thủ tục tổ chức ĐHĐCĐ trực tuyến quy định tại Quy chế này để phù hợp với những thay đổi công nghệ và an toàn bảo mật nhưng không trái với các nguyên tắc quy định tại Quy chế này.</p>	
7.	Bổ sung điều khoản mới về “trình tự, thủ tục họp ĐHĐCĐ bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến	Không quy định	<p>Cơ cấu thành Điều 9.</p> <p>Điều 9. Trình tự, thủ tục họp ĐHĐCĐ bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến</p> <p>1. Thông báo triệu tập ĐHĐCĐ: thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 8 Quy chế này.</p> <p>2. Cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ:</p> <p>(a) Đối với cổ đông tham dự ĐHĐCĐ trực tiếp tại địa điểm họp: thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 7 Quy chế này.</p> <p>(b) Đối với cổ đông tham dự ĐHĐCĐ bằng hình thức hội nghị trực tuyến: thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 8 Quy chế này.</p>	Bổ sung cho phù hợp với mẫu Quy chế nội bộ về quản trị công ty ban hành kèm Thông tư 116 và đáp ứng nhu cầu tổ chức ĐHĐCĐ trực tuyến kết hợp với trực tiếp

			<p>3. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp ĐHĐCĐ</p> <p>(a) Đối với cổ đông tham dự ĐHĐCĐ trực tiếp tại địa điểm họp: thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 7 Quy chế này.</p> <p>(b) Đối với cổ đông tham dự ĐHĐCĐ bằng hình thức hội nghị trực tuyến: thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 8 Quy chế này.</p> <p>4. Điều kiện tiến hành: theo quy định tại Khoản 4 Điều 7 Quy chế này.</p> <p>5. Hình thức thông qua nghị quyết của ĐHĐCĐ: biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp kết hợp với bỏ phiếu điện tử hoặc bỏ phiếu từ xa.</p> <p>6. Cách thức bỏ phiếu:</p> <p>(a) Đối với cổ đông tham dự ĐHĐCĐ trực tiếp tại địa điểm họp: thực hiện theo quy định tại Khoản 6 Điều 7 Quy chế này.</p> <p>(b) Đối với cổ đông tham dự ĐHĐCĐ bằng hình thức hội nghị trực tuyến: thực hiện theo quy định tại Khoản 6 Điều 8 Quy chế này.</p> <p>7. Cách thức kiểm phiếu, thông báo kết quả kiểm phiếu: theo quy định tại Khoản 7 Điều 7 và Khoản 7 Điều 8 Quy chế này.</p>	
--	--	--	--	--

			8. Lập biên bản họp ĐHĐCĐ, công bố nghị quyết ĐHĐCĐ: thực hiện theo quy định tại Điều 11, Điều 13 Quy chế này và Điều lệ Công ty.	
8.	Khoản 12 Điều 9	<i>Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ.</i>	Điều chỉnh và di chuyển xuống Khoản 11 Điều 10. <i>Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ.</i>	Điều chỉnh cho phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp
9.	Điểm i, Khoản 2 Điều 8	(i) Chữ ký của chủ tọa và thư ký.	Điều chỉnh và di chuyển xuống điểm (i) khoản 2, Điều 11. (i) Chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.	Bổ sung cho phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp và nhằm giải quyết nếu chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản.

10.	Bổ sung điều khoản mới về “Điều kiện để nghị quyết của ĐHĐCĐ được thông qua”	Không quy định	<p>Cơ cấu thành Điều 12.</p> <p>Điều 12. Điều kiện để nghị quyết của ĐHĐCĐ được thông qua</p> <p>1. ĐHĐCĐ thông qua tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp (bao gồm biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp hoặc hình thức hội nghị trực tuyến hoặc kết hợp giữa hình thức hội nghị trực tiếp và trực tuyến) hoặc lấy ý kiến bằng văn bản, kể các các vấn đề quy định tại Khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp 2020. Nghị quyết của ĐHĐCĐ nếu được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp thì phải có đủ các điều kiện sau đây:</p> <p>a) Được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông trực tiếp tham dự họp hoặc uỷ quyền tham dự họp chấp thuận, trừ trường hợp quy định tại điểm b Khoản này và Khoản 2, 3, 4 Điều này.</p> <p>b) Đối với quyết định về các vấn đề sau đây thì phải được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông trực tiếp tham dự họp hoặc uỷ quyền tham dự họp chấp thuận:</p>	<p>- Bổ sung nội dung cho phù hợp với mẫu Quy chế nội bộ về quản trị công ty ban hành kèm Thông tư 116.</p> <p>- Sửa đổi, bổ sung theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Nghị định 155 và Điều lệ Công ty.</p>
-----	--	----------------	--	--

			<p>i. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán;</p> <p>ii. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>iii. Tổ chức lại, giải thể Công ty; Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;</p> <p>iv. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 70% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty đã được kiểm toán;</p> <p>2. Nghị quyết của ĐHĐCĐ nếu được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, kể cả các vấn đề nêu tại điểm b Khoản 1 Điều này thì phải được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.</p> <p>3. Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT được thực hiện theo phương thức biểu quyết theo tỷ lệ sở hữu hoặc phương thức bầu dồn phiếu. Trước khi họp ĐHĐCĐ hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để bầu thành viên HĐQT, HĐQT sẽ quyết định phương thức biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phù hợp với các quy định tại Điều lệ Công ty.</p>	
--	--	--	---	--

			<p>Trường hợp biểu quyết bầu thành viên HĐQT được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu thì mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu hoặc tổng số cổ phần đại diện nhân với số thành viên được bầu của HĐQT và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Phương thức bầu dồn phiếu do HĐQT xác lập tại Thẻ lệ hoặc quy định về bầu cử. Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định.</p> <p>Nếu số lượng thành viên HĐQT trúng cử theo phương thức bầu dồn phiếu không đảm bảo đạt số lượng tối thiểu thành viên độc lập HĐQT theo quy định tại Khoản 1 Điều 24 của Điều lệ Công ty, thì các ứng viên thành viên độc lập HĐQT sẽ được ưu tiên lựa chọn (tính theo số phiếu bầu từ cao xuống thấp riêng cho các ứng viên thành viên độc lập HĐQT cho đến khi đạt số lượng tối thiểu) để trúng cử thành viên độc lập HĐQT. Trong trường hợp này, các thành viên HĐQT không độc lập đã trúng cử mà có số phiếu bầu thấp nhất tính</p>	
--	--	--	--	--

			<p>theo số phiếu bầu từ cao xuống thấp sẽ bị thay thế bởi chính các thành viên độc lập HĐQT được lựa chọn theo phương thức nêu trên và, theo đó, sẽ không thuộc danh sách trúng cử thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>Trường hợp có từ 02 (hai) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí trong Thẻ lệ hoặc quy định bầu cử. Trường hợp không có đủ số thành viên HĐQT hoặc thành viên độc lập HĐQT thì ĐHĐCĐ sẽ tiến hành bầu lại cho đến khi đủ số lượng.</p> <p>4. Nghị quyết ĐHĐCĐ về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.</p>	
--	--	--	---	--

11.	Khoản 2 Điều 14	<p><i>Trong thời hạn chín mươi ngày kể từ ngày nhận được biên bản họp ĐHĐCĐ hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 của Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ Nghị quyết của ĐHĐCĐ trong các trường hợp sau đây:</i></p> <p>(a) Trình tự và thủ tục triệu tập họp ĐHĐCĐ hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 148 Luật doanh nghiệp;</p> <p>(b) Trình tự, thủ tục ra Nghị quyết và nội dung Nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.</p>	<p><i>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày công bố nghị quyết hoặc biên bản họp ĐHĐCĐ hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến ĐHĐCĐ, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 của Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ nghị quyết hoặc một phần nghị quyết của ĐHĐCĐ trong các trường hợp sau đây:</i></p> <p>(a) Trình tự và thủ tục triệu tập họp ĐHĐCĐ hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều lệ Công ty trừ trường hợp quy định tại Khoản 7 Điều 17 của Điều lệ này và Khoản 2 Điều 152 Luật Doanh nghiệp 2020;</p> <p>(b) Nội dung Nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.</p>	Điều chỉnh nội dung cho phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp.
12.	Bổ sung điều khoản mới về “Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên	<i>Không quy định</i>	<p>Cơ cấu thành Điều 15.</p> <p>Điều 15. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. HĐQT là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền</p>	Bổ sung điều khoản cho phù hợp với mẫu Quy chế nội bộ về

	Hội đồng quản trị”		<p>nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.</p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do pháp luật, Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, HĐQT có những quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>a) Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;</p> <p>b) Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;</p> <p>c) Quyết định bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, các chế độ khác đối với Tổng giám đốc và Người điều hành khác của Công ty theo đề nghị của Tổng giám đốc; Ký hợp đồng lao động, chấm dứt hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc và Người điều hành khác của Công ty; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và lợi ích khác của những người đó;</p> <p>d) Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;</p>	quản trị công ty ban hành kèm Thông tư 116.
--	--------------------	--	---	---

			<p>e) Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với Người điều hành cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với Người điều hành đó;</p> <p>f) Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;</p> <p>g) Quyết định việc phát hành trái phiếu và đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước trình Đại hội đồng cổ đông quyết định;</p> <p>h) Quyết định việc phát hành cổ phiếu riêng lẻ;</p> <p>i) Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi;</p> <p>j) Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;</p> <p>k) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại Khoản 1 Điều 133 của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>l) Quyết định đầu tư, phương án đầu tư, dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị dưới 70%</p>	
--	--	--	--	--

			<p>tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>m) Giải pháp phát triển thị trường tiếp thị và công nghệ;</p> <p>n) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay, bảo lãnh và các hợp đồng khác có giá trị từ 05% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trở lên và các giao dịch quy định tại Khoản 2 Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020;</p> <p>o) Quyết định quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua hiệu quả để bảo vệ cổ đông;</p> <p>p) Trình báo cáo quyết toán tài chính hàng năm lên Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>q) Kiến nghị mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;</p> <p>r) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;</p>	
--	--	--	---	--

			<p>s) Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;</p> <p>t) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.</p> <p>3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:</p> <p>a) Thành lập, giải thể chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty;</p> <p>b) Thành lập, giải thể, ra quyết định phá sản các công ty con của Công ty;</p> <p>c) Hợp đồng mua, bán, vay, cho vay, bảo lãnh và hợp đồng khác của Công ty có giá trị từ 05% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trở lên, trừ trường hợp quy định tại Điểm 1 Khoản 2 Điều 14 Điều lệ Công ty, Khoản 1 và Khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn;</p> <p>d) Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty ủy nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;</p>	
--	--	--	---	--

			<p>e) Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;</p> <p>f) Các khoản đầu tư không nằm trong kế hoạch kinh doanh và ngân sách hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;</p> <p>g) Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp của những công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;</p> <p>h) Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;</p> <p>i) Việc Công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần; trong trường hợp khác, việc mua lại cổ phần do Đại hội đồng cổ đông quyết định;</p> <p>j) Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quản trị quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình;</p>	
--	--	--	---	--

			<p>k) Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;</p> <p>l) Các định mức Kinh tế kỹ thuật liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.</p> <p>4. Quyền và trách nhiệm của thành viên HĐQT:</p> <p>(a) Thành viên HĐQT có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và pháp luật có liên quan, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty theo quy định tại Điều 159 Luật Doanh nghiệp 2020.</p> <p>(b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận.</p> <p>(c) Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao theo quy định pháp luật, quy định khác của pháp luật có liên quan, Điều lệ Công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>(d) Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của cổ đông</p>	
--	--	--	---	--

			<p>và Công ty.</p> <p>(e) Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.</p> <p>(f) Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về nội dung quy định tại khoản 2 Điều 164 của Luật này.</p> <p>(g) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với HĐQT các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác.</p> <p>(h) Báo cáo HĐQT tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.</p> <p>(i) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy</p>	
--	--	--	--	--

			<p>định của pháp luật.</p> <p>(j) Trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.</p>	
13.	Điều 12	<p>1. Số lượng thành viên HĐQT ít nhất là ba (03) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Số lượng cụ thể thành viên HĐQT trong từng thời kỳ do ĐHĐCĐ quyết định. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá năm (05) năm; thành viên HĐQT có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên độc lập HĐQT phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên HĐQT. Tổng số thành viên HĐQT không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên HĐQT.</p> <p>2. HĐQT lựa chọn trong số các thành viên HĐQT để bầu ra một người làm Chủ tịch HĐQT. Trường hợp Chủ tịch HĐQT từ chức hoặc bị bãi nhiệm, HĐQT phải bầu người thay thế trong thời hạn ba mươi (30) ngày.</p>	<p>1. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>(a) Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập HĐQT của Công ty không quá hai (02) nhiệm kỳ liên tục.</p> <p>(b) Trường hợp tất cả thành viên HĐQT cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên HĐQT cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.</p> <p>(c) Số lượng thành viên HĐQT ít nhất là ba (03) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Số lượng cụ thể thành viên HĐQT trong từng thời kỳ do ĐHĐCĐ quyết định. Tổng số thành viên độc lập HĐQT phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên HĐQT.</p>	<p>- Điều chỉnh cơ cấu và bổ sung nội dung cho phù hợp với mẫu Quy chế nội bộ về quản trị công ty ban hành kèm Thông tư 116.</p> <p>- Sửa đổi, bổ sung theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật</p>

			<p>2. Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên HĐQT</p> <p>(a) Cơ cấu thành viên HĐQT:</p> <p>i. Tổng số thành viên HĐQT không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên HĐQT.</p> <p>ii. Tổng số thành viên độc lập HĐQT phải đảm bảo quy định sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên HĐQT từ 03 đến 05 thành viên; - Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên HĐQT từ 06 đến 08 thành viên; - Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên HĐQT từ 09 đến 11 thành viên. 	<p>Chứng khoán, Nghị định 155 và Điều lệ Công ty.</p>
14.	Điều 13	<p>Điều 13. Tư cách thành viên HĐQT</p> <p>1. Tiêu chuẩn và điều kiện là thành viên HĐQT:</p> <p>(a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản</p>	<p>Di chuyển xuống điểm b, khoản 2, Điều 16.</p> <p>(b) Thành viên HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 	<p>- Điều chỉnh cơ cấu và bổ sung nội dung cho phù hợp với</p>

		<p>2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>(b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ Công ty quy định khác.</p> <p>2. Thành viên HĐQT Công ty không được đồng thời là thành viên HĐQT tại quá 05 công ty khác. Chủ tịch HĐQT không được kiêm nhiệm chức TGD của Công ty.</p>	<p>của Luật Doanh nghiệp 2020.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty. - Thành viên HĐQT Công ty không được đồng thời là thành viên HĐQT tại quá 05 công ty khác. Chủ tịch HĐQT không được kiêm nhiệm chức danh TGD của Công ty. - Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty. <p>(c) Thành viên độc lập HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó. - Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên HĐQT được hưởng theo quy định. - Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố 	<p>mẫu Quy chế nội bộ về quản trị công ty ban hành kèm Thông tư 116.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi, bổ sung theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Nghị định 155 và Điều lệ Công ty.
--	--	---	---	--

			<p>đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty. - Không phải là người đã từng làm thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ. - Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty. <p>Thành viên độc lập HĐQT phải thông báo với HĐQT về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập HĐQT kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện.</p>	
15.	Điều 15	<p>Điều 15. Thành viên HĐQT bị bãi nhiệm, miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:</p> <p>Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên</p>	<p>Di chuyển xuống khoản 5 Điều 16 và quy định cụ thể trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Điều chỉnh cơ cấu và bổ sung nội dung

		<p>HĐQT theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên HĐQT;</p> <p>Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;</p> <p>Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của HĐQT có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;</p> <p>Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của HĐQT liên tục trong vòng sáu (06) tháng mà không có sự chấp thuận của HĐQT, trừ trường hợp bất khả kháng;</p> <p>Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của ĐHĐCĐ;</p> <p>Các trường hợp khác do Điều lệ Công ty quy định.</p>	<p>“5. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên HĐQT</p> <p>(a) ĐHĐCĐ miễn nhiệm thành viên HĐQT trong trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 của Luật Doanh nghiệp 2020; - Có đơn từ chức và được chấp thuận; - Thành viên HĐQT đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của HĐQT có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi; - Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Công ty và quy định pháp luật. <p>(b) ĐHĐCĐ bãi nhiệm thành viên HĐQT trong trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không tham gia các hoạt động của HĐQT trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng; - Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Công ty và quy định pháp luật. 	<p>cho phù hợp với mẫu Quy chế nội bộ về quản trị công ty ban hành kèm Thông tư 116.</p> <p>- Sửa đổi, bổ sung theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Nghị định 155 và Điều lệ Công ty.</p>
--	--	---	---	---

			(c) Khi xét thấy cần thiết, ĐHĐCĐ quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT ngoài trường hợp quy định tại điểm (a), (b) Khoản này”	
16.	Bổ sung nội dung về “cách thức giới thiệu ứng viên HĐQT; Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch HĐQT”	Không quy định	Bổ sung nội dung và cơ cấu vào khoản 7, khoản 8 Điều 16. “7. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên HĐQT: thực hiện theo điểm d, Khoản 3 Điều 16 Quy chế này. Nếu xét thấy cần thiết, Công ty sẽ trình chiếu thông tin của các ứng viên thành viên HĐQT tại ĐHĐCĐ. 8. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch HĐQT (a) Chủ tịch HĐQT do HĐQT bầu ra trong số các thành viên HĐQT. (b) Chủ tịch HĐQT có thể bị miễn nhiệm, bãi nhiệm theo quyết định của HĐQT và quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế này. (c) Trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình mà không ủy quyền cho người khác hoặc Chủ tịch HĐQT chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử	Bổ sung nội dung cho phù hợp với mẫu Quy chế nội bộ về quản trị công ty ban hành kèm Thông tư 116.

			lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch HĐQT theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của HĐQT”	
17.	Bổ sung điều khoản mới về “Thù lao và lợi ích khác của thành viên HĐQT”	Không quy định	<p>Cơ cấu thành Điều 17.</p> <p>Điều 17. Thù lao và lợi ích khác của thành viên HĐQT</p> <p>Thành viên HĐQT được nhận thù lao và các lợi ích khác theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định pháp luật.</p>	Bổ sung nội dung cho phù hợp với mẫu Quy chế nội bộ về quản trị công ty ban hành kèm Thông tư 116.
18.	Điều 17, Điều 18, Điều 19	<p>Điều 17. Trình tự, thủ tục tổ chức họp HĐQT</p> <p>1. HĐQT tổ chức họp theo đúng trình tự được quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT.</p> <p>2. Chủ tịch HĐQT là người chịu trách nhiệm triệu tập các cuộc họp HĐQT, chuẩn bị</p>	<p>Gộp quy định tại Điều 17, Điều 18, Điều 19 của Quy chế hiện hành thành Điều 18:</p> <p>Điều 18. Trình tự và thủ tục tổ chức họp HĐQT</p> <p>1. Số lượng cuộc họp tối thiểu theo tháng/quý/năm: HĐQT họp ít nhất mỗi quý một lần và có thể họp bất thường trong các trường hợp theo quy định tại</p>	- Điều chỉnh cơ cấu và bổ sung nội dung cho phù hợp với

		<p>chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp. Trong trường hợp cần thiết, Chủ tịch HĐQT có thể ủy quyền cho thành viên HĐQT khác thực hiện trách nhiệm này và chịu trách nhiệm về việc ủy quyền đó.</p> <p>3. Trường hợp Chủ tịch HĐQT không chấp nhận triệu tập họp HĐQT bất thường theo quy định tại khoản 4 Điều 153 của Luật Doanh nghiệp, thì Chủ tịch HĐQT phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty. Những người đề nghị tổ chức cuộc họp bất thường đó có quyền thay thế HĐQT triệu tập họp HĐQT bất thường.</p> <p>4. Việc tổ chức họp HĐQT, chương trình họp, thời gian, địa điểm và các tài liệu liên quan phải được thông báo trước cho các thành viên HĐQT theo đúng thời hạn quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.</p> <p>5. Biên bản họp HĐQT phải được lập chi tiết và rõ ràng và đầy đủ các nội dung theo quy định của pháp luật. Biên bản họp HĐQT phải được lưu giữ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.</p> <p>Điều 18. Điều kiện tiến hành và cách thức biểu quyết trong cuộc họp HĐQT</p>	<p>Điều 28 Điều lệ Công ty và Quy chế này.</p> <p>2. Các trường hợp phải triệu tập họp HĐQT bất thường: HĐQT họp bất thường theo các trường hợp theo quy định tại Khoản 3 Điều 28 Điều lệ Công ty và quy định pháp luật.</p> <p>3. Thông báo họp HĐQT</p> <p>(a) Thông báo họp HĐQT phải được gửi trước cho các thành viên HĐQT ít nhất 02 (hai) ngày làm việc trước khi tổ chức họp. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của từng thành viên HĐQT.</p> <p>(b) Thông báo mời họp có thể được gửi bằng hình thức gửi qua bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên HĐQT được đăng ký tại Công ty.</p> <p>4. Điều kiện tổ chức họp HĐQT</p> <p>(c) Số thành viên tham dự tối thiểu</p> <p>- Cuộc họp của HĐQT lần thứ nhất chỉ được</p>	<p>mẫu Quy chế nội bộ về quản trị công ty ban hành kèm Thông tư 116.</p> <p>- Sửa đổi, bổ sung theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Nghị định 155 và Điều lệ Công ty.</p>
--	--	--	--	---

		<p><i>1. Điều kiện tiến hành cuộc họp HĐQT:</i></p> <p>(a) Các cuộc họp của HĐQT lần thứ nhất chỉ được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên HĐQT có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền).</p> <p>Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn bảy (7) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên HĐQT dự họp.</p> <p>(b) Họp trên điện thoại hoặc các hình thức khác: Cuộc họp của HĐQT có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của HĐQT khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe từng thành viên HĐQT khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp; - Người đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách 	<p>tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên HĐQT có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định nêu trên, cuộc họp HĐQT phải được triệu tập lại trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trong trường hợp này, cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên HĐQT dự họp. <p>(d) HĐQT thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác tùy vào điều kiện và vấn đề cụ thể.</p> <p>(e) Họp trực tuyến hoặc các hình thức khác: Cuộc họp của HĐQT có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của HĐQT khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe từng thành viên HĐQT khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp; - Người đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng 	
--	--	--	---	--

		<p>đồng thời.</p> <p>Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện thông tin liên lạc khác hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Thành viên HĐQT tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên HĐQT đông nhất tập hợp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ toạ cuộc họp hiện diện.</p> <p><i>2. Cách thức biểu quyết và thông qua nghị quyết của HĐQT:</i></p> <p><i>(a) Mỗi thành viên HĐQT hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt tại cuộc họp HĐQT sẽ có một phiếu biểu quyết. HĐQT thông qua các quyết định và ra nghị quyết tại cuộc họp trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên HĐQT có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch HĐQT là phiếu quyết định.</i></p> <p><i>(b) Các quyết định được thông qua trong một</i></p>	<p>thời.</p> <p>Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện thông tin liên lạc khác hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Thành viên HĐQT tham gia cuộc họp như vậy được coi là dự họp tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên HĐQT đông nhất tập hợp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy thì địa điểm cuộc họp là địa điểm mà Chủ toạ cuộc họp hiện diện.</p> <p><i>5. Cách thức biểu quyết và thông qua nghị quyết của HĐQT</i></p> <p><i>(a) Mỗi thành viên HĐQT hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt tại cuộc họp HĐQT sẽ có một phiếu biểu quyết. HĐQT thông qua các quyết định và ra nghị quyết tại cuộc họp trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên HĐQT dự họp (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch HĐQT.</i></p>	
--	--	--	---	--

		<p><i>cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên HĐQT tham dự cuộc họp này.</i></p> <p>(c) Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên HĐQT thông qua tại cuộc họp được triệu tập.</p> <p>Điều 19. Biên bản họp và nghị quyết của HĐQT</p> <p>1. Chủ tịch HĐQT có trách nhiệm chuyển biên bản họp HĐQT cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp HĐQT được lập bằng tiếng Việt và có chữ ký của Chủ tọa và người ghi biên bản.</p> <p>2. Trường hợp nghị quyết HĐQT đã được thông qua theo đúng quy định tại điểm (b) khoản 2</p>	<p>(b) <i>Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp trực tuyến hoặc hình thức khác được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên HĐQT tham dự cuộc họp này.</i></p> <p>(c) Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên HĐQT thông qua tại cuộc họp được triệu tập.</p> <p>6. Việc ủy quyền cho người khác dự họp của thành viên HĐQT</p> <p>Thành viên HĐQT được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận. Việc ủy quyền phải lập thành văn bản theo quy định pháp luật. Người được ủy quyền dự họp phải nộp văn bản ủy quyền (bản gốc) trước khi tham dự cuộc họp HĐQT.</p> <p>7. Lập Biên bản họp HĐQT</p> <p>(a) Cuộc họp HĐQT phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu trữ dưới hình thức</p>	
--	--	---	---	--

		<p>Điều 18 của Quy chế này, nhưng thành viên hoặc người đại diện thành viên HĐQT từ chối ký biên bản họp HĐQT thì chữ ký xác nhận việc tham dự họp của họ được coi là chữ ký của họ tại biên bản họp HĐQT.</p> <p>3. Công ty có trách nhiệm thông báo nghị quyết của HĐQT theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán và quy định của pháp luật.</p>	<p>điện tử khác, bao gồm các nội dung chủ yếu theo quy định tại Khoản 1 Điều 158 Luật Doanh nghiệp 2020 và phải có chữ ký, họ tên của chủ tọa và người ghi biên bản.</p> <p>(b) Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp HĐQT.</p> <p>(c) Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ý biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của HĐQT tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại điểm a, b, c, d, đ, e, g và h Khoản 1 Điều 158 Luật Doanh nghiệp 2020 thì biên bản này có hiệu lực.</p> <p>(d) Trường hợp nghị quyết HĐQT đã được thông qua theo đúng quy định tại Khoản 5 Điều này nhưng thành viên hoặc người đại diện thành viên HĐQT từ chối ký biên bản họp HĐQT thì chữ ký xác nhận việc tham dự họp của họ được coi là chữ ký của họ tại biên bản họp HĐQT.</p> <p>8. Thông báo nghị quyết, quyết định của HĐQT</p>	
--	--	--	--	--

			Công ty có trách nhiệm thông báo nghị quyết của HĐQT theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán và quy định của pháp luật.	
19.	Điều 20	Tiểu ban kiểm toán <ol style="list-style-type: none"> TBKT có trách nhiệm hỗ trợ HĐQT trong việc hoàn thành các vai trò và trách nhiệm của HĐQT. Cơ cấu tổ chức, tiêu chuẩn của thành viên TBKT, chức năng – nhiệm vụ - quyền hạn của TBKT do HĐQT quy định tại Quy chế hoạt động của TBKT. 	Điều chỉnh cơ cấu và bổ sung và cơ cấu thành Điều 19. Điều 19. Ủy ban kiểm toán <ol style="list-style-type: none"> Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán Ủy ban kiểm toán có quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty và quy định pháp luật liên quan. HĐQT quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán tại Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán (a) Nhiệm kỳ, số lượng, tiêu chuẩn, cơ cấu của Ủy ban kiểm toán <ul style="list-style-type: none"> Ủy ban kiểm toán có từ hai (02) thành viên trở lên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên độc lập HĐQT. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị không điều hành. Nhiệm kỳ của Ủy ban 	<ul style="list-style-type: none"> Điều chỉnh cơ cấu và bổ sung nội dung cho phù hợp với mẫu Quy chế nội bộ về quản trị công ty ban hành kèm Thông tư 116. Sửa đổi, bổ sung theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật

			<p>kiểm toán do HĐQT quy định tại Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thành viên Ủy ban kiểm toán phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán, có hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của Công ty và không thuộc các trường hợp: (i) làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty; (ii) là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó. - Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh và các tiêu chuẩn khác theo quy định tại Điều lệ Công ty. <p>(b) Việc ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán: Việc bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên Ủy ban kiểm toán phải được HĐQT thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.</p> <p>3. Hoạt động của Ủy ban kiểm toán</p>	<p>Chứng khoán, Nghị định 155 và Điều lệ Công ty.</p>
--	--	--	---	---

			<p>(a) Ủy ban kiểm toán phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm. Biên bản họp Ủy ban kiểm toán được lập chi tiết, rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ủy ban kiểm toán tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ủy ban kiểm toán phải được lưu giữ đầy đủ.</p> <p>(b) Ủy ban kiểm toán thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ Công ty hoặc Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán quy định. Mỗi thành viên Ủy ban kiểm toán có một phiếu biểu quyết. Quyết định của Ủy ban kiểm toán được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban kiểm toán.</p> <p>4. HĐQT quy định chi tiết chức năng, nhiệm vụ, hoạt động của Ủy ban tại Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán.</p>	
20.	Điều 21	<p>Các tiểu ban của HĐQT</p> <p>1. HĐQT có thể thành lập các tiểu ban hỗ trợ hoạt động của HĐQT là tiểu ban nhân sự,</p>	<p>Các tiểu ban thuộc HĐQT</p> <p>1. HĐQT có thể thành lập các tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chiến lược phát triển, nhân sự,</p>	Điều chỉnh, bổ sung nội dung cho phù

		<p>tiểu ban lương thưởng và các tiểu ban khác. HĐQT có thể bổ nhiệm 01 thành viên độc lập HĐQT làm trưởng ban các tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng. Việc thành lập các tiểu ban phải được sự chấp thuận của ĐHĐCĐ.</p> <p>2. Trường hợp không thành lập các tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng, HĐQT có thể phân công thành viên độc lập HĐQT giúp HĐQT trong các hoạt động nhân sự, lương thưởng.</p> <p>3. HĐQT quy định chi tiết về việc thành lập tiểu ban, trách nhiệm của từng tiểu ban, trách nhiệm của thành viên của tiểu ban hoặc trách nhiệm của thành viên độc lập được cử phụ trách về nhân sự, lương thưởng.</p>	<p>lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và các tiểu ban khác.</p> <p>2. HĐQT quy định chi tiết về việc thành lập tiểu ban; vai trò, trách nhiệm của từng tiểu ban, trách nhiệm của thành viên trong tiểu ban; cơ cấu, tiêu chuẩn của các tiểu ban; cách thức bầu cử, ứng cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên của các tiểu ban; hoạt động của các tiểu ban và các nội dung khác của các tiểu ban thuộc HĐQT nhưng không trái với quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế này.</p>	<p>hợp với mẫu Quy chế nội bộ về quản trị công ty ban hành kèm Thông tư 116</p>
21.	Bổ sung điều khoản mới về “Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng giám đốc”	Không quy định	<p><i>Cơ cấu thành Điều 22.</i></p> <p>Điều 22. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng giám đốc</p> <p>1. <i>Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của HĐQT; chịu trách nhiệm trước HĐQT và</i></p>	<p>Bổ sung nội dung cho phù hợp với mẫu Quy chế nội bộ về quản trị công ty ban hành kèm Thông tư 116</p>

			<p><i>trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.</i></p> <p>2. <i>Tổng giám đốc có quyền và nghĩa vụ sau đây:</i></p> <p>(a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.</p> <p>(b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.</p> <p>(c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty.</p> <p>(d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty.</p> <p>(e) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.</p> <p>(f) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc.</p> <p>(g) Tuyển dụng lao động.</p>	
--	--	--	---	--

			<p>(h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh.</p> <p>(i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.</p>	
22.	Bổ sung điều khoản mới về “Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký Hợp đồng, chấm dứt hợp đồng với Tổng giám đốc”	Không quy định	<p>Cơ cấu thành Điều 23.</p> <p>Điều 23. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký Hợp đồng, chấm dứt hợp đồng với Tổng giám đốc</p> <p>1. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng giám đốc:</p> <p>(a) Nhiệm kỳ: Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 (năm) năm trừ khi HĐQT có quy định khác và có thể được tái bổ nhiệm với số nhiệm kỳ không hạn chế. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động.</p> <p>(b) Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn và những điều kiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều lệ Công ty.</p> <p>2. Ứng cử, đề cử, bổ nhiệm, ký hợp đồng lao động, miễn nhiệm, bãi nhiệm, chấm dứt hợp đồng lao động với Tổng giám đốc:</p>	Bổ sung nội dung cho phù hợp với mẫu Quy chế nội bộ về quản trị công ty ban hành kèm Thông tư 116

			<p>(a) HĐQT bổ nhiệm một thành viên trong HĐQT hoặc một người khác làm Tổng giám đốc và sẽ ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng và theo quy định pháp luật.</p> <p>(b) HĐQT có thể miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc khi có đa số thành viên HĐQT dự họp có quyền biểu quyết tán thành (trong trường hợp này không tính phiếu biểu quyết của Tổng giám đốc nếu Tổng giám đốc đồng thời là thành viên HĐQT).</p> <p>(c) Đối với trường hợp Tổng giám đốc xin từ chức thì phải có đơn gửi HĐQT, trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận đơn, HĐQT phải có quyết định xử lý vụ việc.</p> <p>(d) Việc ứng cử, đề cử, bổ nhiệm, ký hợp đồng lao động, miễn nhiệm, bãi nhiệm, chấm dứt hợp đồng lao động với Tổng giám đốc theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định pháp luật.</p> <p>3. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc:</p>	
--	--	--	--	--

			<p>(a) Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, chấm dứt hợp đồng với Tổng giám đốc sẽ được thông báo bằng cách trao trực tiếp quyết định cho Tổng giám đốc và thông báo cho toàn thể cán bộ công nhân viên theo hình thức thích hợp do HĐQT quyết định.</p> <p>(b) Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về chứng khoán.</p> <p>4. Tiền lương và lợi ích khác của Tổng giám đốc</p> <p>Tổng giám đốc được nhận tiền lương và các lợi ích khác theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định pháp luật. Tiền lương của Tổng giám đốc do HĐQT quyết định. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng giám đốc phải được báo cáo trong ĐHĐCĐ thường niên và được nêu trong báo cáo tài chính của Công ty.</p>	
23.	Điều 23, Điều 24, Điều 25, Điều 26	<ul style="list-style-type: none"> - Điều 23 quy định về tiêu chuẩn làm thành viên của Ban điều hành - Điều 24 quy định về trình tự, thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban điều hành - Điều 25 quy định về trách nhiệm trung thực 	Đề xuất bỏ	Điều chỉnh cho phù hợp với mẫu Quy chế nội bộ về quản trị công ty ban hành

		<p>và tránh các xung đột về quyền lợi của các thành viên HĐQT, thành viên Ban TGD và Người điều hành khác</p> <p>- Điều 26 quy định về đảm bảo quyền hợp pháp của những người có quyền lợi liên quan đến Công ty</p>		kèm Thông tư 116.
24.	Điều 27, Điều 31	Điều 27, Điều 31, Điều 32, Điều 33, Điều 34 của Quy chế hiện hành.	Điều chỉnh thuật ngữ “ Ban TGD ” tại các Điều 27, Điều 31, Điều 32, Điều 33, Điều 34 của Quy chế hiện hành thành “ Tổng giám đốc ”.	Điều chỉnh cho phù hợp với mẫu Quy chế nội bộ về quản trị công ty ban hành kèm Thông tư 116.

Số: 13/2021/TTr- HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 04 năm 2021

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2020

V/v thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 (“Luật Doanh nghiệp”);
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 (“Luật Chứng khoán”);
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán ngày 31 tháng 12 năm 2020 (“Nghị định số 155”);
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán ngày 31 tháng 12 năm 2020 (“Thông tư 116”);
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín;
- Căn cứ yêu cầu thực tế trong việc quản trị, điều hành Công ty,

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín đã rà soát Điều lệ hiện hành của Công ty. Trên cơ sở rà soát, Hội đồng quản trị nhận thấy một số điều khoản của Điều lệ Công ty cần được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và yêu cầu quản trị, điều hành của Công ty.

Từ các lý do trên, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua những nội dung sau:

3. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ Công ty chi tiết theo Bảng thống kê các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty đính kèm Tờ trình này; và
4. Giao cho Hội đồng Quản trị thực hiện việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty tại Mục 1 nêu trên bao gồm việc bổ sung, làm rõ và điều chỉnh thứ tự các điều, khoản, điểm cho phù hợp với các quy định của pháp luật và tình hình thực tế.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, TBKT;
- Lưu VPCT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NGUYỄN THÙY VÂN



BẢNG THỐNG KÊ CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY

STT	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Điều lệ sửa đổi	Giải thích
2.	Điểm a, g và k Khoản 1 Điều 1	Không quy định	<p>a) “Công ty” được quy định tại Điều lệ này là Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín.</p> <p>g) “Người quản lý Công ty” là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám Đốc và kế toán trưởng của Công ty;</p> <p>k) “Sở giao dịch chứng khoán” là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.</p>	Bổ sung nhằm làm rõ và phù hợp với Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 116
3.	Khoản 6 Điều 2	Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo khoản 2 Điều 49 và Điều 50 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 51 của Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là năm mươi (50) năm kể từ ngày 29 tháng 03 năm 2004	Thời hạn hoạt động: Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo khoản 2 Điều 49, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ Ngày thành lập cho đến khi chấm dứt hoạt động theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	Điều chỉnh cho phù hợp với thông lệ và mục tiêu, chiến lược dài hạn của Công ty

4.	Khoản 3 Điều 11	<p>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục từ sáu tháng trở lên có các quyền sau:</p> <p>a) Đề cử hoặc tự ứng cử vào Hội đồng quản trị theo quy định tương ứng tại Khoản 2 Điều 24 của Điều lệ này;</p> <p>b) Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau:</p> <p>(i) Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao;</p> <p>(ii) Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị đã vượt quá sáu (06) tháng mà Hội đồng quản trị mới chưa được bầu thay thế.</p> <p>Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập thành văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, số CMND, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần và thời điểm đăng ký cổ</p>	<p>3.Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền sau đây:</p> <p>a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;</p> <p>c) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;</p> <p>d) Quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p> <p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử</p>	<p>Bổ sung, điều chỉnh và tách thành khoản 3 và khoản 4 cho phù hợp với quy định tại Điều 115 và Điều 142 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 116</p>
----	-----------------	---	--	---

		<p>phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.</p> <p>c) Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>d) Yêu cầu Hội đồng quản trị kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần</p>	<p>người vào Hội đồng quản trị việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:</p> <p>a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.</p>	
--	--	--	---	--

		<p>của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;</p> <p>e) Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của Công ty;</p> <p>f) Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này.</p>		
5.	Khoản 2 Điều 12	Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa.	<p>Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu thông qua các hình thức sau:</p> <p>a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</p> <p>b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;</p> <p>c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;</p> <p>d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.</p>	Điều chỉnh để phù hợp với Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 116
6.	Khoản 6 Điều 12	Không quy định	Bảo mật các thông tin được công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật; chỉ sử dụng	Bổ sung để phù hợp Điều 119 Luật

			thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.	Doanh nghiệp và Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 116
7.	Điểm d Khoản 2 Điều 14	Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán	Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết	Bổ sung để phù hợp Khoản 2 Điều 138 Luật Doanh nghiệp
8.	Điểm f Khoản 2 Điều 14	Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị; Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị	Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị	Điều chỉnh để phù hợp với Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 116
9.	Điểm n Khoản 2 Điều 14	Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán	Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán	Điều chỉnh để phù hợp Điều 128 Luật Doanh nghiệp
10.	Điểm o Khoản 2 Điều 14	Không quy định	Công ty ký hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất	Bổ sung để phù hợp Điều 167 Luật Doanh nghiệp

			giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó	
11.	Điểm q Khoản 2 Điều 14	Không quy định	Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán	Bổ sung để phù hợp Nghị định 155
12.	Điểm r Khoản 2 Điều 14	Không quy định	Phê duyệt quy chế quản trị nội bộ; quy chế hoạt động Hội đồng quản trị.	Bổ sung để phù hợp Điều 138 Luật Doanh nghiệp
13.	Khoản 1 Điều 16	<p>Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ trên 50% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua, trừ nội dung quy định tại Khoản 2 Điều này.</p> <p>Nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng</p>	<p>Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng</p>	Điều chỉnh, bổ sung để phù hợp Điều 148 Luật Doanh nghiệp

		loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	
14.	Điểm a Khoản 2 Điều 17	Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham dự và biểu quyết tại Đại hội trong vòng 15 ngày trước ngày gửi giấy mời hoặc thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty	Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 (mười) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng	Điều chỉnh để phù hợp Điều 141 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 116

15.	Khoản 3 Điều 17	<p>Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán, Ủy ban chứng khoán Nhà nước, trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười (10) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội, được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty và tại thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử, để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:</p> <p>a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;</p> <p>b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên (trong trường hợp xác định được trước</p>	<p>Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của, Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch, trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 (hai mươi mốt) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội, được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty và tại thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử, để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:</p> <p>a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;</p> <p>b) Phiếu biểu quyết;</p>	<p>Điều chỉnh để phù hợp Điều 143 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 116</p>
-----	-----------------	--	---	---

		<p>các ứng viên) trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>c) Phiếu biểu quyết;</p> <p>d) Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;</p> <p>e) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.</p>	<p>c) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.</p>	
--	--	--	--	--

16.	Khoản 5 Điều 17	<p>Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những kiến nghị liên quan đến Khoản 4 của Điều này trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;</p> <p>b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không sở hữu đủ ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng;</p> <p>c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Trường hợp người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông từ chối kiến nghị quy định tại Khoản 4 Điều này thì chậm nhất là 02 (hai) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những kiến nghị liên quan đến Khoản 4 của Điều này trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại Khoản 4 Điều này;</p> <p>b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không sở hữu đủ từ 05% tổng số cổ phần phổ thông theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ này;</p> <p>c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.</p>	Bổ sung để phù hợp Điều 142 Luật Doanh nghiệp
17.	Khoản 1 Điều 18	Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.	Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.	Điều chỉnh để phù hợp Điều 145 Luật Doanh nghiệp

18.	Khoản 2 Điều 18	Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không có đủ số lượng đại biểu cần thiết theo quy định tại khoản 1 Điều này trong vòng sáu mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, đại hội phải được triệu tập lại trong vòng 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.	Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không có đủ số lượng đại biểu cần thiết theo quy định tại Khoản 1 Điều này trong vòng 60 (sáu mươi) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, thì thông báo mời họp lần thứ hai phải được gửi trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện từ 33% cổ phần có quyền biểu quyết trở lên.	Điều chỉnh để phù hợp Điều 145 Luật Doanh nghiệp
19.	Khoản 3 Điều 18	Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết theo quy định tại khoản 2 Điều này trong vòng 60 (sáu mươi) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập lại trong vòng 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai, và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện ủy quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất dự kiến phê chuẩn.	Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết theo quy định tại Khoản 2 Điều này trong vòng 60 (sáu mươi) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai, và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện ủy quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất dự kiến phê chuẩn.	Điều chỉnh để phù hợp Điều 145 Luật Doanh nghiệp

20.	Khoản 4, Điều 18	Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Khoản 3 Điều 17 của Điều lệ này.	Đề xuất bỏ	Do Khoản 5 Điều 19 Điều lệ đã quy định nên bỏ để tránh trùng lặp
21.	Điểm a, b Khoản 1 Điều 20	<p>c) Được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền tham dự họp chấp thuận;</p> <p>d) Đối với quyết định về các vấn đề sau đây thì phải được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền tham dự họp chấp thuận:</p>	<p>a) Được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền tham dự họp chấp thuận;</p> <p>b) Đối với quyết định về các vấn đề sau đây thì phải được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền tham dự họp chấp thuận:</p>	Điều chỉnh để phù hợp Điều 148 Luật Doanh nghiệp
22.	Khoản 2 Điều 20	Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông nếu được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, kể cả các vấn đề nêu tại Điểm b Khoản 1 Điều này thì phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận.	Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông nếu được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, kể cả các vấn đề nêu tại Điểm b Khoản 1 Điều này thì phải được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành chấp thuận.	Điều chỉnh phù hợp Điều 148 Luật Doanh nghiệp

23.	Điểm c, Khoản 3, Điều 21	Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ căn cước công dân, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông	Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông.	Điều chỉnh để phù hợp Điều 143 Luật Doanh nghiệp
24.	Khoản 1, Điều 22	Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt.	<p>Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông; c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp; d) Họ, tên chủ tọa và thư ký; 	Điều chỉnh để phù hợp với mẫu Điều lệ đính kèm Thông tư 116

			<p>e) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;</p> <p>f) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;</p> <p>g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;</p> <p>h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;</p> <p>i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.</p>	
--	--	--	--	--

25.	Điểm b Khoản 2 Điều 22	Chủ toạ và thư ký phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp	Chủ toạ và thư ký hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp	Điều chỉnh để phù hợp Điều 150 Luật Doanh nghiệp
26.	Điều 23	Trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày công bố biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 11 của Điều lệ này có quyền yêu cầu toà án hoặc trọng tài xem xét, huỷ bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:	Trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày công bố biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 11 của Điều lệ này có quyền yêu cầu toà án hoặc trọng tài xem xét, huỷ bỏ Nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:	Điều chỉnh để phù hợp Điều 115 Luật Doanh nghiệp
27.	Khoản 2 Điều 23	Trình tự, thủ tục ra Nghị quyết và nội dung Nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ theo quyết định của Toà án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông mà Nghị quyết được thông qua đã bị huỷ bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng 90 (chín mươi) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.	Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ theo quyết định của Toà án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông mà Nghị quyết được thông qua đã bị huỷ bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng 90 (chín mươi) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.	Điều chỉnh để phù hợp Điều 151 Luật Doanh nghiệp

28.	Điều 24	<p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là 03 (ba) người và nhiều nhất là 11 (mười một) người. Số lượng cụ thể thành viên Hội đồng quản trị trong từng thời kỳ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm 5 năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Việc đề cử, ứng cử Thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện như sau:</p> <p>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị và phải thông báo cho Hội đồng quản trị chậm nhất 03 ngày làm việc trước khi khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử</p>	<p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là 03 (ba) người và nhiều nhất là 11 (mười một) người. Số lượng cụ thể thành viên Hội đồng quản trị trong từng thời kỳ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm 05 (năm) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Công ty không quá 02 (hai) nhiệm kỳ liên tục.</p> <p>2. Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau:</p> <p>a) Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;</p> <p>b) Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;</p> <p>c) Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị</p>	Điều chỉnh, bổ sung để phù hợp Điều 154 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 116
-----	---------	--	--	---

		<p>tối đa một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên được đề cử đủ số ứng cử viên.</p> <p>3. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do Công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua</p>	<p>từ 09 đến 11 thành viên.</p> <p>3. Việc đề cử, ứng cử Thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện như sau:</p> <p>Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh; b) Trình độ chuyên môn; c) Quá trình công tác; d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty 	
--	--	---	---	--

		<p>trước khi tiến hành đề cử.</p> <p>4. Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm làm thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>b) Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;</p> <p>c) Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;</p> <p>d) Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu tháng mà không có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị trừ trường hợp bất khả kháng;</p> <p>e) Thành viên đó bị bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị theo nghị quyết của Đại</p>	<p>khác);</p> <p>e) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty (nếu có);</p> <p>f) Các thông tin khác (nếu có).</p> <p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị và phải thông báo cho Hội đồng quản trị chậm nhất 03 (ba) ngày làm việc trước khi khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần được đề cử tối đa 01 (một) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 02 (hai) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 03 (ba) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 04 (bốn) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 05 (năm) ứng viên; từ 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên được đề cử đủ số ứng cử viên.</p> <p>5. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản</p>	
--	--	--	--	--

		<p>hội đồng cổ đông.</p> <p>5. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.</p> <p>6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.</p> <p>7. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị:</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị Công ty phải có các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 151 Luật Doanh Nghiệp;</p> <p>8. Việc bầu các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p>	<p>trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do Công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.</p> <p>6. Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm làm thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>b) Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;</p> <p>c) Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;</p> <p>d) Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong</p>	
--	--	--	---	--

			<p>vòng sáu tháng mà không có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị trừ trường hợp bất khả kháng;</p> <p>e) Thành viên đó bị bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>7. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.</p> <p>8. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.</p> <p>9. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty phải có các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 155 Luật Doanh Nghiệp.</p> <p>10. Việc bầu các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p>	
--	--	--	--	--

29.	Khoản 4 Điều 25	Hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác của Công ty, trừ trường hợp quy định tại điểm 1 khoản 2 Điều 14 Điều lệ này, Khoản 1 và khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn	Hợp đồng mua, bán, vay, cho vay, bảo lãnh và hợp đồng khác của Công ty có giá trị từ 05% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trở lên, trừ trường hợp quy định tại Điểm 1 Khoản 2 Điều 14 Điều lệ này, Khoản 1 và Khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn	Điều chỉnh cho phù hợp và thống nhất với quy định tại Điểm m khoản 3 Điều 25 Điều lệ
30.	Điều 27	Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị có thể uỷ quyền cho người khác dự họp Hội đồng quản trị nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận hoặc các trường hợp khác theo quy định pháp luật.	Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị có thể uỷ quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận hoặc các trường hợp khác theo quy định pháp luật.	Điều chỉnh để phù hợp Điều 157 Luật Doanh nghiệp
31.	Khoản 16 Điều 28	Các tiểu ban của Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị có thể thành lập các ủy ban hỗ trợ hoạt động của Hội đồng quản trị và ủy ban nhân sự, ủy ban lương thưởng và các ủy ban khác. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm 01 (một) thành viên độc lập Hội đồng quản trị làm trưởng ban các ủy ban nhân sự, ủy ban lương thưởng. Việc thành lập các ủy ban phải được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp, không thành lập các ủy ban nhân sự, ủy ban lương thưởng, Hội đồng quản trị	Các tiểu ban của Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị có thể thành lập các tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và các tiểu ban khác. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 02 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu	Điều chỉnh để phù hợp với Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 116

		<p>có thể phân công thành viên độc lập Hội đồng quản trị giúp Hội đồng quản trị trong các hoạt động nhân sự, lương thưởng. Hội đồng quản trị quy định chi tiết về việc thành lập ủy ban, trách nhiệm của từng ủy ban, trách nhiệm của thành viên của ủy ban hoặc trách nhiệm của thành viên độc lập được cử phụ trách về nhân sự, lương thưởng.</p>	<p>ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.</p>	
32.	Điều 29	<p>Tiểu ban kiểm toán</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Công ty có Tiểu ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị. Tiểu ban kiểm toán là Ban kiểm toán nội bộ theo quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 134 Luật Doanh nghiệp. Cơ cấu, thành phần, các tiêu chuẩn của thành viên Tiểu ban kiểm toán; quyền và nghĩa vụ; cuộc họp của Tiểu ban kiểm toán và chi phí hoạt động được quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. 2. Các vấn đề khác có liên quan đến tổ chức hoạt động của Tiểu ban kiểm toán sẽ do Hội đồng quản trị quyết định. 	<p>Ủy ban kiểm toán</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Ủy ban kiểm toán là cơ quan chuyên môn thuộc Hội đồng quản trị. Ủy ban kiểm toán có từ 02 thành viên trở lên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên độc lập Hội đồng quản trị. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị không điều hành. 2. Ủy ban kiểm toán thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty hoặc quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán quy định. Mỗi thành viên Ủy ban kiểm toán có một phiếu biểu quyết. Trừ trường hợp Điều lệ công ty hoặc quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán có quy định tỷ lệ khác cao hơn, quyết định của Ủy ban kiểm toán được thông qua nếu được đa số thành viên 	<p>Đề phù hợp Điều 161 Luật Doanh nghiệp</p>

			<p>dự hợp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban kiểm toán.</p> <p>3. Ủy ban kiểm toán có quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Giám sát tính trung thực của báo cáo tài chính của công ty và công bố chính thức liên quan đến kết quả tài chính của công ty; b) Rà soát hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro; c) Rà soát giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về những giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông; d) Giám sát bộ phận kiểm toán nội bộ của công ty; đ) Kiến nghị công ty kiểm toán độc lập, mức thù lao và điều khoản liên quan trong hợp đồng với công ty kiểm toán để Hội đồng quản trị thông qua trước khi trình lên Đại hội đồng cổ đông thường niên phê duyệt; 	
--	--	--	---	--

			<p>e) Theo dõi và đánh giá sự độc lập, khách quan của công ty kiểm toán và hiệu quả của quá trình kiểm toán, đặc biệt trong trường hợp công ty có sử dụng các dịch vụ phi kiểm toán của bên kiểm toán;</p> <p>g) Giám sát nhằm bảo đảm công ty tuân thủ quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và quy định nội bộ khác của công ty.</p>	
33.	Khoản 3 Điều 32	Không quy định	Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.	Bổ sung cho phù hợp với Khoản 3, Điều 163 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 116
34.	Khoản 1 Điều 33	Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một (hoặc nhiều) người làm các nhiệm vụ của Người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại Khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị Công ty	Bổ nhiệm: Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng giám đốc và sẽ ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng. Tiền lương của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.	Điều chỉnh để phù hợp với khoản 3 Điều 32 của Điều lệ

		do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là 05 (năm) năm.		
35.	Khoản 1 Điều 49	<p>Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:</p> <p>a) Khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;</p> <p>b) Tòa án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;</p> <p>c) Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>d) Công ty không còn đủ số lượng cổ đông tối thiểu theo quy định của Luật Doanh nghiệp trong thời hạn 06 (sáu) tháng liên tục;</p> <p>e) Các trường hợp khác do pháp luật quy định.</p>	<p>1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:</p> <p>a) Tòa án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;</p> <p>b) Giải thể theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>c) Công ty không còn đủ số lượng cổ đông tối thiểu theo quy định của Luật Doanh nghiệp trong thời hạn 06 (sáu) tháng liên tục mà không làm thủ tục chuyển đổi loại hình doanh nghiệp;</p> <p>d) Các trường hợp khác do pháp luật quy định.</p>	Điều chỉnh cho phù hợp với nội dung đã được điều chỉnh tại khoản 6, Điều 2 của Điều lệ
36.	Khoản 2 Điều 49	Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định. Công ty chỉ được giải thể khi đã thanh toán hết các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác. Trình tự thủ tục thực hiện theo Điều 202 của Luật Doanh nghiệp.	Việc giải thể Công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.	Điều chỉnh cho phù hợp với nội dung đã được điều chỉnh tại khoản 6, Điều 2 của Điều lệ

37.	Điều 51	<p>Điều 51. Gia hạn hoạt động</p> <ol style="list-style-type: none"> Hội đồng quản trị sẽ triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty thêm một thời gian theo đề nghị của Hội đồng quản trị. Thời hạn hoạt động Công ty sẽ được gia hạn thêm khi được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận. 	Đề xuất bỏ	Điều chỉnh cho phù hợp với nội dung đã được điều chỉnh tại khoản 6, Điều 2 của Điều lệ
-----	---------	--	------------	--